

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
I	Chương I: Giới thiệu chung	
1	Thông điệp của chủ tịch Hội Đồng Quản trị	02
2	Thông tin chung về Công ty	04
3	Điểm nhấn 2020	13
4	Các chỉ số cơ bản KPIs	13
II	Chương II: Quản trị Công ty	
1	Cơ cấu tổ chức	15
2	Nhân sự chủ chốt: HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành	15
3	Thông tin dành cho Cổ đông	22
4	Hội đồng Quản trị	32
5	Ban kiểm soát	41
6	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc	48
7	Kiểm toán nội bộ	51
8	Quản trị rủi ro	56
9	Thực hiện các quy định về Quản trị công ty	70
III	Chương III: Báo cáo tình hình hoạt động 2020	
1	Chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020	73
2	Tổng quan nền Kinh tế và TTCK 2020	75
3	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	79
4	Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	85
IV	Chương IV: Kế hoạch 2021	
1	Dự báo nền Kinh tế và Thị trường chứng khoán năm 2021	115
2	Kế hoạch và giải pháp trọng tâm 2021	118
V	Chương V: Phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI	124
	Phụ lục I: Điểm yếu tố chất lượng quản trị theo CAMEL	165
	Phụ lục II: Điểm yếu tố tài chính theo CAMEL	168
VI	Chương VI: Báo cáo tài chính	

CHƯƠNG I – GIỚI THIỆU CHUNG

1. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và đối tác,

Năm 2020, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới, tác động mạnh mẽ tới mô hình kinh doanh và cách thức vận hành của các doanh nghiệp. Trong bối cảnh chung, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề trong những tháng đầu năm 2020. Kết thúc quý I/2020, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 662,26 điểm, giảm 31,09% so với phiên đóng cửa năm 2019 và là mức giảm lớn nhất kể từ sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008. Tuy nhiên thị trường có sự phục hồi trở lại từ cuối quý II và tiếp tục có những chuyển biến tích cực trong nửa cuối năm khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt thông qua một loạt biện pháp quyết liệt của Chính phủ. Đây là tiền đề thuận lợi để các công ty chứng khoán nói chung và BVSC nói riêng hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm.

Covid-19 tạo nên sự thay đổi trong toàn xã hội nói chung cũng như ảnh hưởng tới hoạt động của các tổ chức kinh doanh, mặc dù vậy, nó cũng là một cú hích để mỗi doanh nghiệp tự điều chỉnh chính mình, nâng cao sức chống chịu để thích nghi và phát triển. Với BVSC, Covid-19 có ảnh hưởng, nhưng không phải là trở ngại để chúng tôi hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đặt ra trong năm. Doanh thu năm 2020 đạt 594,46 tỷ đồng, hoàn thành 122,98 % so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 132,38 tỷ đồng, hoàn thành 166,93% kế hoạch đề ra. Bên cạnh những mục tiêu tài chính, trong năm 2020, BVSC tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm trong lĩnh vực phát triển sản phẩm, kiện toàn mô hình tổ chức, duy trì một chính sách nhân sự ổn định, không những đảm bảo cho người lao động sự an toàn về việc làm, về sức khỏe mà còn là sự ổn định về thu nhập trong một môi trường làm việc đề cao tinh hợp tác cùng phát triển.

Năm 2020 có thể coi là một năm mang dấu ấn của sự kế thừa và chuyển tiếp trong tiến trình phát triển của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên 2020 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2020-2025 cũng như đề xuất thành lập các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, một bước kiện toàn có chiều sâu để nâng cao chất lượng quản trị công ty theo các chuẩn mực cao của thị trường. Năm 2020 cũng là năm cuối cùng trong chiến lược 5 năm giai đoạn 2016-2020, là thời điểm để chúng tôi đánh giá lại việc thực hiện các mục tiêu trung & dài hạn đặt ra từ 05 năm trước đó. Đối với các mục tiêu tài chính, BVSC đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, bao gồm tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn vừa qua đạt 16%, vượt khá xa so với mục tiêu đề ra là 9%; ROE bình quân đạt 7% và ROCC đạt 17% vào năm 2020; Đối với các mục tiêu phi tài chính, BVSC đã hoàn tất việc chuyển đổi sang mô hình quản trị tập trung, mở rộng thêm mạng lưới kinh doanh cũng như giữ vững thương hiệu chứng khoán uy tín hàng đầu trên thị trường. Song song, để chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới cũng đã tiến hành rà soát, phân tích chiến lược, đánh giá năng lực và vị thế của BVSC trên thị trường để chuẩn bị cho chiến lược phát triển cho giai đoạn tiếp theo (2021-2025).

Chúng tôi tin tưởng rằng, với niềm tin từ quý vị cổ đông và khách hàng, với sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty, BVSC sẽ tiếp tục thành công khi chuyển tiếp sang một giai đoạn phát triển mới.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, tôi xin được gửi lời tri ân sâu sắc tới các quý vị cổ đông, quý vị khách hàng và đối tác cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty về sự tin tưởng và đồng hành cùng với BVSC. Xin kính chúc các Quý vị sức khoẻ và thành công!

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HỒNG TUẤN

2. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

2.1. Sứ mệnh – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("**BVSC**") là công ty chứng khoán hàng đầu và uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam, chuyên cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư chuyên nghiệp cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, các quỹ và ngân hàng đầu tư danh tiếng trong nước và nước ngoài.

Được thành lập từ năm 1999 với cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt), trực thuộc Bộ Tài chính, BVSC kế thừa thương hiệu uy tín và thế mạnh tài chính của một Tập đoàn tài chính bảo hiểm hàng đầu Việt Nam.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/1999.

- Vốn điều lệ: 722.339.370.000 đồng.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020: 1.874.743.668.855 đồng.

- Địa chỉ: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-24) 3.928.8080.

- Fax: (84-24) 3.928.9888.

- Website: www.bvsc.com.vn

- Mã cổ phiếu: BVS, được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ("**HNX**").

SỨ MỆNH

Trao "**Niềm tin vững chắc**" cho Nhà đầu tư, Doanh nghiệp bằng "**Cam kết vững bền**".

TẦM NHÌN

Giữ vững vị trí là Công ty chứng khoán hàng đầu, mang đến những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và sự hài lòng nhất cho cổ đông;

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Uy tín là tài sản quan trọng nhất của Công ty;
- Đạo đức nghề nghiệp là phẩm chất quan trọng nhất của nhân viên;
- Tuân thủ và kiểm soát rủi ro.

2.2. Lịch sử phát triển:

1999	Chính thức được thành lập với cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, nay là Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt, trực thuộc Bộ Tài chính.
2000	Thành lập Chi nhánh và khai trương Phòng Giao dịch (“PGD”) tại Thành phố Hồ Chí Minh.
2006	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ từ 49,45 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng. • Cổ phiếu BVSC (Mã CK: BVS) chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
2008	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng. • Khai trương Trụ sở chính và sàn giao dịch mới tại số 8, Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm – Hà Nội. • Khai trương PGD số 1 tại 94 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2009	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 722,3 tỷ đồng. • Khai trương PGD số 146 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
2010	<ul style="list-style-type: none"> • Thay đổi logo và hệ thống nhận diện thương hiệu mới. • Chuyển trụ sở Chi nhánh về địa chỉ 233 Đồng Khởi, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. • Thành lập PGD 11 Nguyễn Công Trứ tại số 11 Nguyễn Công Trứ, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
2011	Khai trương PGD Mỹ Đình tại số 8 Nguyễn Cơ Thạch, quận Từ Liêm, Hà Nội.
2015	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập PGD Láng Hạ tại số 14 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội. • Thành lập PGD 233 Đồng Khởi tại số 233 Đồng Khởi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. • Chuyển PGD Mỹ Đình về địa chỉ số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội và đổi tên thành PGD Kim Mã.
2016	• Chuyển PGD 146 Nguyễn Văn Cừ về số 90 Cao Thắng và đổi tên thành PGD 90 Cao Thắng trực thuộc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
2017	• Chuyển trụ sở chính từ số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm sang tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập PGD số 174 Lê Hồng Phong trực thuộc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
2019	<ul style="list-style-type: none"> • Chuyển PGD Kim Mã về Tòa nhà Văn phòng Hapulico số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội và đổi tên thành PGD Thanh Xuân. • Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập công ty.

2.3. Các lĩnh vực hoạt động

Môi giới chứng khoán

Môi giới khách hàng cá nhân

Là Công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, trong hơn 21 năm hình thành và phát triển, BVSC luôn giữ vững vị thế là một trong những Công ty chứng khoán uy tín hàng đầu trên thị trường. Hiện có gần 70 ngàn khách hàng mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại BVSC.

Môi giới khách hàng tổ chức

Trong nhiều năm qua BVSC là đối tác tin cậy của các tổ chức tài chính chuyên nghiệp trong và ngoài nước như Merrill Lynch, UBS, JP Morgan, Nomura, Dragon Capital, Vina Capital, East Spring....

Với cam kết “Lấy khách hàng làm trọng tâm” trong chiến lược phát triển của mình, BVSC đã và đang thực hiện đầu tư đồng bộ về công nghệ thông tin, nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu đầu của các tổ chức.

Lưu ký

BVSC cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho khách hàng bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán, các giao dịch chứng khoán lô lẻ, đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán. Dịch vụ lưu ký do BVSC cung cấp được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện và cần trọng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”).

Tự doanh

BVSC sử dụng nguồn vốn của mình thực hiện đầu tư vì mục tiêu lợi nhuận. BVSC thực hiện hoạt động tự doanh trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng.

Tư vấn doanh nghiệp và Ngân hàng đầu tư

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, BVSC cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm Dịch vụ thị trường vốn; Dịch vụ thị trường nợ; Tái cấu trúc, Mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp ("*M&A*") và các nghiệp vụ tư vấn tài chính khác.

Hoạt động Ngân hàng Đầu tư của BVSC với hệ thống sản phẩm và dịch vụ đa dạng luôn mang đến cho khách hàng những dịch vụ tài chính tốt nhất. Với phương châm "Chất lượng - Tiến độ - Hiệu quả" và mục tiêu "Tối đa hóa lợi ích của khách hàng", các chuyên gia của BVSC luôn cố gắng đáp ứng tối đa yêu cầu cho từng nhóm đối tượng khách hàng.

Phân tích và Tư vấn đầu tư

Với đội ngũ chuyên gia phân tích có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm, nhạy bén và thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư của BVSC những năm qua được đánh giá cao không chỉ ở tính đa dạng của các sản phẩm phân tích, mà còn là chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của khách hàng đầu tư, thể hiện ở tính chính xác, khách quan và cập nhật.

Hiện nay, BVSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm phân tích khá đa dạng và toàn diện từ các sản phẩm phân tích vĩ mô, nhận định thị trường, báo cáo trái phiếu, báo cáo chiến lược đầu tư, phân tích ngành và doanh nghiệp... Đặc biệt, các sản phẩm phân tích tư vấn đầu tư theo danh mục của BVSC luôn được các Nhà đầu tư đón nhận và đánh giá cao về chất lượng báo cáo.

2.4. Mạng lưới hoạt động:

HỘI SỞ

Địa chỉ: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3.928 8080.

Fax: (84-24) 3.928 9888.

Email: info-bvsc@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, số 233 Đồng Khởi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 3.914.6888.

Fax: (84-28) 3.914 .999.

Email: info.hcm@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn

PHÒNG GIAO DỊCH HỘI SỞ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 1

Địa chỉ: 94 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

PHÒNG GIAO DỊCH THANH XUÂN

Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà Center Building – Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

PHÒNG GIAO DỊCH LÁNG HẠ

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 14 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Hotline các PGD tại Hội sở: (84-24) 3.928 8080

Fax: (84-24) 3.928 9888

PHÒNG GIAO DỊCH 11 NGUYỄN CÔNG TRỨ

Địa chỉ: 11 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP Hồ Chí Minh.

PHÒNG GIAO DỊCH 90 CAO THẮNG

Địa chỉ: 90 Cao Thắng, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

PHÒNG GIAO DỊCH 233 ĐỒNG KHƠI

Địa chỉ: Lầu G, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

PHÒNG GIAO DỊCH 174 LÊ HỒNG PHONG

Địa chỉ: 174 Lê Hồng Phong, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Hotline các PGD tại Chi nhánh TP HCM: (84-28) 3914 6888

Fax: (84-28) 3.914 .999







2.5. Giải thưởng

Kể từ khi thành lập từ năm 1999 đến nay, BVSC đã liên tục được đón nhận các giải thưởng và bình chọn đánh giá của các tổ chức lớn có uy tín trong nước và nước ngoài trong tất cả các lĩnh vực hoạt động. Trong phạm vi báo cáo này, chúng tôi xin được tóm lược những thành tích tiêu biểu trong 5 năm gần nhất:

Giải thưởng do các Cơ quan Quản lý vinh danh









Tổ chức vinh danh	Danh hiệu	Biểu trưng
Thủ tướng chính phủ	Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2019.	
Bộ Tài chính	Bằng khen về thành tích xây dựng và phát triển TTCK Việt Nam giai đoạn 2009 – 2014.	




 <p>BỘ TÀI CHÍNH</p>	<p>Bảng khen về thành tích xây dựng và phát triển Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2018.</p>	
<p>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>  <p>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>	<p>Bảng khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động của Thị trường Trái phiếu thứ cấp năm 2012.</p>	
<p>Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)</p>  <p>HANOI STOCK EXCHANGE SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI</p>	<p>Thành viên tiêu biểu trong 8 năm liên tiếp 2013 – 2020.</p>	
<p>Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Công ty chứng khoán tiêu biểu: Top 5 thị phần giá trị giao dịch môi giới trái phiếu năm 2015.</p>	

 HOSE	<p>Công ty chứng khoán tiêu biểu: Top 10 thị phần giá trị giao dịch môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ năm 2016.</p>	
	<p>Công ty Chứng khoán Thành viên Tiêu biểu Giai đoạn 2018 – 2019.</p>	
<p>Trung tâm lưu ký chứng khoán</p>  TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY	<p>Top 10 Thành Viên Tiêu Biểu Trong Hoạt Động Thanh Toán Tiền Chứng Khoán Năm 2017.</p>	
	<p>Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở 3 năm liên tiếp 2018 – 2020.</p>	

Giải thưởng khác

Tổ chức vinh danh	Danh hiệu	Biểu trưng
<p>Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam</p> 	<p>Chứng nhận Công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam.</p>	
<p>Ủy ban Trung ương Hội doanh nhân trẻ Việt Nam</p>	<p>Top 200 Sao vàng đất Việt 2015.</p>	

	<p>Top 100 Sao vàng đất Việt 2018.</p>	
<p>Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu</p> 	<p>Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất Nhóm vốn hóa vừa 3 năm liên tiếp 2017–2019.</p>	
<p>Giải thưởng Doanh nghiệp phát triển bền vững</p> 	<p>Top 100 các Doanh nghiệp bền vững 03 năm liên tiếp 2018 – 2020.</p>	
<p>Cuộc Bình chọn Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam do Anphabe phối hợp với VCCI tiến hành</p> 	<p>Top 50 Doanh nghiệp Việt có thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam 03 năm liên tiếp 2018 – 2020.</p>	

<p>Diễn đàn M&A thường niên</p> 	<p>Công ty chứng khoán tiêu biểu và tốt nhất - hạng mục tư vấn cổ phần hóa /thoái vốn/M&A 8 năm liên tiếp 2013 – 2020.</p>	 
	<p>Công ty Chứng khoán Tư vấn M&A tiêu biểu thập kỉ 2009 – 2018.</p>	

Giải thưởng Quốc tế

Tổ chức vinh danh	Danh hiệu	Biểu trưng
<p>Global Banking and Finance Review (Anh Quốc).</p> 	<p>Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 03 năm liên tiếp 2015 –2017.</p>	
	<p>Nhà tư vấn tốt nhất Việt Nam 2016 – 2017.</p>	
<p>International Finance Magazine (Anh Quốc)</p> 	<p>Tổ chức Tư vấn Chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2018 -2019.</p>	
	<p>Tổ chức Môi giới Chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2018.</p>	
<p>International Business Magazine (UAE)</p>	<p>Tổ chức Môi giới Chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2020.</p>	



3. Điểm nhấn 2020

- *DHCD tiến hành bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kì 2020 – 2025.*
- *HDQT thành lập 03 ủy ban trực thuộc HDQT.*
- *Kiến toàn mô hình tổ chức và hợp nhất các phòng quản lý và hỗ trợ.*
- *Ra mắt nền tảng web trading mới B-WISE và sản phẩm iDeposit.*
- *Triển khai chương trình Future Broker 2020.*

4. Các chỉ số cơ bản (KPIs)

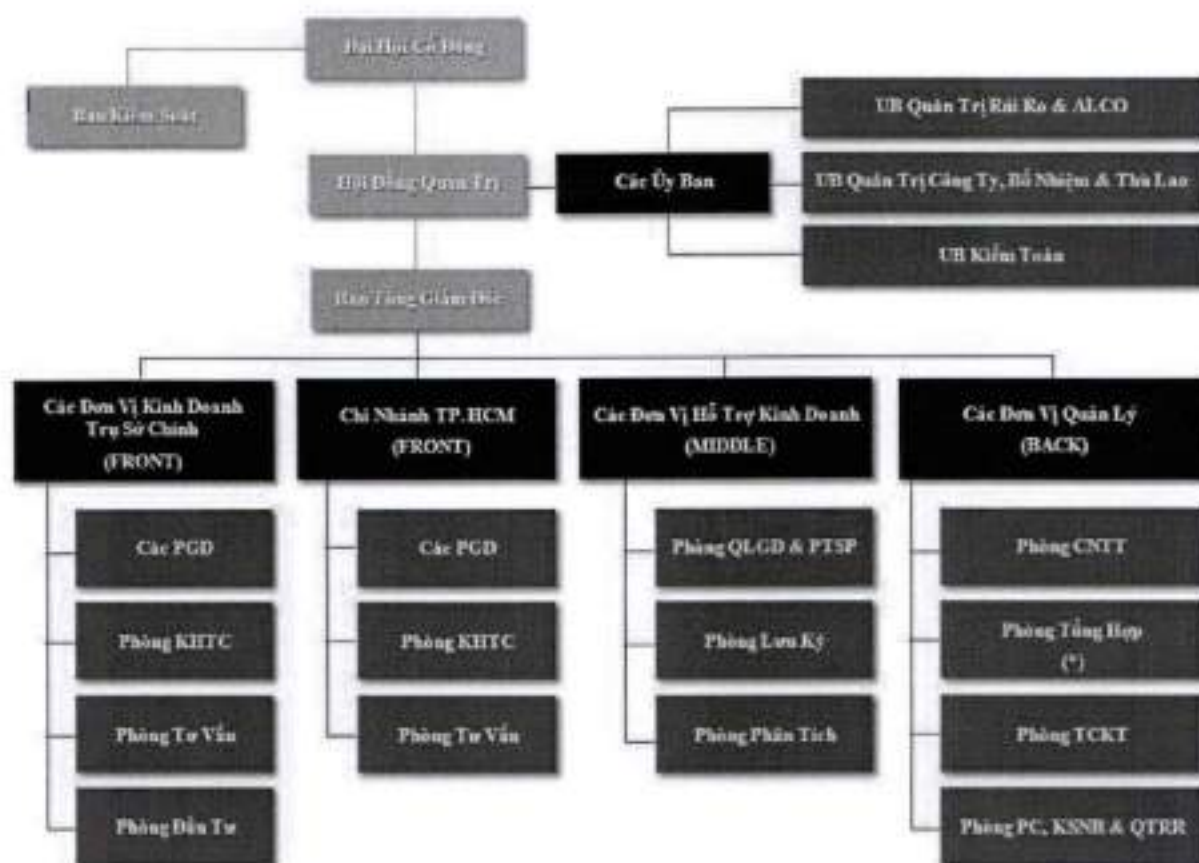
Đơn vị: triệu đồng

I. CHỈ TIÊU CƠ BẢN	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng doanh thu & thu nhập khác	327.313	483.681	547.579	563.655	594.462
- Doanh thu môi giới.	99.887	207.668	171.590	135.859	151.392
- Lãi đầu tư các tài sản tài chính.	90.687	115.358	167.046	192.826	212.909
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu.	98.486	122.540	168.791	193.702	174.089
- Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành CK, ủy thác đầu giá.	272	926	280	63	14.621
- Doanh thu tư vấn.	9.548	8.402	7.330	11.023	6.850
- Doanh thu nghiệp vụ lưu ký CK.	4.378	5.987	6.518	5.846	5.677

- Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác.	24.055	22.801	26.024	24.336	28.612
Lợi nhuận trước thuế.	121.487	152.423	122.480	151.163	154.332
Thu nhập khác.	10	112	214	214	312
Lợi nhuận sau thuế.	102.174	122.445	103.532	135.510	132.380
Lợi nhuận thực hiện sau thuế.	88.844	112.880	131.652	127.930	105.029
Tổng tài sản	1.879.659	2.198.954	2.927.161	2.397.853	3.412.992
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.567.685	1.698.104	1.692.152	1.806.633	1.874.744
II. CHỈ TIÊU ĐẶC THÙ					
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng.	678%	702%	738%	714%	518%
Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn).	4,44	3,55	2,79	12,26	2,15
Hệ số thanh toán tức thời (Tiền & các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn).	4,22	3,48	2,75	12,02	2,13
Lãi cơ bản trên cổ phiếu.	1.339	1.479	1.741	1.693	1.389

CHƯƠNG II: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC



(*) Phòng Tổng hợp thực hiện các chức năng quản trị nhân sự (HR), quan hệ nhà đầu tư (IR), truyền thông (PR), Kế hoạch tổng hợp và công tác hành chính.

*** Các công ty con, công ty liên kết: không có

2. NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Hội đồng Quản trị (“HDQT”)

<p>Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN Chủ tịch HDQT <i>(TV HDQT không điều hành)</i></p>	<p>Ngày bổ nhiệm TV. HDQT BVSC lần đầu: 27/06/2017. Ngày tái bổ nhiệm TV. HDQT BVSC: 22/06/2020. Ngày tháng năm sinh: 31/03/1969. Học vấn: Cử nhân chuyên ngành tín dụng, Cử nhân Tiếng Anh, Cử nhân Luật, Thạc sĩ quản trị kinh doanh. Kinh nghiệm làm việc: 11/2018 – nay: Chủ tịch HDQT BVSC. 06/2017 – 11/2018: Thành viên HDQT BVSC.</p>
--	--



05/2014 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

12/2011 – 9/2017: Quyền TGD, TGD Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

01/2009 – 12/2011: Phó TGD kiêm GD Sở GD, Giám đốc khối ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

12/2006 – 12/2008: Trưởng ban Dự án Ngân hàng TMCP Bảo Việt, Thành viên ban trụ bị thành lập Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

01/2006 – 11/2006: Phó trưởng ban phụ trách Ban đầu tư Tập đoàn Bảo Việt.

4/1998 – 11/2005: Phó trưởng phòng P. Đầu tư vốn, Phó GD Trung tâm Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt.

12/1994 – 4/1998: Cán bộ phòng Đầu tư vốn Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt).

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác:

Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Thành viên HĐQT Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Ông NGUYỄN QUANG HƯNG

Thành viên HĐQT
(TV HĐQT không điều hành)



Ngày bổ nhiệm TV. HĐQT BVSC lần đầu: 27/06/2017.

Ngày tái bổ nhiệm TV. HĐQT BVSC: 22/06/2020.

Ngày tháng năm sinh: 02/04/1974.

Học vấn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tiếng Anh, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Kinh nghiệm làm việc:

06/2017 – nay: Thành viên HĐQT BVSC.

01/2015 - nay: Phó TGD Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

03/2014 – 12/2014: Giám đốc Ban Tái Bảo hiểm Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

03/2009 – 03/2014: Trưởng phòng Tài Bảo hiểm Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

04/2004 – 03/2009: Phó Phòng Tái Bảo hiểm Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

09/2001 – 05/2003: Chuyên viên Công ty môi giới tái bảo hiểm Aon Re Singapore.

08/1995 – 09/2001: Chuyên viên Phòng tái bảo hiểm Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác:

Phó TGD Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Ông NGUYỄN ANH TUẤN
Thành viên HĐQT

(TV HĐQT không điều hành)



Ngày bổ nhiệm TV. HĐQT BVSC lần đầu: 12/05/2016.

Ngày tái bổ nhiệm TV. HĐQT BVSC: 22/06/2020.

Ngày tháng năm sinh: 05/09/1977.

Học vấn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng.

Kinh nghiệm làm việc:

05/2016 – nay: Thành viên HĐQT BVSC.

03/2020 – nay: Chánh văn phòng Tập đoàn Bảo Việt.

11/2016 – 03/2020: Giám đốc Khối Quản lý Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.

5/2016 – 11/2016: Quyền Giám đốc Khối Quản lý Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.

04/2015 – 5/2016: Phó Giám đốc Khối Quản lý Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.

09/2014 – 04/2015: Phó Trưởng ban – Ban Thư ký – Tổng hợp – Khối Quản lý hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.

12/2012 – 09/2014: Phó trưởng ban – Ban Đầu tư Dự án – Khối Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt.

04/2011 – 12/2012: Phó trưởng ban – Ban Đầu tư chiến lược – Khối đầu tư Tập đoàn Bảo Việt.

01/2006 – 04/2011: Chuyên viên chính Quản lý và thẩm định dự án đầu tư – Ban đầu tư chiến lược Tập đoàn Bảo Việt.

11/2001 – 01/2006: Chuyên viên Quản lý dự án – Phòng Quản lý Dự án – Trung tâm Đầu tư Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt).

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác:

Chánh Văn phòng Tập đoàn Bảo Việt.

Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ.

Ông LÊ XUÂN NAM
Thành viên HĐQT
(TV độc lập HĐQT)



Ngày bổ nhiệm TV. HĐQT BVSC lần đầu: 22/06/2020.

Ngày tháng năm sinh: 19/05/1982.

Học vấn: Thạc sĩ Kinh tế Tài chính Ngân hàng.

Kinh nghiệm làm việc:

06/2020 - nay: Thành viên HĐQT BVSC.

2019 – nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

2016-2019: Trưởng phòng Tài chính Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

2011 – 2016: Phó phòng Tài chính Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

2016- nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sài Gòn - Phú Quốc.

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác:

Kế toán trưởng Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sài Gòn – Phú Quốc.

Ông NHỮ ĐÌNH HÒA
Thành viên HĐQT
(Điều hành)



Ngày bổ nhiệm TV. HĐQT BVSC lần đầu: 03/04/2010.

Ngày tái bổ nhiệm TV. HĐQT BVSC: 20/06/2020.

Ngày tháng năm sinh: 12/04/1972.

Học vấn: Thạc sĩ kế toán ĐH Tổng hợp Hawaii (Hoa Kỳ), Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Kinh nghiệm làm việc:

04/2010 đến nay: Thành viên HĐQT BVSC.

02/2010 – nay: Tổng Giám đốc BVSC.

Năm 2005 – 02/2010: Phó Tổng Giám đốc BVSC.

Năm 2000 – 2005: Trưởng Phòng Giao dịch, Trưởng Phòng tư vấn và tự doanh chứng khoán – BVSC.

1995 – 1999: Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt).

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác: không có.

***** Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, BVSC đã bầu HĐQT mới nhiệm kỳ 2020-2025 trong đó bầu ông Lê Xuân Nam là Thành viên độc lập HĐQT.**

Thành phần HĐQT và tỷ lệ nắm giữ cổ phần trên Vốn điều lệ tính đến ngày 22/03/2021.

Ông Nguyễn Hồng Tuấn: Chủ tịch HĐQT, đại diện quản lý và nắm giữ 35% vốn điều lệ của BVSC.

Ông Nhữ Đình Hòa: Thành viên HĐQT điều hành, đại diện quản lý và nắm giữ 10,15% Vốn Điều lệ (trong đó, đại diện quản lý 10% là phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC, sở hữu cá nhân 0,15%).

Ông Nguyễn Anh Tuấn: Thành viên HĐQT không điều hành, đại diện quản lý và nắm giữ 10% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Quang Hưng: Thành viên HĐQT không điều hành, sở hữu 0% cổ phần.

Ông Lê Xuân Nam: Thành viên độc lập HĐQT, sở hữu 0% cổ phần.

Ban Kiểm soát (“BKS”)

Ông Nguyễn Xuân Hòa

Trưởng Ban Kiểm soát



Ngày bổ nhiệm Kiểm soát viên BVSC lần đầu: 15/04/2015.

Ngày tái bổ nhiệm Kiểm soát viên BVSC : 22/06/2020.

Ngày tháng năm sinh: 11/03/1977.

Học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh thương mại.

Kinh nghiệm làm việc:

04/2015 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát BVSC.

01/2008 – nay: Trưởng nhóm kế hoạch và thông tin Quản trị, Phó Trưởng ban, Trưởng ban – Ban Kế hoạch Tài chính; Phó Giám đốc Khối Quản lý Tài chính; Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Kế toán, Trưởng Ban Kế toán Quốc tế - Tập đoàn Bảo Việt.

11/2001 – 01/2008: Kế toán viên, Phó trưởng phòng Kế toán Hội sở - Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

08/1999 – 10/2001: Phụ trách Kế toán – Công ty Tin học Duy Hùng.

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác:

Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kế toán, Trưởng Ban Kế toán Quốc tế – Tập đoàn Bảo Việt.

Thành viên HĐQT – Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Chủ tịch HĐQT – Công ty Bảo Việt Âu Lạc.

Ông Hoàng Giang Bình

Kiểm soát viên



Ngày bổ nhiệm Kiểm soát viên BVSC lần đầu: 15/04/2015.

Ngày tái bổ nhiệm Kiểm soát viên BVSC : 22/06/2020.

Ngày tháng năm sinh: 14/12/1986.

Học vấn: Thạc sỹ Kế toán – Tài chính.

Kinh nghiệm làm việc:

04/2015 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát BVSC.

09/2015 – nay: Chuyên viên Ban Đầu tư – Tập đoàn Bảo Việt.

08/2012 – 09/2015: Chuyên viên Ban Đầu tư Dự án – Tập đoàn Bảo Việt.

12/2011 – 05/2012: Chuyên viên Chi nhánh Hoàn Kiếm - Ngân hàng TMCP Quân đội.

03/2009 – 09/2009: Chuyên viên Phòng Kế toán – Đài TH Việt Nam.

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác: Chuyên viên – Ban Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt.

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Kiểm soát viên



Ngày bổ nhiệm Kiểm soát viên BVSC lần đầu: 15/04/2015.

Ngày tái bổ nhiệm Kiểm soát viên BVSC : 22/06/2020.

Ngày tháng năm sinh: 16/07/1982.

Học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng.

Kinh nghiệm làm việc:

04/2015 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát BVSC.

01/2005 – nay: Kế toán viên, Phó Trưởng Ban – Ban Kế toán, Tập đoàn Bảo Việt.

Các chức vụ hiện nay tại công ty khác: Phó trưởng ban – Ban Kế toán, Khối Quản lý Tài chính – Tập đoàn Bảo Việt.

Thành phần BKS và tỷ lệ nắm giữ cổ phần trên Vốn điều lệ tính đến ngày 22/03/2021

- Ông Nguyễn Xuân Hòa: Trưởng Ban Kiểm soát, đại diện quản lý và nắm giữ 4,92% vốn điều lệ của BVSC.
- Ông Hoàng Giang Bình: Kiểm soát viên sở hữu 0% vốn điều lệ của BVSC.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân: Kiểm soát viên sở hữu 0% vốn điều lệ của BVSC.

Ban điều hành

<p>Ông NHỮ ĐÌNH HÒA Tổng Giám đốc</p> 	<p>Ngày bổ nhiệm lần đầu: 02/2010. Thời gian giữ chức vụ Tổng Giám đốc: 11 năm. Học vấn: Thạc sỹ kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.</p> <p>Kinh nghiệm làm việc: 02/2010 – nay: Tổng Giám đốc BVSC. Từ 2005 – 02/2010: Phó Tổng Giám đốc BVSC. Từ 2000 – 2005: Trưởng phòng Giao dịch, Trưởng phòng Tư vấn và tự doanh chứng khoán BVSC. Từ 1995 – 1999: Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt).</p> <p>Các chức vụ hiện nay tại công ty khác: không có.</p>
<p>Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY Phó Tổng Giám đốc</p> 	<p>Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 15/07/2010. Thời gian giữ chức vụ Phó tổng giám đốc: 10 năm 07 tháng. Học vấn: Thạc sỹ Kinh tế</p> <p>Kinh nghiệm làm việc tại BVSC: Từ 07/2010 - nay: Phó Tổng Giám đốc BVSC. Từ 09/2009 - 07/2010: Trưởng phòng Tư vấn. Từ 09/2006 - 08/2009: Trưởng phòng Giao dịch. Từ 10/2003 - 08/2006: Phó Trưởng phòng Giao dịch.</p> <p>Các chức vụ hiện nay tại công ty khác: không có.</p>

***** Những thay đổi trong Ban điều hành:** Ngày 18/05/2020, ông Võ Hữu Tuấn- Phó Tổng Giám đốc Công ty từ trần do lâm trọng bệnh, BVSC đã thực hiện công bố thông tin về việc thay đổi người nội bộ theo Công văn số: 444/2020/BVSC-TH ngày 19/05/2020.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban Điều hành tính đến ngày 22/03/2021

- Ông Nhữ Đình Hòa: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty – đại diện quản lý và nắm giữ 10,15% Vốn Điều lệ (trong đó, đại diện quản lý 10% là phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC, sở hữu cá nhân 0,15% Vốn Điều lệ).

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy: Phó Tổng Giám đốc Công ty - nắm giữ 0,006% Vốn Điều lệ.

3. THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG

3.1. Thông tin cổ phiếu BVS tại ngày 31/12/2020

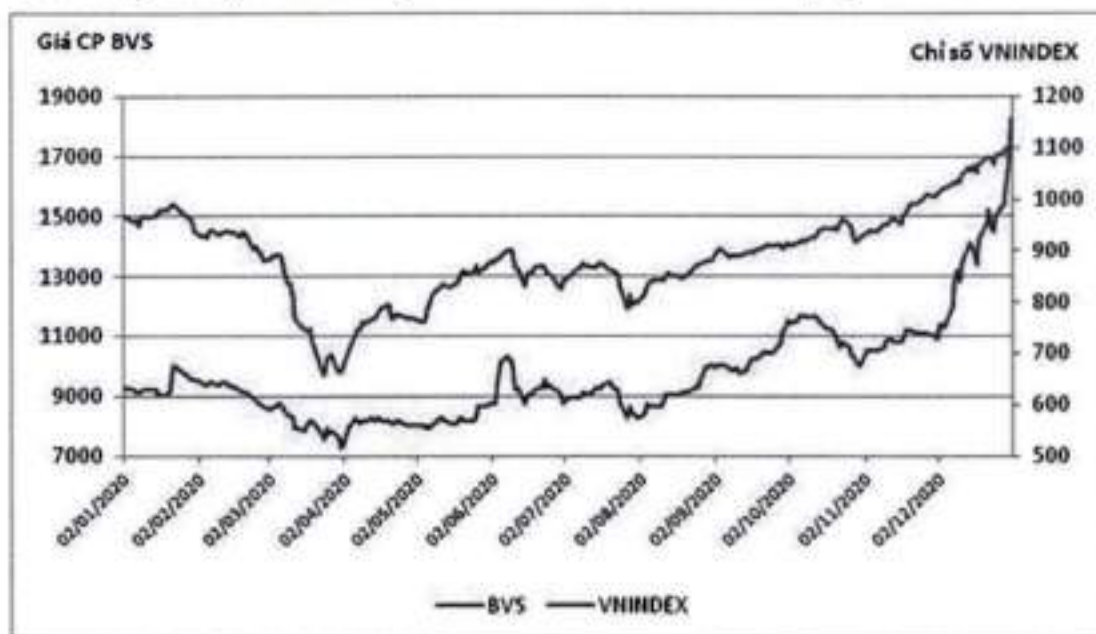
Tên cổ phiếu:	BVS là một trong cổ phiếu trong rổ chỉ số HNX 30
Sàn niêm yết:	HNX
Số lượng cổ phiếu niêm yết:	72.233.937 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	72.200.145 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	33.792 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường:	1.321 tỷ đồng
Thay đổi vốn điều lệ trong năm:	không
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS 2020):	1.389 đồng
Cổ tức 2020:	Thanh toán cổ tức 10% trên mệnh giá cổ phần từ nguồn Lợi nhuận sau thuế năm 2019 vào ngày 19/11/2020 theo Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):	25.966 đồng
Giá thị trường tại ngày 31/12/2020:	18.300 đồng/cổ phiếu
Giá cao nhất năm 2020:	18.300 đồng/cổ phiếu
Giá thấp nhất năm 2020:	7.900 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng giao dịch năm 2020:	57.928.818 cổ phiếu
Tổng giá trị giao dịch năm 2020:	686.729.120.200 đồng
Khối lượng giao dịch bình quân năm 2020:	229.876 cổ phiếu/ngày
P/B:	0,7 lần
P/E:	10,81 lần

Nguồn: Fiiipro – Dữ liệu giao dịch doanh nghiệp

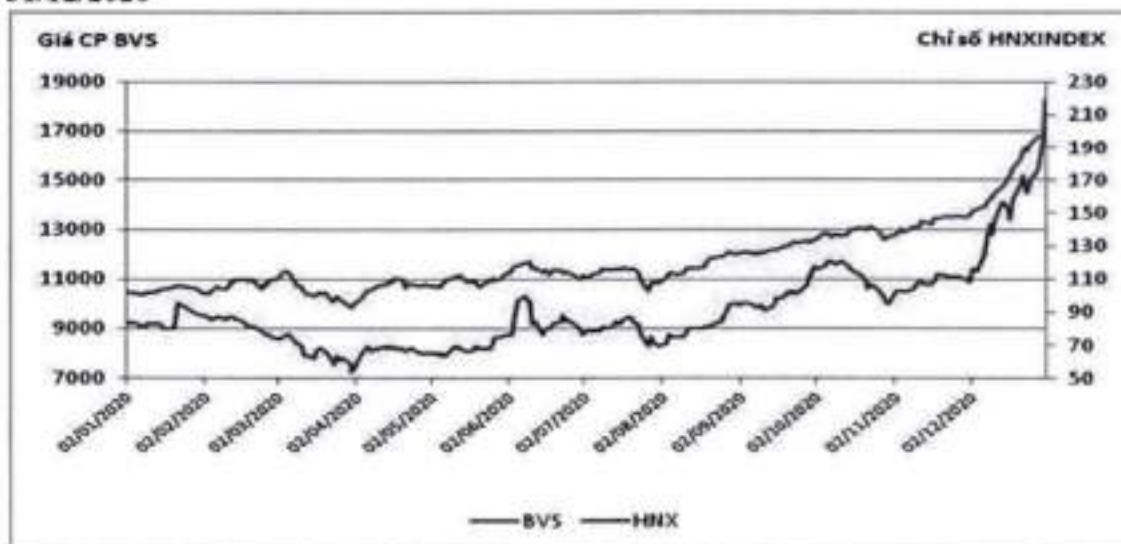
Cùng với sự thăng hoa của thị trường trong năm 2020, sự minh bạch trong hoạt động kinh doanh, cổ phiếu BVS của Công ty cũng thu hút được sự quan tâm lớn trên thị trường trong năm vừa qua. Đóng cửa thị trường năm 2020, giá cổ phiếu BVS đạt 18.300 đồng/cổ phiếu, tăng 83% so với cùng kỳ năm 2019, Giá trị vốn hóa thị trường theo đó cũng tăng tương ứng. Ngoài ra, tính thanh khoản của cổ phiếu BVS cũng cải thiện mạnh mẽ, khối lượng giao dịch bình quân trong năm đạt 229.876 cổ phiếu/phiên, bằng 623,9% so với bình quân/phiên trong năm 2019.

Diễn biến giao dịch cổ phiếu BVS trên Thị trường chứng khoán ("TTCK") trong năm 2020 thể hiện qua các biểu đồ như sau:

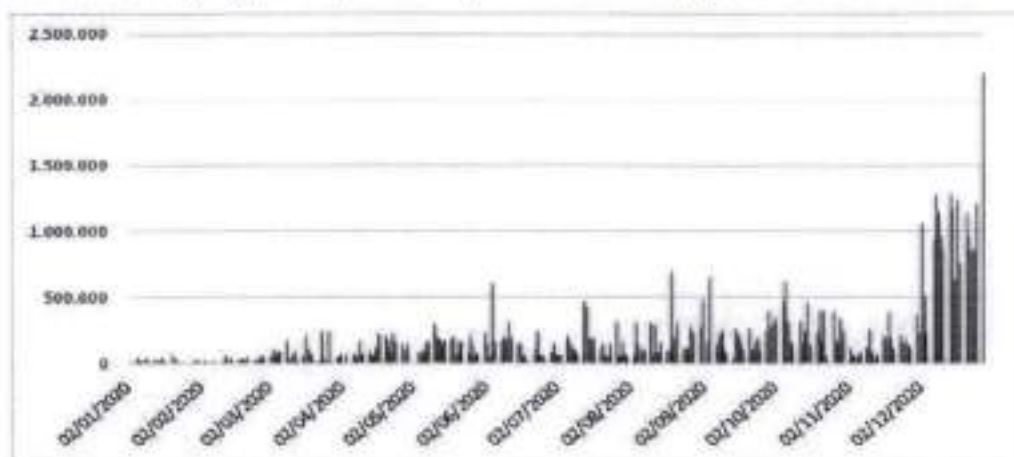
Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu BVS so với VNINDEX từ ngày 01/01/2020-31/12/2020



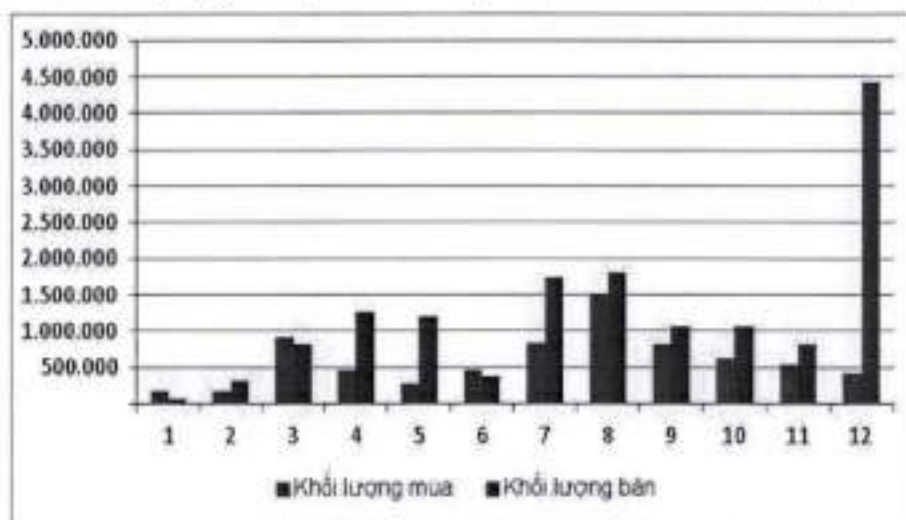
Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu BVS so với HNXINDEX từ ngày 01/01/2020 - 31/12/2020



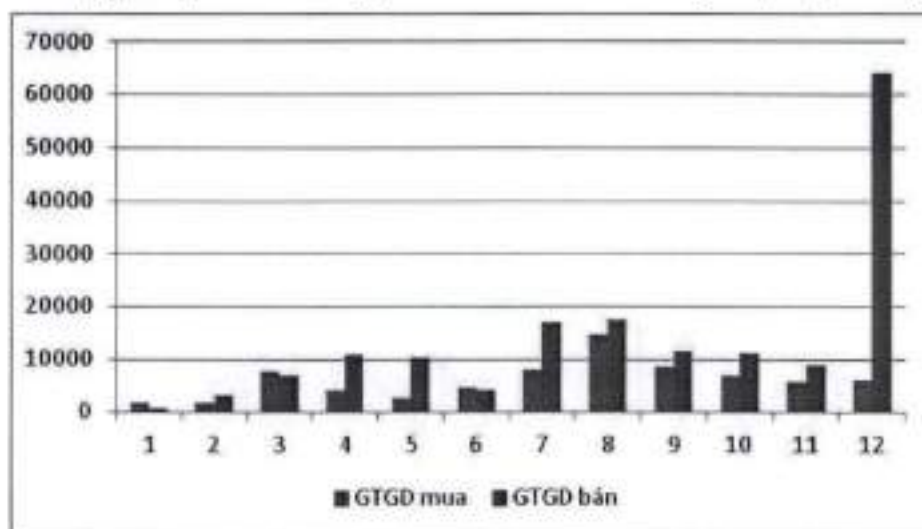
Biểu đồ khối lượng giao dịch của cổ phiếu BVS từ ngày 01/01/2020 - 31/12/2020



Khối lượng giao dịch theo tháng của Nhà đầu tư Nước ngoài

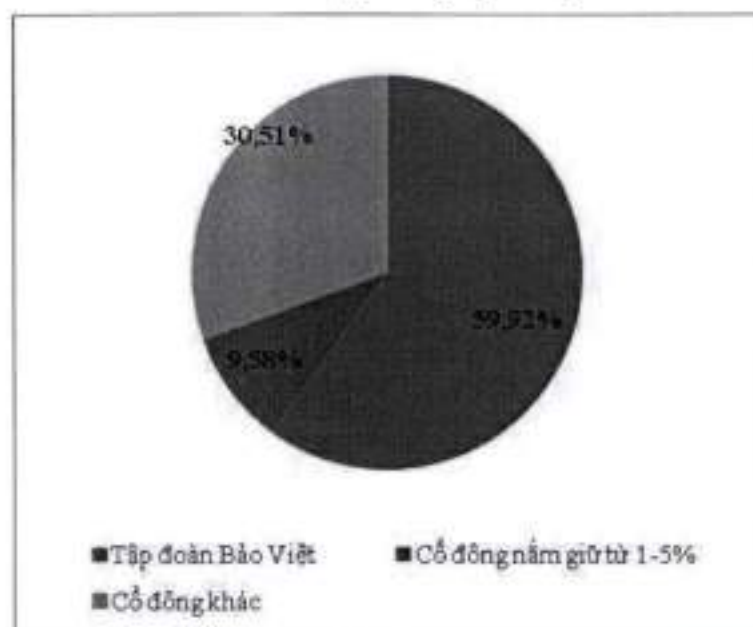


Giá trị giao dịch theo tháng của Nhà đầu tư Nước ngoài (Triệu đồng)



Danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2021

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ nắm giữ



Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2020: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm 2020: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có

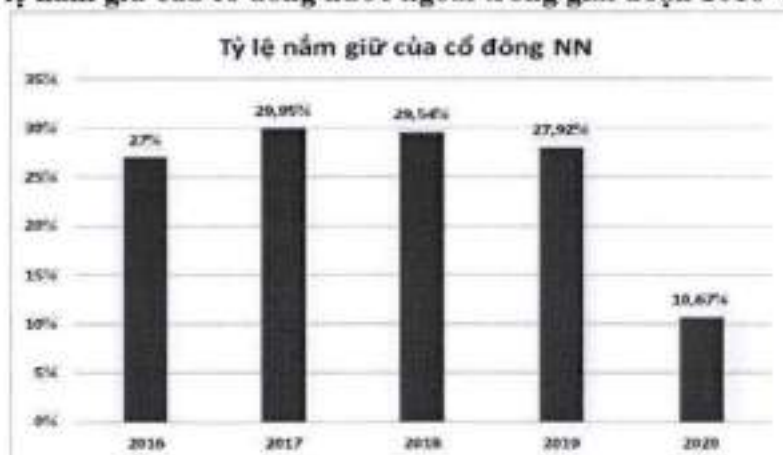
Cơ cấu cổ đông theo địa lý

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
Trong nước				89,33%
Cá nhân	4762	21.016.778	210.167.780.000	29,10%
Tổ chức	32	43.510.037	435.100.370.000	60,23%
Nước ngoài				10,67%
Cá nhân	153	1.409.410	14.094.100.000	1,95%
Tổ chức	25	6.297.712	62.977.120.000	8,72%
Tổng cộng	4.972	72.233.937	722.339.370.000	100%

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn, cổ đông nhỏ

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông nắm giữ dưới 1%	4.965	22.035.044	30,51
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến 5%	6	6.917.700	9,58
Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên	1	43.281.193	59,92
Tổng cộng	4.972	72.233.937	100

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài trong giai đoạn 2016 -2020



3.2. Đánh giá hoạt động quan hệ cổ đông (IR) năm 2020:

Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đối xử công bằng với cổ đông

Là Công ty chứng khoán tiêu biểu trên thị trường, một doanh nghiệp niêm yết, và đặc biệt BVSC cũng là nhà tư vấn hàng đầu về tư vấn tài chính doanh nghiệp, do đó BVSC đặc biệt chú trọng việc đảm bảo thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông của Công ty. Trên nền tảng nguyên tắc cốt lõi này, BVSC đảm bảo tất cả các cổ đông của Công ty, bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông cá nhân và cổ đông tổ chức, cổ đông lớn và cổ đông nhỏ, cổ đông giữ chức vụ quản lý điều hành trong Công ty và cổ đông không điều hành, phải được đối xử bình đẳng, công bằng và minh bạch.

Quyền của cổ đông được Công ty quy định cụ thể tại Điều 20, Điều lệ sửa đổi bổ sung lần thứ 10 của BVSC. Trong đó quyền của cổ đông quy định cụ thể theo từng loại cổ phần sở hữu, gồm có: quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông (gọi là cổ đông phổ thông), quyền của cổ

đồng sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết, quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức, quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại.

Hiện nay, tất cả các cổ đông tại BVSC là cổ đông phổ thông. Quyền của cổ đông được BVSC thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trong suốt năm 2020 thông qua hoạt động IR và được thể hiện rõ nhất trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2020 và các công bố thông tin của BVSC tới các nhà đầu tư, các cổ đông.

ĐHĐCĐ thường niên 2020:

- Quyền tiếp cận thông tin của cổ đông

Ngày 22/06/2020, BVSC tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020. Thư mời dự họp, chương trình nghị sự, các báo cáo, tài liệu dự kiến tại cuộc họp được BVSC gửi trực tiếp tới từng cổ đông qua đường thư có bảo đảm và công bố trên website Công ty 15 ngày trước ngày tổ chức Đại hội. Ngoài ra, thư mời họp được công ty công bố trên 01 trang báo có kênh phát hành toàn quốc. Thư mời họp ĐHĐCĐ được Công ty công bố đồng thời cả bản tiếng Anh và tiếng Việt nhằm tạo thuận lợi cho các cổ đông nước ngoài. Tại phiên họp ĐHĐCĐ 2020, Công ty bố trí phiên dịch trực tiếp phục vụ cổ đông nước ngoài để cổ đông tiếp cận, nắm bắt tối đa thông tin tại phiên họp.

Toàn bộ biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ đều được đọc toàn văn công khai tại Đại hội trước khi lấy ý kiến biểu quyết thông qua. Biên bản và nghị quyết đại hội được công bố thông tin ngay sau khi kết thúc đại hội và được công bố thông tin trên website Công ty.

- Thành phần tham gia Đại hội:

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 có sự tham dự của: các cổ đông sở hữu 44.515.279 cổ phần chiếm 61,65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc tham dự đầy đủ. Ngoài ra, để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Công ty đã mời đại diện đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trực tiếp tham dự Đại hội để trả lời các chất vấn của cổ đông (nếu có).

- Thảo luận và chất vấn tại Đại hội:

Tại ĐHĐCĐ 2020, cổ đông đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch bao gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc. Cũng tại Đại hội, cổ đông đã trực tiếp chất vấn Đoàn chủ tịch về các nội dung quan trọng như: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019; Kế hoạch kinh doanh năm 2020, về tình hình Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020; về Tự doanh của Công ty trước bối cảnh thị trường trong Quý I do ảnh hưởng của covid; Về kế hoạch tăng vốn để Công ty cung cấp dịch vụ phái sinh; Việc triển khai các hoạt động công nghệ thông tin của Công ty. Các nội dung chất vấn trực tiếp tại Đại hội đều được Đoàn chủ tịch trực tiếp trả lời, nội dung chất vấn cũng được lưu giữ tại Biên bản đại hội và được lưu trữ trên trang điện tử của Công ty.

+ Biểu quyết tại Đại hội:

Tại ĐHĐCD thường niên năm 2020, các cổ đông tham dự đã trực tiếp biểu quyết các nội dung quan trọng liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Nội dung	ĐHĐCD 2020 BVSC đã biểu quyết thông qua
Hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.
Các báo cáo	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của HĐQT. - Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2019 – 2020. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
Bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Bầu HĐQT, Kiểm soát viên của Công ty. - Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT và BKS. - Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên. - Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS.
Phương án sử dụng lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019, kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2020. - Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 và kế hoạch trả thù lao năm 2020.
Các nội dung khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc HĐQT thành lập các ủy ban trực thuộc. - Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các BCTC năm 2021, 2022, 2023 của Công ty.

Biên bản và nghị quyết ĐHĐCD 2020 ghi nhận chi tiết từng nội dung biểu quyết, số phiếu và tỷ lệ biểu quyết tán thành/không tán thành/không có ý kiến tương ứng với từng nội dung và được trình bày công khai tại Đại hội cũng như công bố thông tin trong vòng 24h và lưu trữ trên trang tin điện tử của Công ty.

Bộ phận Quan hệ cổ đông (IR)

Trong những năm qua bộ phận quan hệ cổ đông của BVSC đã làm tốt chức năng là cầu nối gắn kết các cổ đông và nhà đầu tư; việc thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông cũng như đảm bảo sự đối xử bình đẳng giữa các cổ đông luôn là giá trị cốt lõi xuyên suốt của Công ty. Thực tế, hoạt động này đã củng cố mối quan hệ vững chắc, tạo dựng niềm tin

lâu dài giữa BVSC và nhà đầu tư và góp phần không nhỏ vào sự phát triển bền vững của BVSC trong thời gian qua.

Không chỉ tuân thủ tốt các quy định về CBTT theo quy định pháp luật, Bộ phận IR của BVSC luôn chủ động trong việc trao đổi thông tin với các cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài việc thiết lập hotline và hòm thư điện tử riêng để trả lời tất cả các thắc mắc từ cổ đông, nhà đầu tư và các bên quan tâm, năm 2020 BVSC đẩy mạnh thực hiện trao đổi thông tin qua fanpage Công ty. Mọi thắc mắc, yêu cầu thông tin về tình hình kinh doanh của công ty gửi về đều được bộ phận IR cập nhật ngay lập tức, các thông tin cần xử lý sẽ được phản hồi sau muộn nhất là 48h.

Nâng cao chất lượng và kênh công bố thông tin

Trong năm 2020, BVSC tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quan hệ nhà đầu tư và cổ đông, tăng cường minh bạch hóa thông tin và tiếp nhận những phản hồi để hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị doanh nghiệp bằng các hoạt động cụ thể như:

- Tham gia các buổi hội thảo, giao lưu trực tuyến với nhà đầu tư để trực tiếp giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

- Phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận Quan hệ cổ đông và các Bộ phận liên quan nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư kịp thời, hiệu quả.

- Nâng cấp website công ty, cập nhật các thông tin tài chính cho nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Chủ động hợp tác với cơ quan truyền thông, các kênh thông tin chuyên ngành kinh tế, tài chính, chứng khoán nhằm cung cấp thông tin rộng rãi đến các nhà đầu tư.

- Lập báo cáo phát triển bền vững tích hợp với Báo cáo thường niên tại cả phiên bản Tiếng Việt và Tiếng Anh phục vụ các nhà đầu tư nước ngoài.

Thông tin và số điện thoại liên hệ trực tiếp của bộ phận IR được đăng tải trực tiếp tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên trang tin điện tử của Công ty.

Công bố thông tin và tính minh bạch:

Tại BVSC, Công ty xây dựng một quy trình công bố thông tin chuẩn mực trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin áp dụng đối với công ty niêm yết và Quy chế công bố thông tin của các Sở giao dịch. Trang thông tin điện tử của Công ty là phương tiện công bố thông tin chính thống và hiệu quả, hỗ trợ đắc lực trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty. Để tạo điều kiện cho các cổ đông trong và ngoài nước tiếp cận các thông tin quan trọng của Công ty, BVSC xây dựng một chuyên mục riêng về Quan hệ cổ đông trên trang tin điện tử và được trình bày cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tại chuyên mục Quan hệ cổ đông, bên cạnh những thông tin và tài liệu căn bản như Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy trình công bố thông tin, các báo cáo thường niên, báo cáo tài chính kiểm toán, thông tin về cổ đông và cổ phiếu... Công ty còn thiết kế chuyên mục “Công bố thông tin” để cập nhật thường xuyên và kịp thời thông tin liên quan tới hoạt động của Công ty. Thư mời, các tài liệu liên quan

tới họp ĐHĐCĐ, thông báo đề cử ứng cử, dự thảo nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ.... đều được Công ty cập nhật lên chuyên mục Thông tin họp ĐHĐCĐ trước mỗi kỳ họp đảm bảo theo đúng thời hạn quy định về công bố thông tin họp ĐHĐCĐ của Công ty niêm yết.

Lịch CBTT định kỳ trong năm 2020

Ngày	Nội dung
17/01/2020	Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính riêng quý IV năm 2019.
20/01/2020	Báo cáo danh sách CĐNN, CĐL tại thời điểm 31.12.2019.
30/01/2020	Báo cáo quản trị Công ty niêm yết năm 2019.
30/03/2020	Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo Tỷ lệ ATTC năm 2019.
17/04/2020	Báo cáo Tài chính, Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2020.
19/04/2020	Báo cáo thường niên năm 2019.
20/07/2020	Báo cáo Tài chính, Báo cáo tài chính riêng quý 2 năm 2020.
21/07/2020	CBTT định kỳ của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
29/07/2020	Báo cáo danh sách CĐNN, CĐL tại thời điểm 30.06.2020.
29/07/2020	Báo cáo quản trị Công ty niêm yết 06 tháng đầu năm 2020.
14/08/2020	Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo Tỷ lệ ATTC bán niên 2020 (đã soát xét).
19/10/2020	Báo cáo Tài chính, Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2020.

Lịch CBTT khác trong năm 2020

Ngày	Nội dung
25/02/2020	HDQT giao nhiệm vụ Người phụ trách Kế toán Công ty.
19/03/2020	Nghị quyết của HDQT về việc điều chỉnh thời gian phát hành trái phiếu đợt 2 trong Phương án phát hành bán trái phiếu riêng lẻ năm 2019.
09/04/2020	Nghị quyết của HDQT về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
05/05/2020	Nghị quyết của HDQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

19/05/2020	Thay đổi nhân sự là Người nội bộ.
11/06/2020	Kế hoạch kinh doanh năm 2020.
11/06/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020.
19/06/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ sung nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
23/06/2020	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
23/06/2020	Thay đổi thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.
29/09/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2019.
29/09/2020	CBTT ngày ĐKCC để thực hiện quyền chi trả cổ tức cho năm tài chính 2019.
17/12/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc không thực hiện phát hành trái phiếu đợt 2 trong phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2019.

*****Toàn bộ các nội dung công bố thông tin được đăng tải tại chuyên mục Quan hệ cổ đông trên website của Công ty; và qua các hệ thống CBTT tại các Sở Giao dịch và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.**

Một số định hướng đối với hoạt động IR năm 2021

Năm 2021 là năm khung pháp lý mới về quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán chính thức có hiệu lực như Luật chứng khoán 2019; Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019; Thông tư số: 96/2020/TT-BTC. Do đó đòi hỏi BVSC sẽ tiếp tục tập trung nâng cao hơn nữa hiệu quả và tính chuyên nghiệp hoạt động quan hệ nhà đầu tư với một số định hướng như sau:

- Rà soát, sửa đổi Quy chế công bố thông tin của Công ty đảm bảo phù hợp quy định về công bố thông tin của Thông tư số: 96/2020/TT-BTC; Điều lệ công ty sửa đổi bổ sung lần thứ 1; các thông lệ quốc tế tốt nhất về công bố thông tin theo quy định tại Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các công ty đại chúng ở Việt Nam, Thẻ điểm quản trị Asean.

- Tuân thủ việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**TTCK**"). Các nội dung thông tin công bố sẽ được thực hiện song song bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông kết nối cổ đông & nhà đầu tư quan tâm thông qua tiếp xúc trực tiếp tại ĐHCĐ thường niên, toàn văn tài liệu ĐHCĐ thường niên công bố song ngữ Anh – Việt, tăng cường hợp tác để đẩy mạnh các cơ hội xúc tiến đầu tư vào TTCK Việt Nam và BVSC.

- Nâng cao công cụ tìm kiếm thông tin và khả năng tương tác trên chuyên mục quan hệ cổ đông tại website & fanpage Công ty.

Để biết thêm thông tin, Quý cổ đông/ Nhà đầu tư vui lòng liên hệ:

- Địa chỉ: Trụ sở chính Công ty, số 72 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Hotline: (84-24)3.928 8080 (máy lẻ: 601) Email: info-bvsc@baoviet.com.vn

- Website: www.bvsc.com.vn

4. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2020, BVSC đã tiến hành bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025. Trong năm 2020 HĐQT gồm các thành viên như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Lý do miễn nhiệm/ bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành).	Kể từ ngày 27/06/2017 là thành viên HĐQT. Kể từ ngày 29/11/2018 – ngày 22/06/2020 là Chủ tịch HĐQT BVSC nhiệm kỳ 2015-2020. Kể từ ngày 22/06/2020 đến nay tiếp tục được bầu làm Chủ tịch HĐQT BVSC nhiệm kỳ 2021-2025.	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành.	Kể từ ngày 12/05/2016.	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Lý do miễn nhiệm/ bổ nhiệm
3	Ông Nhữ Đình Hòa	Thành viên HĐQT điều hành.	Kể từ ngày 15/4/2015.	
4	Ông Lê Văn Bình	Thành viên HĐQT không điều hành.	Kể từ ngày 15/4/2015 đến ngày 22/06/2020.	Hết nhiệm kỳ Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành.	Kể từ ngày 27/6/2017.	
6	Ông Lê Xuân Nam	Thành viên độc lập HĐQT	Kể từ ngày 22/06/2020.	Bầu mới làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết về Hội đồng Quản trị Công ty tại Chương 2 Mục 2 phần "Nhân sự chủ chốt – Hội đồng Quản trị" từ trang 15 tới trang 18 của Báo cáo này.

Trong năm 2020, sau khi HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu, HĐQT đã ban hành Nghị quyết phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên trong việc thực hiện giám sát, theo dõi từng mảng hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hồng Tuấn – Chủ tịch HĐQT: phụ trách chung, điều phối hoạt động của HĐQT, phụ trách lĩnh vực chính sách và chiến lược phát triển, nhân sự và lương thưởng; phụ trách lĩnh vực đầu tư tài chính, quản lý tài chính; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và văn bản nội bộ của Công ty; đồng thời là Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Thù lao.

Ông Nhữ Đình Hòa – TV. HĐQT kiêm TGD: trực tiếp và là người đứng đầu phụ trách hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Công ty; phụ trách mảng kiểm soát nội bộ theo thẩm quyền của Tổng Giám đốc, đề xuất các kế hoạch kinh doanh, chiến lược kinh doanh của Công ty báo cáo HĐQT; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và văn bản nội bộ của Công ty.

Ông Nguyễn Anh Tuấn – TV. HĐQT không điều hành: phụ trách lĩnh vực đầu tư mua sắm tài sản cố định, công nghệ thông tin, truyền thông và thương hiệu của Công ty; hỗ trợ việc

phối hợp giữa Công ty với Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và văn bản nội bộ của Công ty.

Ông Nguyễn Quang Hưng – TV. HĐQT không điều hành: phụ trách theo dõi cân đối tài sản nợ - có của Công ty; quản lý rủi ro; pháp chế; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và văn bản nội bộ của Công ty; đồng thời là Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị rủi ro & Alco.

Ông Lê Xuân Nam – TV độc lập HĐQT: phụ trách lĩnh vực kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và văn bản nội bộ của Công ty; đồng thời là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán.

Cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 có 4/5 thành viên HĐQT không điều hành, trong đó có một thành viên độc lập HĐQT; đồng thời thông qua việc phân công nhiệm vụ phụ trách từng lĩnh vực hoạt động đối với mỗi thành viên, đã giúp các chỉ đạo của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan, kịp thời, bám sát tình hình hoạt động của Công ty đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

4.2. Thư ký Công ty:

Để giúp việc cho HĐQT, HĐQT đã bổ nhiệm Ban thư ký Công ty bao gồm các cá nhân sau:

Họ và tên	Bằng cấp, chứng chỉ hành nghề	Kinh nghiệm tại BVSC	Ngày được bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Mai Hiền	- Cử nhân Luật. - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 00197/QLQ do UBCKNN cấp. - Chứng chỉ quản trị Công ty số 18/QTCT 229 / QĐ-TTNC do UBCKNN cấp ngày 5/9/2013.	16 năm làm việc tại BVSC	26/09/2013
Ông Vũ Duy Vương	Cử nhân Luật kinh doanh. Chứng chỉ tốt nghiệp Đào tạo nghiệp vụ luật sư số: 15814/2012/LS ngày 25/04/2013.	10 năm làm việc tại BVSC	10/09/2018

4.3. Người phụ trách quản trị công ty

Để hỗ trợ công tác quản trị công ty, HĐQT bổ nhiệm ông Vũ Duy Vương Thư ký công ty, đồng thời là Người phụ trách quản trị công ty.

4.4. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Triển khai thực hiện Điều 10 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, ngày 06/08/2020 HĐQT ban hành Nghị quyết số:19/2020/NQ-HĐQT thành lập 03 Ủy ban trực thuộc gồm: Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Thù lao ("**QTCT,BN&TL**"); Ủy ban Quản trị rủi ro và Alco ("**QTRR&ALCO**") và Ủy ban Kiểm toán; đồng thời bổ nhiệm thành viên độc lập làm Chủ nhiệm của Ủy ban Kiểm toán. Với việc thành lập 03 Ủy ban trực thuộc không những hỗ trợ cho HĐQT thực hiện quản lý Công ty một cách hiệu quả hơn và tránh mọi xung đột lợi ích; mà còn giúp mô hình quản trị của BVSC tiếp tục được kiện toàn dựa trên thông lệ tốt và các chuẩn mực tiên tiến về quản trị công ty như Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD mới nhất và Thẻ điểm Quản trị Công ty của ASEAN.

Ủy ban QTCT,BN&TL:

- *Chức năng và nhiệm vụ:* Ủy ban QTCT,BN&TL là một bộ phận chức năng trực thuộc HĐQT BVSC, có chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các hoạt động: (i) Tăng cường hiệu quả của khung quản trị và chính sách về quản trị công ty; (ii) Bảo đảm việc tuân thủ chính sách, quy định của pháp luật về quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty tại BVSC; (iii) Việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của BVSC; (iv) Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị công ty; (v) Chính sách quản lý cán bộ, người lao động và tiền lương tại BVSC; (vi) Những vấn đề liên quan đến tiền lương, tiền thưởng, qui hoạch và bổ nhiệm cán bộ, kiện toàn nhân sự do HĐQT quản lý.

- *Thành phần của Ủy ban gồm:* 04 Thành viên:

Ông Nguyễn Hồng Tuấn Chủ tịch HĐQT – Chủ nhiệm Ủy ban.

Ông Nhữ Đình Hòa TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Thành viên.

Ông Nguyễn Anh Tuấn TV.HĐQT không điều hành – Thành viên.

Bà Bùi Thị Mai Hiền Giám đốc Nhân sự – Thành viên.

Ủy ban QTRR&ALCO:

- *Chức năng và nhiệm vụ:* Ủy ban QTRR&ALCO là một bộ phận chức năng trực thuộc HĐQT BVSC, có chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các hoạt động: (i) Trong việc ban hành các chiến lược, chính sách và hạn mức rủi ro liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty; (ii) Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty; (iii) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này; (iv) Đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kết quả tài chính và việc phát triển kinh doanh, quản lý và phát triển vốn và tài sản của Công ty.

- *Thành phần của Ủy ban gồm:* 05 Thành viên:

Ông Nguyễn Quang Hưng TV.HDQT không điều hành – Chủ nhiệm Ủy ban.

Ông Nguyễn Hồng Tuấn Chủ tịch HDQT – Thành viên.

Ông Nhữ Đình Hòa TV.HDQT kiêm Tổng Giám đốc – Thành viên.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy Phó Tổng Giám đốc – Thành viên.

Ông Lê Thịnh Vượng Phó Trưởng Phòng PC, KSNB&QTRR – Thành viên.

Ủy ban Kiểm toán:

- *Chức năng và nhiệm vụ:* Ủy ban Kiểm toán là một bộ phận chức năng trực thuộc HDQT BVSC, có chức năng tham mưu, tư vấn cho HDQT đối với các hoạt động: (i) Đánh giá về các hoạt động của Công ty đối với việc tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết của ĐHCĐ, HDQT, chính sách và quy định nội bộ của Công ty; (ii) Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty; (iii) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này; (iv) Quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HDQT.

- *Thành phần của Ủy ban: gồm 05 Thành viên:*

Ông Lê Xuân Nam Thành viên độc lập HDQT – Chủ nhiệm Ủy ban.

Ông Nguyễn Hồng Tuấn Chủ tịch HDQT – Thành viên.

Ông Nhữ Đình Hòa TV.HDQT kiêm Tổng Giám đốc – Thành viên.

Ông Lê Thịnh Vượng Phó Trưởng Phòng PC, KSNB&QTRR – Thành viên.

Bà Nguyễn Thị Hằng Chuyên viên Kiểm toán nội bộ – Thành viên.

4.5. Đào tạo về Quản trị Công ty

Năm 2020, các thành viên HDQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thư ký và Người phụ trách quản trị công ty và các cán bộ quản lý khác thường xuyên cập nhật nghiên cứu quy định mới của pháp luật về quản trị công ty như: Luật doanh nghiệp 2020 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và công ty chứng khoán của Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và các thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định này. Ngoài ra, các thành viên còn tích cực tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến quản trị công ty như: các Hội thảo điểm mới Luật chứng khoán 2019; Luật doanh nghiệp 2020; Hội thảo đào tạo Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp ngành chứng khoán do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam tổ chức; Hội thảo chuyên sâu nâng cao năng lực quản trị công ty tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam do HNX và HSX với sự hỗ trợ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) và Viện Thành viên HDQT Việt Nam (VIOD) tổ chức...

Danh sách thành viên có Chứng chỉ quản trị công ty:

- Ông Nhữ Đình Hòa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Chứng chỉ quản trị công ty số: 10/QĐ193-TTNC do UBCKNN ngày 31/07/2013.

- Bà Bùi Thị Mai Hiền –Thư ký công ty: Chứng chỉ quản trị công ty số: 18/QTCT 229/QĐ-TTNC do UBCKNN cấp ngày 5/9/2013.

4.6. Hoạt động của HĐQT năm 2020:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020, trước những cơ hội và thách thức trong năm vừa qua, HĐQT BVSC đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt và chỉ đạo Công ty vượt qua các khó khăn thử thách của TTCK, đặc biệt trong 06 tháng đầu năm, giai đoạn ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch bệnh Covid-19; Cụ thể các hoạt động của HĐQT diễn ra trong năm như sau:

Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên: HĐQT đã triệu tập thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 22/06/2020. ĐHĐCĐ đã thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng do HĐQT trình như: Kế hoạch kinh doanh năm 2020, thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020, bầu HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2020 -2025, thông qua việc thành lập 03 Ủy ban trực thuộc HĐQT

(Chi tiết các vấn đề được thông qua xem thêm tại mục ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 từ trang 27 đến trang 28 của Báo cáo này)

Quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền: Căn cứ vào quy định của Pháp luật, Điều lệ và các văn bản nội bộ của Công ty, HĐQT thông qua các chính sách và các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. Để xem xét quyết định các vấn đề một cách cẩn trọng và hiệu quả, HĐQT thực hiện thông qua các phương thức sau:

- *Tổ chức các cuộc họp của HĐQT để thảo luận thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT:* năm 2020, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp: định kỳ mỗi quý 01 cuộc họp và 01 cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT ngay sau khi có kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. Tất cả các cuộc họp này đều mời các Kiểm soát viên và thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự. Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ công ty, quy định của Pháp luật. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác dự họp; và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hồng Tuấn	05	100%	
2	Nguyễn Anh Tuấn	05	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Nhữ Đình Hòa	05	100%	
4	Lê Văn Bình	02	100%	Ngày 22/06/2020, hết nhiệm kỳ Thành viên HĐQT.
5	Nguyễn Quang Hưng	05 (có 02 lần UQ tham dự họp)	100%	
6	Lê Xuân Nam	03	100%	Bầu làm Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 22/06/2020.

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định giải quyết các đề xuất, các nội dung thuộc thẩm quyền: Ngoài việc tổ chức các phiên họp trực tiếp, HĐQT đã thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản như. Trong năm, HĐQT tiến hành 17 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và thực hiện ban hành 24 Nghị quyết quan trọng, tập trung vào giải quyết và chỉ đạo các nội dung liên quan tới triển khai kế hoạch kinh doanh (“*KHKD*”) năm 2020; thành lập 03 ủy ban trực thuộc HĐQT; việc kiện toán mô hình tổ chức của Công ty; Phê duyệt Phương án thực hiện hoạt động tự doanh trong giai đoạn chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19... cũng như các nội dung khác liên quan việc quản trị Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Công ty đã thực hiện công bố chi tiết các Nghị quyết HĐQT trong năm tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 được Công ty phát hành ngày 29/01/2021; và hiện đang lưu trữ tại trang tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://bvsc.com.vn/News/2021/29/858459/bvsc-cbtt-bao-cao-quan-tri-cong-ty-nam-2020.aspx>

Ngoài việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo phân công thông qua các kỳ họp HĐQT, cho ý kiến trả lời đối với các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT, các thành viên HĐQT còn là thành viên các ủy ban trực thuộc HĐQT, đồng thời tham gia các cuộc họp nội bộ của Công ty như: cuộc họp đánh giá rủi ro định kỳ của Hội đồng quản lý rủi ro; cuộc họp liên quan bổ nhiệm các lãnh đạo cấp trung của Công ty; hay cuộc họp của hội đồng đầu tư. Ngoài ra, các thành viên HĐQT còn trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến về mặt chuyên môn, chia sẻ những kinh nghiệm quý báu trên thị trường, cũng như đưa ra những định hướng chỉ đạo nhằm giúp Công ty hoàn thiện hệ thống quản trị phù hợp với quy định hiện hành và theo thông lệ quốc tế.

4.7. Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Ngay sau khi được thành lập, các Ủy ban đã triển khai các hoạt động sau đây để hỗ trợ và tham mưu cho HĐQT quản lý Công ty một cách hiệu quả:

Ủy ban QTCT, BM&TL:

- *Hoạt động của Ủy ban trong năm 2020:* Trong năm Ủy ban QTCT, BM&TL tổ chức 02 phiên họp trực tiếp: (i) Cuộc họp lần 1 thảo luận xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban; (ii) Cuộc họp lần 2 thảo luận: đánh giá hiệu quả hoạt động của thành viên Ban Tổng Giám đốc năm 2020; và định hướng hoạt động của Ủy ban năm 2021.

Ngoài ra, Ủy ban QTCT, BM&TL còn thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với các Thành viên để triển khai các công việc liên quan: (i) Kiến nghị HĐQT và đánh giá chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty; (ii) Tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực; (iii) Kiến nghị HĐQT xem xét những vấn đề mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị công ty, chính sách quản lý lao động, cán bộ và tiền lương của Công ty; (iv) Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; (v) Thẩm định Dự thảo Quy chế quản lý cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và Quy định về tiêu chuẩn cán bộ giữ Chức vụ lãnh đạo, quản lý theo chế độ chuyên trách thuộc BVSC do Công ty trình để báo cáo HĐQT xem xét ban hành.

- *Định hướng hoạt động năm 2021:* Ủy ban QTCT, BM&TL sẽ tiếp tục thực hiện chức năng tư vấn cho HĐQT và thực hiện các hoạt động liên quan: (i) việc xây dựng Chiến lược hoạt động kinh doanh của BVSC giai đoạn 2021 -2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua; (ii) việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị công ty như: Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 11, Dự thảo Quy chế nội nội về quản trị công ty sửa đổi lần thứ 1; Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT; Dự thảo Quy chế hoạt động của BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua; (iii) Tư vấn cho HĐQT chính sách về quản trị công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị điều hành tập trung (iii) Tư vấn cho HĐQT chính sách về quản trị công ty, quản trị nhân sự và chính sách về tiền lương để đảm bảo phù hợp thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ủy ban QTRR&ALCO:

- *Hoạt động của Ủy ban trong năm 2020:* Năm 2020 Ủy ban QTRR&ALCO tổ chức 02 phiên họp trực tiếp: (i) Cuộc họp lần 1 thảo luận xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban; (ii) Cuộc họp lần 2 thảo luận: Đánh giá các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng cân đối kế toán của công ty nhằm đưa ra các khuyến nghị về chính sách, kế hoạch quản lý tài sản, quản lý rủi ro; định hướng hoạt động của Ủy ban năm 2021.

Bên cạnh đó Ủy ban QTRR&ALCO còn thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với các Thành viên để triển khai các công việc liên quan: (i) Thực hiện kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc; (ii) Thẩm định Chính sách rủi ro và Hạn mức rủi ro năm 2021 Công ty trình để báo cáo HĐQT phê chuẩn ban hành áp dụng cho năm 2021.

- *Định hướng hoạt động năm 2021:* Ủy ban QTRR&ALCO sẽ tiếp tục thực hiện chức năng tư vấn cho HĐQT và thực hiện các hoạt động liên quan: (i) việc xây dựng Chiến lược hoạt động kinh doanh của BVSC giai đoạn 2021 -2025 để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua; (ii) Xem xét, đánh giá các yếu tố tác động và đưa ra khuyến nghị về các giải pháp nhằm bảo đảm cơ cấu hợp lý của Tài sản Nợ, Tài sản Có, cân đối tốc độ tăng trưởng của tài sản trên bảng cân đối kế toán đảm bảo phù hợp thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh bền vững của Công ty; (iii) Xem xét đánh giá các hoạt động của Công ty về việc tuân thủ Chính sách rủi ro và Hạn mức rủi ro năm 2021; (iv) Chi đạo Bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty xây dựng Chính sách rủi ro và Hạn mức rủi ro năm 2022 trình HĐQT phê duyệt.

Ủy ban Kiểm toán:

- *Hoạt động của Ủy ban trong năm 2020:* Trong năm Ủy ban Kiểm toán tổ chức 02 phiên họp trực tiếp: (i) Cuộc họp lần 1 thảo luận xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban; (ii) Cuộc họp lần 2 thảo luận: về việc tư vấn cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC 03 năm 2021, 2022 và 2023 của Công ty; định hướng hoạt động của Ủy ban năm 2021.

Ngoài ra, Ủy ban Kiểm toán còn thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với các Thành viên để triển khai các công việc liên quan: (i) Thẩm định Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận KTNB Công ty để báo cáo HĐQT ban hành; (ii) Chi đạo các hoạt động chuyên môn của Bộ phận KTNB nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ, hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020; (iii) chi đạo Bộ phận KTNB thực hiện các kỳ kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm 2020 đã được HĐQT phê duyệt (kể từ thời điểm được thành lập ngày 06/08/2020 đến hết năm 2020, Ủy ban chi đạo Bộ phận KTNB thực hiện 04 kỳ kiểm toán); (iv) Chi đạo Bộ phận KTNB lập Báo cáo Kiểm toán năm 2020 và Kế hoạch Kiểm toán năm 2021 trình HĐQT ban hành; (v) Tham gia vào việc rà soát, đánh giá thực hiện Chiến lược hoạt động kinh doanh của BVSC giai đoạn 2016 -2020.

- *Định hướng hoạt động năm 2021:* Năm 2021, Ủy ban Kiểm toán sẽ tiếp tục thực hiện chức năng tư vấn cho HĐQT và thực hiện các hoạt động: (i) Chi đạo công tác chuyên môn của Bộ phận KTNB đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2021 đã được HĐQT phê duyệt; (ii) Giám sát tính trung thực BCTC của Công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty; (iii) Tiếp tục nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch công tác năm 2021 nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Ủy ban kiểm toán trong việc tư vấn đảm bảo hệ thống kiểm soát hiệu quả, ngăn ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, góp phần tích cực trong việc đạt các mục tiêu kinh doanh năm 2021 của BVSC.

4.8. Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2020

Kết thúc năm 2020, Thành viên độc lập HĐQT gửi Báo cáo đánh giá về HĐQT với nội dung như sau:

- Mức độ tuân thủ và hiệu quả trong cơ cấu quản trị Công ty: Tại ĐHCĐ thường niên năm 2020, Công ty đã tiến hành bầu HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, các thành viên được bầu đều đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện trở thành viên HĐQT và Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật. Với 4/5 thành viên HĐQT không điều hành, trong đó có 01 thành viên độc lập, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, cơ cấu HĐQT BVSC đáp ứng tốt các tiêu chí tuân thủ quy định pháp luật áp dụng đối với công ty chứng khoán có cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngoài việc, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về phân công nhiệm vụ phụ trách từng mảng hoạt động của Công ty đối với từng thành viên HĐQT; đã thành lập 03 ủy ban Ủy ban QTCT, BN&TL; Ủy ban QTRR&ALCO và Ủy ban Kiểm toán nên các chỉ đạo của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan, kịp thời, bám sát tình hình hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý để rà soát và nắm bắt và ra quyết định kịp thời đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các phiên họp định kỳ do Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì đều có sự tham gia của Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các Nghị quyết của HĐQT được đưa ra trên cơ sở tỷ lệ đồng thuận cao nhất.

- Bên cạnh việc tổ chức họp định kỳ, để giải quyết kịp thời các kiến nghị và đề xuất của Công ty giữa các kỳ họp, HĐQT tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Đồng thời các nội dung lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều được cung cấp đầy đủ tới BKS, Ban Tổng Giám đốc. Qua đó, BKS thường xuyên có ý kiến kịp thời tới HĐQT về các nội dung được cung cấp. Thông qua những hoạt động này, BKS đã phát huy tốt vai trò giám sát của mình để đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm đều được thực hiện cẩn trọng trên nguyên tắc đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ; bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như diễn biến của thị trường chứng khoán với mục tiêu vì sự phát triển bền vững của BVSC.

- Các thành viên HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành là không đồng thời làm thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác; điều này giúp thành viên HĐQT dành nhiều thời gian và tập trung sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của Công ty. Trong quá trình làm việc, thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc một cách trung thực, cẩn trọng; trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

5. BAN KIỂM SOÁT

5.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Cơ cấu Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên được bầu từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2015; và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 tái bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025 với các thành viên như sau:

Stt	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Lý do miễn nhiệm/ bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Xuân Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát	Kể từ ngày 15/04/2015	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Kiểm soát viên	Kể từ ngày 15/04/2015	
3	Ông Hoàng Giang Bình	Kiểm soát viên	Kể từ ngày 15/04/2015	

Thông tin về các thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 vui Chương 2 Mục 2 phần "Nhân sự chủ chốt – Hội đồng Quản trị" từ trang 19 tới trang 20 của Báo cáo này.

5.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2020, Ban Kiểm soát tiến hành năm (05) cuộc họp. Các cuộc họp này đều đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ công ty và Pháp luật. Cụ thể như sau:

Phiên họp	Nội dung cuộc họp	Số thành viên BKS tham dự	Tỷ lệ
<i>Phiên họp lần thứ 1 năm 2020 ngày 18/03/2020.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận ước thực hiện kết quả kinh doanh Quý I/2020. - Thông qua nội dung Thông báo của BKS về thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019 của BVSC. - Kế hoạch công tác Quý II năm 2020 của BKS. 	03/03	100%
<i>Phiên họp lần thứ 2 năm 2020 ngày 11/06/2020.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh 05 tháng và ước thực hiện kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020. 	03/03	100%

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS giữa 02 kỳ ĐHCĐ thường niên 2019 – 2020. - Kế hoạch hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHCĐ thường niên 2020 -2021. - Kế hoạch công tác Quý III năm 2020 của BKS. 		
<i>Phiên họp lần thứ 3 năm 2020 ngày 22/06/2020.</i>	Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 họp bầu Trưởng Ban Kiểm soát.	03/03	100%
<i>Phiên họp lần thứ 4 năm 2020 ngày 07/08/2020.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng ước thực hiện kết quả kinh doanh 07 tháng đầu năm 2020. - Kế hoạch công tác Quý IV năm 2020 của BKS. 	03/03	100%
<i>Phiên họp lần thứ 5 năm 2020 ngày 16/12/2020.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận việc rà soát, đánh giá thực hiện Chiến lược hoạt động kinh doanh của BVSC giai đoạn 2016 -2020; và xây dựng Chiến lược hoạt động kinh doanh của BVSC giai đoạn 2021 -2025. - Ghi nhận ước thực hiện kết quả kinh doanh năm 2020. 	03/03	100%

5.3. Đánh giá của BKS về hoạt động của Công ty trong năm 2020

Năm 2020, BKS đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy trình kiểm tra, kiểm soát của BKS và triển khai kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020, kết quả giám sát như sau:

Đánh giá về hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời phê duyệt, ra quyết sách chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty bám sát với diễn biến của TTCK, thực tiễn kinh doanh nhằm sử dụng tối đa các nguồn lực, phát huy cao nhất hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, với phương châm tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định Pháp luật, Điều lệ công ty; bảo vệ tối đa quyền và lợi ích của Công

ty nhằm đưa ra các quyết sách đúng đắn, kịp thời phục vụ hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

- Các Nghị quyết và các quyết sách của HĐQT đã đạt được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT với mục tiêu vì sự phát triển bền vững của Công ty; đồng thời tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ và văn bản nội bộ của Công ty; quy định của Pháp luật có liên quan.

Qua quá trình giám sát, BKS thấy rằng: HĐQT đã hoạt động đúng thẩm quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, văn bản nội bộ của Công ty và Pháp luật; HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý Công ty; BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường hay vi phạm trong hoạt động quản trị, quản lý của HĐQT nói chung và các Thành viên HĐQT nói riêng.

Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Năm 2020, số lượng Thành viên Ban Tổng Giám đốc ("**Ban TGD**") giảm từ 03 xuống còn 02 Thành viên (do 01 Phó Tổng Giám đốc từ trần do lâm trọng bệnh). Tuy nhiên, 02 Thành viên Ban Tổng Giám đốc còn lại đều là những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và gắn bó với Công ty từ những ngày đầu thành lập, là những người tâm huyết và luôn nỗ lực tối đa với quyết tâm cao nhất trong việc triển khai thực hiện thành công các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; đồng thời đã đảm bảo cho hoạt động của Công ty thông suốt không bị ảnh hưởng.

- Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, định kỳ hàng tháng, hàng quý Ban Tổng Giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh trong tháng, trong quý và kế hoạch, định hướng dự kiến của tháng, của quý tiếp theo báo cáo HĐQT và BKS;

- Ban Tổng Giám đốc luôn thực hiện cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của BKS để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Kết quả giám sát, BKS thấy rằng: căn cứ vào diễn biến của TTCK và tình hình thực tế của Công ty, Ban TGD luôn chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường để đề ra những giải pháp căn cơ, quyết sách đúng đắn và hiệu quả nhằm duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và bền vững; không nhận thấy dấu hiệu bất thường hay vi phạm trong quá trình điều hành Công ty của Ban TGD.

Đánh giá về hoạt động thực hiện chế độ kế toán và BCTC

- Các BCTC quý, bán niên và cả năm 2020 đã được Công ty trình bày đầy đủ, rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính theo đúng Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam nói chung và đối với các công ty chứng khoán nói riêng. Các BCTC bán niên, cả năm 2020 đã được soát xét/kiểm toán bởi Ernst & Young Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán độc lập.

- BKS thống nhất ý kiến với đơn vị kiểm toán độc lập là các BCTC năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công

ty tại ngày 31/12/2020; cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn về kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Đánh giá về hoạt động tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong năm 2020, hoạt động của Công ty luôn đảm bảo thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin áp dụng đối với công ty chứng khoán có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty đã triển khai thực hiện đúng các quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể: việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020 hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao; hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và thanh toán cổ tức với 10% mệnh giá cổ phần; HĐQT hoàn thành việc thành lập 03 Ủy ban trực thuộc; hoàn thành việc Lựa chọn Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021, 2022 và 2023.

Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD và những người có liên quan của những người này; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, giám sát, BKS thấy các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD và những người có liên quan của những người này; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: đã được Công ty thực hiện theo đúng Điều 52 của Điều lệ công ty và các quy định của Luật doanh nghiệp quy định về giao dịch giữa Công ty với người liên quan, đảm bảo theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Cụ thể:

- Tình hình thực hiện các giao dịch:

+ *Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD:* Ngoại trừ thu phí giao dịch chứng khoán do một số thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD đầu tư chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty; trong năm Công ty không ký kết, thực hiện các hợp đồng đối với những người này.

+ *Giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD:* giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: trong năm, Công ty có ký kết, thực hiện

các hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Bảo Việt, các công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng TMCP Bảo Việt với tổng giá trị giao dịch là: 274.659.283.003 đồng (trong đó có 43.281.193.00 đồng là số tiền cổ tức năm 2019 BVSC thanh toán cho Tập đoàn Bảo Việt theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020).

- Đánh giá tình hình thực hiện các giao dịch:

Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Tập đoàn Bảo Việt, các công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng TMCP Bảo Việt đều có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng tài sản của Công ty ghi trong BCTC gần nhất; nên theo Điều 52.2 của Điều lệ Công ty hiện hành các giao dịch này đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Công ty. Các hợp đồng, giao dịch này được HĐQT chấp thuận đảm bảo theo đúng quy định Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan quy định tại Điều 52.2 của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Việc ký kết, thực hiện các hợp đồng này đều được Công ty thực hiện theo đúng phê duyệt của HĐQT tại của các Nghị quyết HĐQT; được thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, không tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin công khai về các giao dịch này tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 được phát hành ngày 29/01/2021 và hiện đang lưu trữ tại trang tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://bvsc.com.vn/News/2021129/858459/bvsc-cbtt-bao-cao-quan-tri-cong-ty-nam-2020.aspx>; đồng thời nêu tại Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

5.4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

Trong quá trình thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình, BKS luôn phối hợp với HĐQT, Ban TGD và các cổ đông với mục tiêu vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. Cụ thể công tác phối hợp giữa HĐQT, BKS, Ban TGD và cổ đông đạt được như sau:

- HĐQT, BKS và Ban TGD hoạt động độc lập, song luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động, đảm bảo thực thi quyền và nghĩa vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, minh cán, vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, cũng như tuân thủ các quy định tại Điều lệ, các văn bản nội bộ khác của Công ty đã ban hành và các quy định của Pháp luật.

- Trong quá trình thực thi các quyền hạn của mình, BKS đảm bảo không cản trở các hoạt động quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Đối với cổ đông: Năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của Cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.

5.5. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BSK và Kiểm soát viên

Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

Trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ của BVSC, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Ban TGD đối với công tác quản trị, điều hành Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.

- BKS đã hoạt động đúng quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Các văn bản của BKS đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của LDN, Điều lệ và các văn bản nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Đánh giá kết quả hoạt động của các Kiểm soát viên

Các Kiểm soát viên đã tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, các phiên họp BKS; đã hoạt động tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Công ty cũng như tham gia ý kiến đối với các vấn đề: kiện toàn mô hình tổ chức của Công ty; giám sát quá trình kiểm toán các BCTC năm 2020 của BVSC...; phối hợp tốt với HĐQT, Ban TGD và các phòng/ban chức năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên đã làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp các ý kiến, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản nội bộ của Công ty, để BKS đưa ra các quyết định kịp thời, hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, các Kiểm soát viên luôn thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng; trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

5.6. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng Kiểm soát viên năm 2020

- Năm 2020, các Kiểm soát viên đã nhận thù lao và các khoản lợi ích khác tuân thủ theo đúng như quy định tại Điểm e, Khoản 1 Điều 8 và Điều 9 của Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua vào ngày 22/06/2020.

Chi tiết việc chi trả thù lao & các khoản lợi ích khác của Kiểm soát viên vui lòng xem thêm tại Chương II – từ trang 48 đến trang 51 của Báo cáo này.

- Chi phí hoạt động của BKS năm 2020: Tuân thủ Quy định về chế độ thù lao, chi phí hoạt động, chế độ tiền thưởng đối với Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty; Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

5.7. Kế hoạch hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2021 – 2022

Trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2021 – 2022 như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định liên quan đến hoạt động của BKS.

- Thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản trị, điều hành, việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban TGD thông qua công tác kiểm soát định kỳ, tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ kế toán và công tác lập và kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính; Giám sát việc Công ty thực hiện Thư quản lý năm 2020 của Kiểm toán độc lập.

- Tham gia góp ý kiến sửa đổi đối với Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 11, Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi lần thứ 1, Quy chế hoạt động của HĐQT; soạn thảo Quy chế hoạt động của BKS để ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Nghiên cứu, cập nhật các cơ chế chính sách mới ban hành; giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp tại Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của Pháp luật.

6. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

6.1. Lương, Thưởng, Thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS và Thư ký Công ty năm 2020

Nguyên tắc chi trả lương, thưởng, thù lao:

Đối với HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty & Người phụ trách quản trị công ty:

- Chế độ lương thưởng, phụ cấp, phúc lợi áp dụng đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách được thực hiện theo Nghị quyết số: 02/20219/NQ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 13/02/2019.

- Việc chi trả thù lao, các chi phí hoạt động và chế độ thưởng đối với các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty được thực hiện theo Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua vào ngày 22/06/2020 và Nghị quyết số: 12/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 13/5/2019.

Đối với Ban Tổng Giám đốc & các cán bộ quản lý khác:

Việc chi trả lương thưởng được thực hiện theo quy chế tiền lương hiện hành của Công ty và dựa trên kết quả kinh doanh hàng năm cũng như đánh giá hiệu quả làm việc của từng cán bộ trong năm.

6.2. Mức lương, thưởng, thù lao đã thực hiện trong năm 2020:

Đối với Thu nhập của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty & Người phụ trách quản trị công ty:

Thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ tại Điều 9 của Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ, mức chi cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao
1	Thành viên HĐQT	5.000.000đ/người/tháng
2	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000đ/người/tháng
3	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000đ/người/tháng
4	Thư ký Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000đ/người/tháng

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách không thực hiện chi trả thù lao, mà thực hiện chế độ lương từ Quỹ tiền lương theo phê duyệt tại Nghị quyết số: 02/2019/NQ - HĐQT của HĐQT ban hành ngày 13/02/2019.

- Tổng thu nhập của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị công ty: 4.467.457.499 đồng, trong đó bao gồm tiền thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo phê duyệt tại Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên 2020, các khoản thù lao và các khoản chi có tính chất tiền lương & phúc lợi khác bằng tiền phát sinh trong năm 2020.

Đối với Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc & các cán bộ quản lý khác:

- Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020: 5.987.760.157 đồng.

- Tổng thu nhập của các cán bộ quản lý khác (không bao gồm Ban Tổng Giám đốc) trong năm 2020: 45.485.221.787 đồng.

Ghi chú: Tổng thu nhập bao gồm lương chi trả hàng tháng, lương & thưởng bổ sung dựa trên kết quả kinh doanh và đánh giá hiệu quả làm việc của các năm 2019 & 2020 và một số khoản phúc lợi từ nguồn quỹ phúc lợi của Công ty phát sinh trong năm 2020.

Các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban TGD, BKS, Thư ký Công ty, Các cán bộ quản lý khác:

- Chế độ bảo hiểm:

- Các thành viên HĐQT không điều hành và Kiểm soát viên: Hiện nay, các thành viên này đều là lãnh đạo, chuyên viên làm việc chuyên trách tại các doanh nghiệp khác nên hưởng các chế độ bảo hiểm tại các doanh nghiệp này.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty và các cán bộ quản lý khác: được tham gia các chế độ bảo hiểm theo chính sách của Công ty bao gồm:

Danh mục	Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT điều hành, Ban Tổng Giám đốc	Các cán bộ quản lý khác
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Thực hiện theo quy định của Pháp luật và theo mức lương quy định tại thang bảng lương của Công ty.	Thực hiện theo quy định của Pháp luật và theo mức lương quy định tại thang bảng lương của Công ty.
Bảo hiểm sức khỏe toàn diện (HeathCare)	Áp dụng theo chương trình bảo hiểm có mức bồi thường tối đa là 5.2 tỷ đồng/người, được bảo lãnh toàn bộ chi phí khám chữa bệnh phát sinh trên phạm vi toàn cầu.	Áp dụng chương trình bảo hiểm có mức bồi thường tối đa là 1.05 tỷ đồng/người, được bảo lãnh chi phí khám chữa bệnh trên phạm vi khu vực châu Á - Thái Bình Dương
Bảo hiểm Nhân thọ	Được mua Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với mức phí 48 triệu đồng/người/ năm.	Được mua Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với mức phí 24 triệu đồng/ người/ năm.
Bảo hiểm các bệnh ung thư (K - care)	Áp dụng theo chương trình cao nhất với mức bảo hiểm tối đa là 1.17 tỷ đồng/ người.	Áp dụng theo chương trình có mức bảo hiểm tối đa là 585 triệu đồng/ người.

- Chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm:

- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty: được khám sức khỏe định kỳ hàng năm và được chi trả theo phát sinh thực tế tại bệnh viện, cơ sở y tế chất lượng cao tại Việt Nam.

- Thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty và các cán bộ quản lý khác: được khám sức khỏe định kỳ theo chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm dành cho người lao động của Công ty.

- Chế độ sử dụng ô tô:

- Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty và các cán bộ quản lý khác được sử dụng xe ô tô của Công ty để thực hiện công tác quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty.

- Trường hợp Công ty không thể bố trí được xe ô tô, Công ty trang bị thẻ taxi và/ hoặc taxi công nghệ để phục vụ đi lại, công tác, giao dịch và thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh.

- Chế độ sử dụng điện thoại:

- Trang bị máy điện thoại: HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty được trang bị điện thoại di động theo mức từ 15.000.000 đồng/người đến 30.000.000 đồng/ người trong khoảng thời gian 2 năm/lần.

- Thanh toán cước phí điện thoại: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc được thanh toán cước phí điện thoại hàng tháng theo mức thực tế phát sinh. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty được thanh toán cước phí điện thoại theo hóa đơn thực tế hàng tháng và trong phạm vi hạn mức từ 800.000 đồng/tháng đến 1.500.000 đồng/tháng.

- Trong trường hợp đi công tác nước ngoài, cước phí điện thoại sẽ được thanh toán theo phát sinh thực tế được Tổng Giám đốc phê duyệt.

- Chế độ công tác phí:

- Công tác phí trong nước: Công ty xây dựng chế độ công tác phí bao gồm chi phí vé máy bay, khách sạn, phụ cấp lưu trú theo từng cấp bậc và thanh toán dựa trên hóa đơn chứng từ.

- Công tác phí nước ngoài: Được thực hiện tham chiếu theo quy định của Bộ Tài chính.

6.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

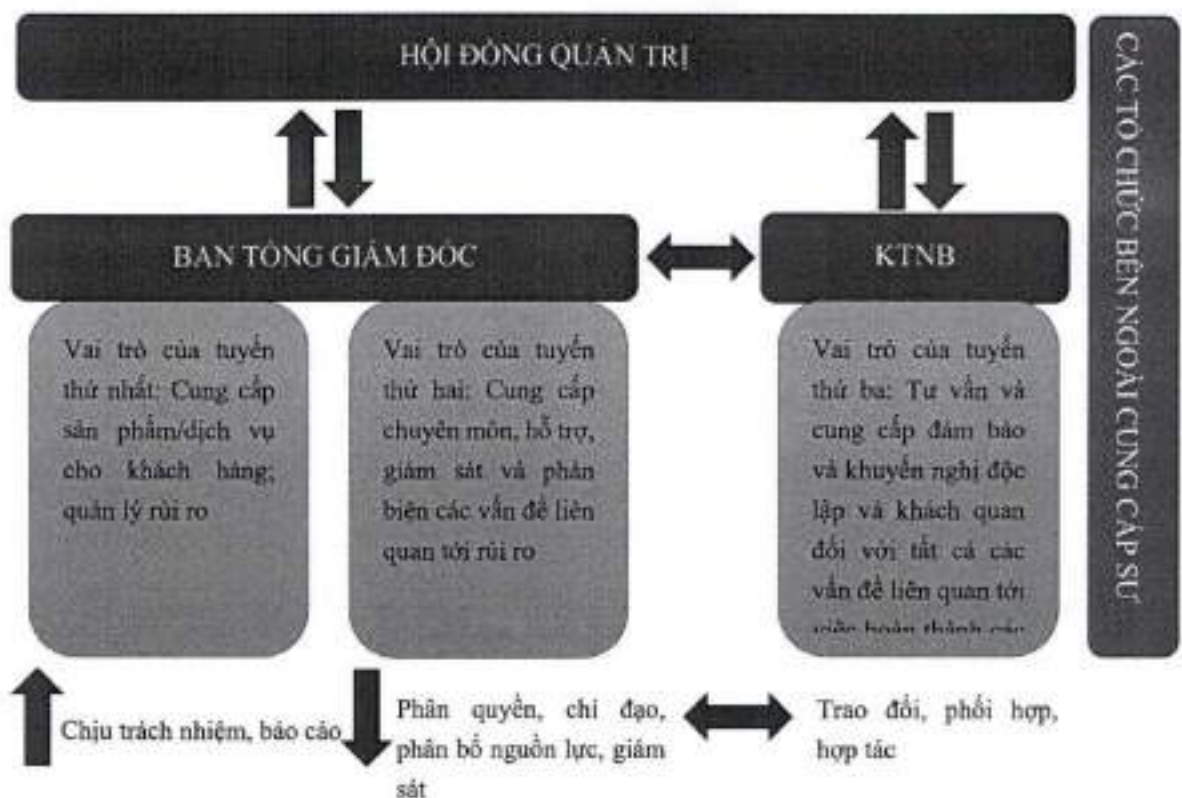
Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Vui lòng tham khảo tại Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Căn cứ quy định về Báo cáo tình hình quản trị công ty tại Khoản 4, Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, Công ty đã thực hiện công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết trên trang tin điện tử Công ty ngày 29/01/2021. Đồng thời, Công ty gửi báo cáo tới UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội và Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh để đăng tải lên trang tin điện tử của các cơ quan này. Trong Báo cáo bao gồm cả Danh sách người có liên quan của BVSC và giao dịch giữa BVSC với cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; danh sách được cập nhật và bổ sung đầy đủ cho tới thời điểm 31/12/2020. Hiện các báo cáo và danh sách này đang được lưu trữ trên Trang tin điện tử Công ty tại đường link: <https://bvsc.com.vn/News/2021129/858459/bvsc-cbtt-bao-cao-quan-tri-cong-ty-nam-2020.aspx>

7. KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Mô Hình Ba Tuyến

BVSC áp dụng Mô hình Ba tuyến trong quản trị và quản lý rủi ro, trong đó, vai trò của HĐQT cùng với những vai trò của tuyến thứ nhất, tuyến thứ hai, tuyến thứ ba cùng nhau đóng góp cho việc tạo ra và bảo vệ các giá trị. BVSC hướng tới việc quản lý rủi ro một cách hài hòa, hợp lý, không chỉ đơn thuần là giảm thiểu rủi ro, phòng vệ lại các rủi ro. Tất cả các phòng ban làm việc cùng nhau, phối hợp công việc để đảm bảo tính tin cậy, chặt chẽ và minh bạch của thông tin cần thiết cho quá trình đưa ra quyết định trên cơ sở rủi ro.



Tuyến thứ nhất có các vai trò gắn trực tiếp với việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ tới khách hàng: các Phòng ban chức năng/bộ phận kinh doanh trực tiếp, và bao gồm cả các vai trò có chức năng hỗ trợ như nhân sự, hành chính, công nghệ thông tin... Nhiệm vụ chính của tuyến thứ nhất là cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng, tác nghiệp; đồng thời, xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các quy trình vận hành. Nhiệm vụ trên được thực hiện thông qua việc tự đánh giá, giám sát hiệu quả của các biện pháp quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ tại các Phòng ban, bộ phận.

Tuyến thứ hai có các vai trò đặt trọng tâm vào những khía cạnh cụ thể của quản lý rủi ro: đảm bảo tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, kiểm soát nội bộ, an toàn công nghệ và thông tin, tính bền vững và đảm bảo chất lượng. Nhiệm vụ của tuyến này là kiểm soát tuân thủ; hỗ trợ, giám sát và cung cấp tư vấn, phân biệt cho Tuyến thứ nhất.

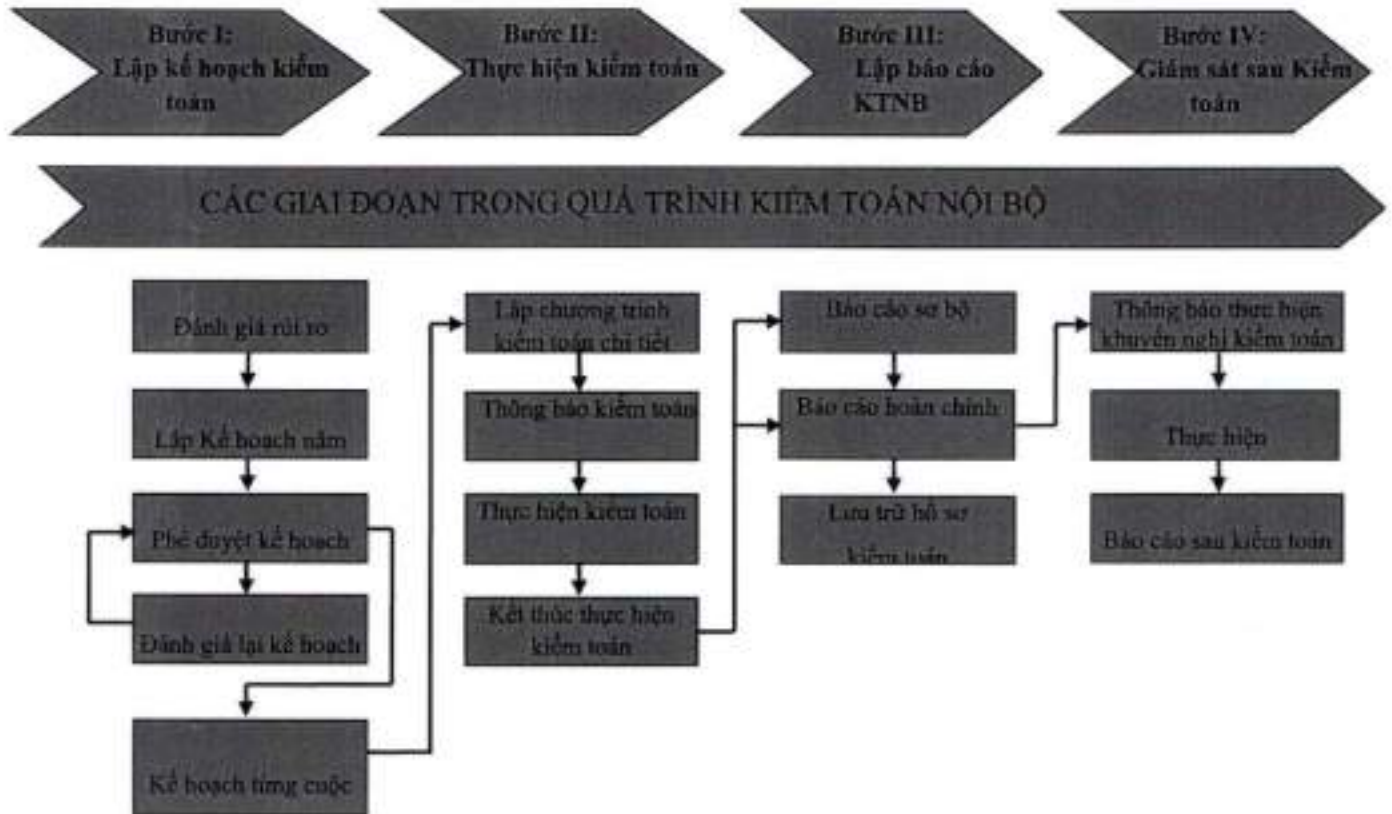
Tuyến thứ ba là bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bộ phận có nhiệm vụ cung cấp các tư vấn và đảm bảo độc lập và khách quan về sự đầy đủ và hiệu quả của công tác quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro. Kiểm toán nội bộ báo cáo tất cả các vấn đề liên quan tới việc hoàn thành các mục tiêu cho Ban TGD, Ủy ban kiểm toán và HĐQT để thúc đẩy việc cải thiện liên tục, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.

Chức năng, nhiệm vụ

Bộ phận KTNB thuộc tuyến thứ ba trong hệ thống quản trị rủi ro. Bộ phận Kiểm toán nội bộ cung cấp những đánh giá độc lập, khách quan về tính đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp của các đối tượng kiểm toán

cho HĐQT và Ban TGD nhằm đảm bảo sự phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT, các chính sách và quy trình nội bộ tại BVSC.

7.1. Quy trình kiểm toán nội bộ



Tóm lược 4 bước của quy trình kiểm toán nội bộ tại BVSC:

- Lập kế hoạch kiểm toán:

Trước 31/01 hàng năm, bộ phận KTNB lập và gửi kế hoạch kiểm toán năm tới Ủy ban Kiểm toán xét duyệt trước khi trình HĐQT phê duyệt ban hành. Kế hoạch kiểm toán gồm các nội dung: *Khái quát về tình hình TTCK năm trước, mục tiêu định hướng trong năm của bộ phận, đánh giá rủi ro, kế hoạch kiểm toán, thời gian kiểm toán, các công việc khác dự kiến trong năm, kiến nghị và đề xuất khác (nếu có).*

- Thực hiện kiểm toán:

Bộ phận KTNB lập chương trình kế hoạch chi tiết cuộc kiểm toán và thông báo tới đối tượng được kiểm toán về *thời gian thực hiện, căn cứ thực hiện, phạm vi thực hiện, phương pháp thực hiện, nhân sự tham gia, các yêu cầu cung cấp hồ sơ...* Trên cơ sở đó, bộ phận KTNB triển khai thực hiện kiểm toán bao gồm các công việc: *chọn mẫu kiểm toán; soát xét chứng từ trong quá trình thực hiện kiểm toán, từ đó, xác định các phát hiện trong quá trình kiểm toán; kết thúc cuộc kiểm toán (thỏa luận và thống nhất các nội dung phát hiện với đơn vị được kiểm toán, hoàn tất các hồ sơ, tài liệu của cuộc kiểm toán).*

- Lập báo cáo kiểm toán nội bộ:

Bộ phận KTNB thực hiện lập báo cáo kiểm toán từng cuộc kiểm toán: Báo cáo phải trình bày đầy đủ nội dung và kết quả kiểm toán theo mục tiêu, yêu cầu đã đề ra cho từng cuộc kiểm toán; đề xuất các khuyến nghị, các biện pháp xử lý các sai sót, các giải pháp cần thiết để hoàn thiện hệ thống KSNB, cải tiến quy trình nghiệp vụ... từ đó nâng cao tính đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Bộ phận KTNB thực hiện lập báo cáo KTNB hàng năm: Trước ngày 31/01 hàng năm, bộ phận KTNB trình báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch KTNB năm trước lên HĐQT và gửi đồng thời đến Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc.

Bộ phận KTNB thực hiện báo cáo khác theo yêu cầu từ Ủy ban kiểm toán và HĐQT phát sinh trong năm.

- Giám sát sau kiểm toán:

Đây là bước cuối cùng của quy trình KTNB tại BVSC nhằm đảm bảo đối tượng được kiểm toán thực hiện các hành động khắc phục hoặc cải thiện theo những khuyến nghị tại báo cáo kiểm toán. Trong trường hợp đối tượng kiểm toán không đưa ra các biện pháp chỉnh sửa, hoàn thiện, bộ phận KTNB yêu cầu làm rõ và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

7.2. Hoạt động của Kiểm toán nội bộ năm 2020

Trong năm 2020, bộ phận KTNB tiếp tục phối hợp với bộ phận KSNB Công ty thực hiện các kỳ kiểm toán định kỳ đối với một số hoạt động, nghiệp vụ trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự phối hợp giữa 02 bộ phận giúp tăng cường hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tránh trùng lặp về nội dung và phạm vi công việc giữa các cuộc KTNB và KSNB, tiết kiệm thời gian làm việc của các phòng nghiệp vụ trong Công ty; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng giữa 02 bộ phận.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kiểm toán và HĐQT, trong năm 2020, bộ phận KTNB đã hoàn thành các cuộc kiểm toán theo kế hoạch đã đề ra. Cụ thể:

STT	Đối tượng kiểm toán	Nội dung
1	Phòng Tài chính kế toán. Phòng Tổng hợp.	Kiểm toán tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ và quy trình mua sắm, quản lý tài sản.
2	Các Phòng ban chức năng được kiểm toán trong 02 năm 2018 – 2019.	Kiểm toán tình hình thực hiện khuyến nghị của các Phòng ban chức năng được kiểm toán.

STT	Đối tượng kiểm toán	Nội dung
3	Phòng Công nghệ thông tin.	Kiểm toán tuân thủ quy trình vận hành hệ thống Công nghệ thông tin ("CNTT"), cấp quyền truy cập, cập nhật phần mềm giao dịch chứng khoán; và các quy định của Sở giao dịch chứng khoán về hạ tầng CNTT.
4	Phòng Lưu ký. Phòng Tài chính kế toán.	Kiểm toán tuân thủ công tác tiếp nhận, xử lý nghiệp vụ và hạch toán các giao dịch tiền và ký gửi/chuyển khoản chứng khoán của khách hàng.
5	Các Phòng Giao dịch và Phòng Khách hàng Tổ chức.	Kiểm toán tuân thủ giao dịch liên quan hoạt động ủy quyền giao dịch chứng khoán.
6	Phòng Tư vấn.	Kiểm toán thực trạng lưu trữ hợp đồng tư vấn.
7	Phòng Tổng Hợp. Phòng Quản lý giao dịch. Phòng Tài chính kế toán.	Kiểm toán tuân thủ công tác khai báo, tính toán và chi trả thu nhập cho đối tác giới thiệu khách hàng tại Trụ sở Công ty.
8	Các Phòng Giao dịch. Phòng Quản lý giao dịch. Phòng Tài chính kế toán.	Kiểm toán tuân thủ quy trình giao dịch trái phiếu Ibond tại Trụ sở Công ty.
9	Phòng Đầu Tư.	Kiểm toán tuân thủ hoạt động đầu tư tự doanh.
10	Các Phòng Giao dịch và Phòng Khách hàng Tổ chức tại Chi nhánh.	Kiểm toán tuân thủ công tác giải quyết hồ sơ giao dịch và xử lý lệnh giao dịch của đối tượng khách hàng nước ngoài tại Chi nhánh.
11	Các báo cáo khác: - Các Báo cáo tra soát nhanh phát sinh theo yêu cầu của HĐQT và đề nghị của Ban Tổng Giám đốc để đem lại các thông tin nhanh chóng và hiệu quả phục vụ công tác quản trị.	

STT	Đối tượng kiểm toán	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch KTNB năm 2019 và kế hoạch KTNB cho năm 2020. - Báo cáo phòng chống rửa tiền năm 2020. - Xây dựng Quy chế KTNB để cập nhật những thông lệ quốc tế mới cũng như những thay đổi trong quy định của pháp luật về kiểm toán nội bộ.

Kết quả năm 2020 không ghi nhận sự kiện rủi ro hoặc vi phạm tuân thủ nào mang tính trọng yếu đối với các hoạt động được kiểm toán. Công tác tuân thủ theo quy trình và chính sách pháp luật được cán bộ nhân viên Công ty thực hiện tốt. Các sai sót trong quá trình tác nghiệp đều được các phòng nghiệp vụ chỉnh sửa sau khi có ý kiến của bộ phận KTNB, giúp cải thiện và nâng cao hơn chất lượng công việc sau các kỳ tra soát.

7.3. Kế hoạch kiểm toán năm 2021

Ghi nhận từ kết quả các cuộc kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong năm 2020; tham khảo báo cáo rủi ro hàng tháng cùng báo cáo quý từ các cuộc họp của Hội đồng quản lý rủi ro BVSC, bộ phận KTNB nhận thấy các rủi ro tác động đến hoạt động kinh doanh của BVSC *được đánh giá ở mức độ thấp và trung bình*. Từ đánh giá này, bộ phận KTNB xây dựng kế hoạch KTNB năm 2021 là tiếp tục triển khai các hoạt động kiểm toán định kỳ, phối hợp với bộ phận KSNB để xây dựng kế hoạch kiểm toán cho các năm tiếp theo, hoàn thành các công việc HĐQT đã giao theo đúng kế hoạch.

8. QUẢN TRỊ RỦI RO

Các rủi ro và biện pháp quản trị rủi ro, đánh giá hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2020 và định hướng năm 2021

Với các vai trò nằm trong tuyến thứ hai của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, bộ phận QTRR là nơi quản lý những rủi ro tổng thể, rủi ro tích tụ; đồng thời cũng là nơi hệ thống lại những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty, để nhận diện rủi ro nhằm đưa ra các biện pháp quản trị phù hợp. Bộ phận QTRR chịu trách nhiệm tổng hợp các báo cáo, thông tin về rủi ro từ các phòng chức năng và bộ phận KSNB nhằm nhận diện, đánh giá, tổng hợp ý kiến và đưa ra đề xuất về những giải pháp cho các vấn đề liên quan để Ban Tổng Giám đốc quyết định, xử lý. Định kỳ, Công ty tiến hành nhóm họp nhằm đánh giá lại các vấn đề phát sinh trong kỳ, đánh giá tính hiệu quả của hoạt động QTRR; từ đó, đưa ra những giải pháp, cũng như kế hoạch hành động liên quan đến QTRR của toàn Công ty.

Để quản trị rủi ro tại BVSC, BVSC đã xây dựng chính sách rủi ro hàng năm phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty. BVSC đã xác định khẩu vị rủi ro của Công ty đó là chấp nhận rủi ro ở mức thấp và trung bình. Mức trung bình mà BVSC chấp nhận là do hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động bởi tính biến động đặc thù của thị trường chứng khoán. Các loại rủi ro BVSC nhận diện và chủ động quản trị gồm 6 rủi ro chính là: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường,

rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý và rủi ro danh tiếng. Do tính biến động đặc thù của thị trường chứng khoán nên phương pháp xác định rủi ro để quản trị rủi ro tại BVSC được thực hiện theo tiêu chí định lượng và định tính, hoặc kết hợp cả hai phương pháp nhằm xác định tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng khi xảy ra rủi ro.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Nhận diện:

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản hay trách nhiệm của BVSC theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro thị trường xuất phát từ những khoản đầu tư mà lợi nhuận từ khoản đầu tư đó không được như kỳ vọng ban đầu do những biến động của thị trường.

Phương pháp xác định:

- *Phương pháp trao đổi, thảo luận, đánh giá và báo cáo đa chiều* giữa các phòng nghiệp vụ có liên quan để đánh giá về biến động của nhân tố rủi ro chung (rủi ro hệ thống) của rủi ro thị trường như: lãi suất trên thị trường ngân hàng; chỉ số VN-Index; mức tăng trưởng GDP... Những rủi ro hệ thống cần được xác định trước khi tiến hành các bước tiếp theo để xác định rủi ro.

- *Phương pháp theo dõi và phân tích thường xuyên* áp dụng với những khoản đầu tư cụ thể (rủi ro phi hệ thống) như: Lãi suất tương ứng với các kỳ hạn tại từng ngân hàng; Biến động về giá cổ phiếu; Tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp. Một hoặc một số các mô hình phân tích: SWOT, công thức Dupont, mô hình PESTEL... có thể được sử dụng để xác định rủi ro cụ thể đối với tài sản BVSC có ý định đầu tư.

Biện pháp quản trị:

Rủi ro thị trường bao gồm rủi ro liên quan đến biến động về giá cổ phiếu, lãi suất tiền gửi.

- Rủi ro giá cổ phiếu

Rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty thông qua việc trích lập dự phòng danh mục đầu tư cổ phiếu. Bên cạnh việc tuân thủ chặt chẽ theo hạn mức rủi ro áp dụng với hoạt động đầu tư do HĐQT phê duyệt, Công ty còn chú trọng vào phân tích các yếu tố cơ bản và kỹ thuật khi lựa chọn cổ phiếu đầu tư.

Công cụ đánh giá rủi ro mà BVSC sử dụng là phân tích kịch bản (scenario analysis) và tính toán VAR. Bằng việc đưa ra các kịch bản điều kiện thị trường, theo những mức độ rủi ro thị trường khác nhau, những tác động tới danh mục đầu tư cổ phiếu cũng như kết quả kinh doanh của Công ty được đánh giá, lượng hóa một cách thường xuyên và chủ động.

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro được nhận diện có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư trái phiếu của BVSC. Với đầu tư trái phiếu, rủi ro lãi suất được đánh giá ở mức độ thấp do trái phiếu của Công ty được nắm giữ tới khi đáo hạn. Với đầu tư tiền gửi, để nhằm

giảm tác động của biến động lãi suất lên danh mục tiền gửi, trong năm 2020, Công ty đã chủ động cơ cấu lại danh mục đầu tư tiền gửi. Kết quả là năm 2020, Công ty không gặp phải bất cứ sự kiện rủi ro lãi suất nào có ảnh hưởng tới kế hoạch kinh doanh cũng như kết quả đầu tư.

RỦI RO TÍN DỤNG

Nhận diện:

Đây là rủi ro xảy ra khi đối tác của BVSC không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, chi trả hoặc thực hiện những nghĩa vụ này chậm so với thời gian cam kết.

Phương pháp xác định:

Rủi ro tín dụng được nhận diện theo từng đối tác và từng danh mục công nợ, bao quát các nghiệp vụ được đánh giá có tiềm ẩn rủi ro thanh toán. Ví dụ, đối với rủi ro tín dụng trong nghiệp vụ giao dịch ký quỹ, năng lực tài chính mức độ tín nhiệm của khách hàng được đánh giá thông qua các tiêu chí định lượng như giá trị tài sản ròng, thời gian và giá trị giao dịch trước đó, tỷ lệ ký quỹ thực tế của món vay... và các tiêu chí định tính bổ sung như đánh giá tiềm năng về mối quan hệ, khả năng tài chính của khách hàng... Rủi ro tín dụng trong nghiệp vụ đầu tư trái phiếu được đánh giá qua các chỉ tiêu tài chính của tổ chức phát hành như phân tích tình hình tài chính; dự báo dòng tiền của doanh nghiệp để đánh giá khả năng trả gốc và lãi khi đến hạn; tỷ lệ giá trị tài sản đảm bảo so với tổng giá trị trái phiếu phát hành...

Biện pháp quản trị:

Tại BVSC, rủi ro tín dụng có khả năng gây thiệt hại/tồn thất trong các hoạt động: đầu tư tiền gửi có kỳ hạn, đầu tư trái phiếu và hoạt động giao dịch ký quỹ. Để phòng ngừa, BVSC đã nhận diện, đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro đối với các hoạt động mà rủi ro tín dụng có khả năng gây ảnh hưởng tới. Cụ thể:

- Đối với hoạt động tiền gửi có kỳ hạn:

BVSC tuân thủ theo Hạn mức tiền gửi/ hạn mức rủi ro tín dụng mà HĐQT phê duyệt hàng năm. Bên cạnh đó, BVSC cũng lựa chọn các ngân hàng đối tác được xếp hạng tín dụng tốt theo đánh giá xếp hạng của Tập đoàn Bảo Việt.

- Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu:

Đối với cả trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Doanh nghiệp, BVSC thực hiện quản trị rủi ro trên nguyên tắc tuân thủ các hạn mức đầu tư do HĐQT quy định. Mỗi quyết định đầu tư đều được đưa ra sau quá trình thực hiện đánh giá cẩn trọng và kỹ lưỡng về mức độ tín nhiệm và rủi ro về khả năng thanh toán của Tổ chức phát hành. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, ngoài đánh giá về khả năng và tín nhiệm về tài chính, trái phiếu doanh nghiệp cần được đảm bảo bằng tài sản bảo đảm và BVSC đã có chính sách cụ thể về việc xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp phải đối diện với rủi ro thanh toán của Tổ chức phát hành (trái chủ).

- Đối với hoạt động giao dịch ký quỹ:

Công ty tiếp tục duy trì các chính sách quản trị mà tính hiệu quả đã được kiểm chứng sau một thời gian dài áp dụng. Đó là:

+ Đánh giá tín nhiệm và xếp loại khách hàng để cấp hạn mức ký quỹ phù hợp với khả năng tài chính, tài sản ký quỹ của khách hàng. Định kỳ thực hiện rà soát nhóm các khách hàng có dấu hiệu rủi ro tích tụ, tuân thủ theo hạn mức rủi ro BVSC đã ban hành.

+ Lựa chọn Danh mục chứng khoán được vay ký quỹ tuân thủ Quyết định 87/2017/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về Giao dịch ký quỹ; và danh sách các cổ phiếu không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ của các Sở Giao dịch chứng khoán. Định kỳ rà soát danh mục và hạn mức giao dịch ký quỹ cho từng cổ phiếu.

+ Xây dựng bộ tỷ lệ ký quỹ an toàn, từ đó, tuân thủ công tác theo dõi gọi bổ sung ký quỹ để sớm cảnh báo tới khách hàng về tình trạng món vay; và thực hiện công tác xử lý tài sản đảm bảo nhằm bảo toàn vốn cho Công ty trong quá trình cho vay ký quỹ.

RỦI RO THANH KHOẢN

Nhận diện:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi BVSC không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn; hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với mức giá hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trên thị trường hay thiếu tài sản để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán, chi trả cho khách hàng, đối tác.

Phương pháp xác định:

Rủi ro thanh khoản được xác định thông qua đánh giá tình hình tài chính và triển vọng kinh doanh của BVSC. Ngoài ra, tính thanh khoản và biến động về giá, khối lượng giao dịch của chứng khoán so với thị trường được đo lường, theo dõi và giám sát trong thời gian ít nhất là 03 tháng gần nhất.

Biện pháp quản trị:

Với BVSC, đây là rủi ro được đánh giá ở mức độ rất thấp do Công ty thực hiện quản lý tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư. BVSC luôn thực hiện đầy đủ chính xác các nghĩa vụ thanh toán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, các Sở Giao dịch và các khách hàng giao dịch chứng khoán. Nếu tiêu chí An toàn tài chính là một phong vũ biểu cho khả năng thanh khoản của Công ty chứng khoán thì tại BVSC trong năm 2020, tỷ lệ này tiếp tục đạt mức trung bình của cả năm trên 500%, vượt xa tỷ lệ quy định 180% của UBCK Nhà nước.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Nhận diện:

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất có nguyên nhân từ quy trình, hệ thống hay nhân viên trong nội bộ Công ty vận hành không đúng, cố tình làm sai hoặc do các nguyên nhân khách quan từ bên ngoài đem lại.

Phương pháp xác định:

- *Phương pháp xác định rủi ro dựa vào mục tiêu:* Phương pháp này xem xét những yếu tố khiến BVSC có khả năng không đạt được mục tiêu, kế hoạch kinh doanh trong hoạt động môi giới và nghiệp vụ ngân hàng đầu tư: trình độ chuyên môn của cán bộ môi giới, cán bộ tư vấn; sản phẩm và chất lượng các gói dịch vụ chưa đủ tính cạnh tranh. Với mục tiêu đảm bảo việc vận hành ổn định của hệ thống công nghệ thông tin, các kịch bản sự cố liên quan tới lỗi hệ thống phần mềm, lỗi đường truyền, lỗi kỹ thuật khác trong hệ thống công nghệ thông tin được xây dựng để có biện pháp xử lý hiệu quả và kịp thời.

- *Phương pháp xác định rủi ro dựa vào tình huống:* Phương pháp này cần đặt ra giả thiết về tình huống có thể xảy ra trong thực tế, từ đó xem xét các phương tiện kỹ thuật, năng lực cán bộ trong các phòng để có thể xử lý hoặc giải quyết những tình huống này hay không.

- *Phương pháp xác định rủi ro dựa vào kinh nghiệm và tiền lệ:* Trong một số tình huống đã từng xảy ra trong quá khứ, phương pháp này dựa vào kinh nghiệm và tiền lệ đã xảy ra để nhận diện và đánh giá các rủi ro. Các biện pháp đã từng áp dụng trong quá khứ cần được phân tích kỹ lưỡng, nếu là giải pháp hợp lý có thể coi đó như là tiền lệ để áp dụng cho các rủi ro tương tự về sau.

- *Phương pháp hỗn hợp để xác định rủi ro:* Phương pháp này áp dụng kết hợp nhiều phương pháp ở trên nhằm nhận diện những rủi ro tiềm ẩn, khả năng xảy ra cũng như mức độ tác động. Biện pháp hỗn hợp được sử dụng thông qua việc rà soát định kỳ tiến hành hàng năm bởi KSNB và QTRR đối với tất cả các Phòng ban chức năng. Qua việc tiến hành rà soát về quy trình, quy chế, chức năng nhiệm vụ và tính tuân thủ, những rủi ro tiềm ẩn có thể được xác định và đánh giá. Đồng thời, kết hợp với việc đánh giá rủi ro qua mục tiêu, nhiệm vụ của các Phòng ban chức năng, các tình huống rủi ro có thể được nhận diện; từ đó, các phương án xử lý khi phát sinh biến cố không lường trước được đưa ra xem xét.

Biện pháp quản trị:

Tại BVSC, rủi ro hoạt động được đánh giá ở mức độ thấp và được quản trị theo 04 loại rủi ro bao gồm rủi ro báo cáo và kiểm soát tài chính; rủi ro con người; rủi ro quy trình/thủ tục và rủi ro hệ thống công nghệ thông tin.

- Rủi ro báo cáo và kiểm soát tài chính

Đây là rủi ro phát sinh từ lập báo cáo tài chính sai và chậm trễ trong việc gửi báo cáo tới Ban Lãnh đạo Công ty, cơ quan quản lý Nhà nước hay công bố thông tin ra bên ngoài... Là một công ty đại chúng, BVSC có ý thức trách nhiệm và hành động để các báo cáo tài chính luôn được công bố kịp thời, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong thông tin cung cấp.

Ngoài việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là một trong bốn công ty kiểm toán lớn, uy tín hàng đầu tại Việt Nam, Công ty còn đưa ra quy định về thời gian lập báo cáo, tổ chức hậu kiểm báo cáo thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính tuân thủ với các quy định pháp luật, quy chế nội bộ cũng như các chế độ tài chính - kế toán tại BVSC. Công ty đã áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng và phát huy hiệu quả hệ thống phần mềm lõi chứng khoán (FLEX); phần mềm kế toán để lập các báo cáo, hạn chế sai sót thủ công và đảm bảo tính kịp thời.

- Rủi ro con người

Rủi ro này được BVSC kiểm soát tốt do Công ty đã có một quá trình hoạt động lâu dài và xây dựng được một quy trình đồng bộ từ khâu tuyển chọn - đào tạo - huấn luyện và kiểm soát đánh giá công việc chặt chẽ. Bên cạnh đó, từ năm 2008, Công ty đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp tuân thủ theo chuẩn mực quy định tại Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp mẫu do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán ban hành. Do đó, đối với cán bộ làm việc tại BVSC, ngoài việc phải đáp ứng yêu cầu cao về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc, việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp luôn được ưu tiên hàng đầu.

- Rủi ro quy trình/thủ tục

Rủi ro quy trình/thủ tục là một trong những rủi ro mà Công ty phải thường xuyên đối mặt trong quá trình hoạt động. Nhận diện được mức độ trọng yếu của rủi ro này nên khi bắt đầu triển khai bất kỳ một hoạt động mới nào, BVSC luôn ban hành các quy trình, hướng dẫn tác nghiệp cụ thể, chi tiết, xây dựng hệ thống công nghệ hỗ trợ và đào tạo nhân sự vận hành theo đúng theo quy trình đề ra. Song song với hoạt động của khối nghiệp vụ, bộ phận KTNB phối hợp với bộ phận KSNB của Công ty định kỳ tổ chức các đợt rà soát, kiểm tra tuân thủ nhằm đảm bảo tính đúng đắn, sự phù hợp và hiệu quả của quy trình so với thực tiễn công việc, đồng thời phân tích khả năng xảy ra rủi ro để từ đó có thể hoàn thiện quy trình tốt hơn, phù hợp hơn với các quy định pháp luật, quy chế và chính sách của Công ty.

- Rủi ro hệ thống công nghệ

Rủi ro hệ thống công nghệ là một trong những rủi ro lớn mà các công ty chứng khoán nói chung đều phải đối diện. Tại BVSC, rủi ro này được đánh giá ở mức độ trung bình thấp bởi rủi ro đã được quản trị qua những chính sách cụ thể như quy trình vận hành hệ thống và xử lý sự cố. Thêm vào đó, BVSC còn xây dựng hệ thống dự phòng, đảm bảo tính liên tục và thông suốt 24h/7 ngày của hệ thống. Hệ thống máy chủ, cơ sở dữ liệu của BVSC tại Hà Nội được đặt tại trung tâm dữ liệu của Tập đoàn Bảo Việt đạt chuẩn TIERII; tại Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại Trung Tâm Dữ Liệu Hose đạt tiêu chuẩn Tier III. Ngoài ra, định kỳ Công ty tiếp tục thực hiện đánh giá các sự kiện đã xảy ra để phân tích, dự đoán các rủi ro tiềm ẩn, từ đó có phương án quản trị những rủi ro đó.

Ở cấp độ là người sử dụng các phần mềm nghiệp vụ, Công ty ban hành chính sách phân quyền chặt chẽ và phù hợp theo nhiệm vụ của từng phòng, cá nhân sử dụng với mục tiêu giảm thiểu các rủi ro. Công ty thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ hàng năm quy trình vận hành hệ thống công nghệ thông tin nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình vận hành hệ thống.

RỦI RO PHÁP LÝ

Nhận diện:

Rủi ro pháp lý được nhận diện là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Phương pháp xác định:

Rủi ro pháp lý được xác định thông qua công tác phối hợp giữa bộ phận QTRR, Pháp chế, Kiểm soát nội bộ và các phòng ban khác trong việc rà soát hệ thống quy trình, quy chế, các loại văn bản sử dụng để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, các sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh của BVSC được phân tích và đúc kết kinh nghiệm.

Biện pháp quản trị:

Rủi ro pháp lý tại BVSC được đánh giá ở mức độ trung bình thấp. Công tác kiểm soát rủi ro pháp lý được thực hiện đồng bộ từ việc cơ cấu tổ chức khoa học, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng từ vị trí từ lãnh đạo cấp cao tới các vị trí cấp trung và cấp nhân viên. Công ty đã thành lập Phòng Pháp chế với nhân sự có bằng cấp luật sư thực hiện chức năng tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ.

Mọi quy trình hướng dẫn tác nghiệp nội bộ trong Công ty hay các hợp đồng/thỏa thuận với khách hàng, đối tác đều được Phòng Pháp chế xem xét để đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành và giảm thiểu rủi ro pháp lý khi thực hiện. Ngoài ra, Phòng Pháp chế còn thực hiện công tác cập nhật văn bản pháp luật thường xuyên với mục đích đảm bảo kiến thức pháp luật được truyền tải tới từng thành viên trong Công ty, từ đó, mọi thành viên có nhận thức và ý thức hơn về trách nhiệm tuân thủ pháp luật trong các hoạt động thường ngày.

RỦI RO DANH TIẾNG

Nhận diện:

Rủi ro danh tiếng là rủi ro xảy ra khi Công ty gặp phải những tác động bên ngoài hoặc bên trong gây tổn hại đến hình ảnh, thương hiệu.

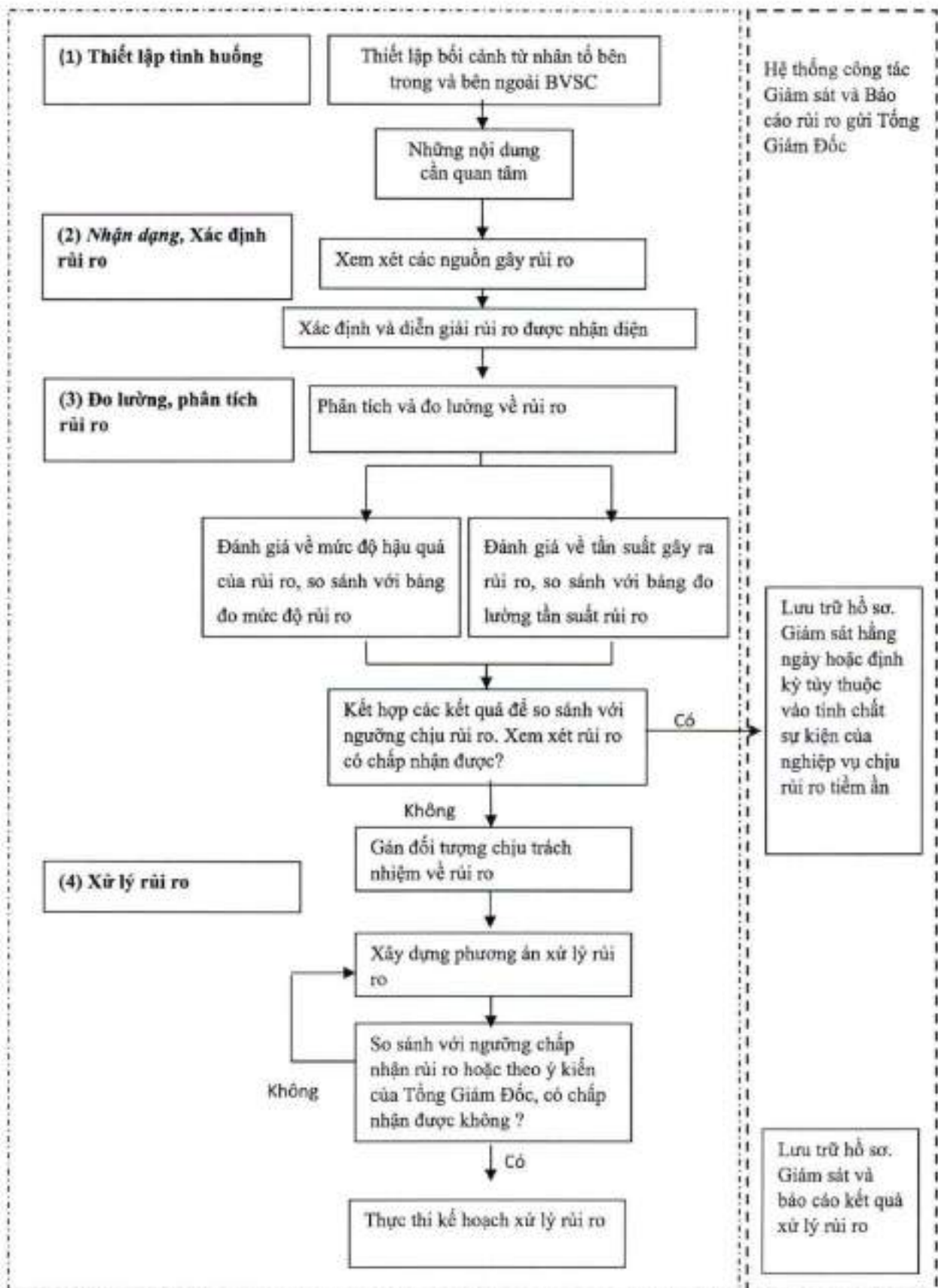
Phương pháp xác định:

Rủi ro danh tiếng có thể xảy ra từ sự kiện rủi ro của các rủi ro khác, đặc biệt là rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý như việc cán bộ làm sai quy trình, vi phạm đạo đức nghề nghiệp dẫn đến việc khách hàng kiện tụng, cán bộ vi phạm pháp luật; việc không bảo mật thông tin nội bộ, từ việc phát ngôn mất kiểm soát gây ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp, việc không tuân thủ các quy định về công bố thông tin (chậm, không đầy đủ, kịp thời...).

Biện pháp quản trị:

Rủi ro danh tiếng được đánh giá ở mức độ thấp tại BVSC. Mặc dù vậy, Công ty luôn chủ động trong việc phòng ngừa rủi ro này thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, hoàn thiện bộ máy tổ chức, môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng, cổ đông và đối tác. Các phản hồi từ khách hàng, cổ đông và đối tác luôn là nguồn thông tin quý báu để BVSC tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, thắt chặt hơn mối quan hệ với cổ đông, đối tác để giữ vững vị trí là một Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, năng động và chuyên nghiệp. Đồng thời, Công ty cũng luôn chú trọng xây dựng chiến lược phát triển bền vững như một cách thức phòng ngừa những rủi ro tiềm ẩn cho danh tiếng của Công ty.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO:



Tóm lược 4 bước của Quy trình quản trị rủi ro:

- **Thiết lập tình huống:** Được xây dựng nhằm xác định các thông số cơ bản cho việc quản trị rủi ro, thiết lập phạm vi cũng như tiêu chuẩn phục vụ cho quá trình đánh giá, đo lường rủi ro. Các tình huống được thiết lập thông qua các nguồn dữ liệu khác nhau, ví dụ như: khi có thay đổi chiến lược kinh doanh, thay đổi chính sách của cơ quan quản lý, khi xây dựng nghiệp vụ/sản phẩm dịch vụ mới hoặc dựa trên các khuyến nghị của kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ hay các cơ quan quản lý nhà nước...

- **Xác định rủi ro:** Là hoạt động nhận diện và ghi lại rủi ro, trong đó phải nêu được tối thiểu 3 nội dung chính: *Nguồn gốc rủi ro; Diễn giải rủi ro; Đối tượng bị tác động bởi rủi ro và Chủ sở hữu rủi ro.*

- **Do lường rủi ro:** Được thực hiện thông qua các phương pháp định tính hoặc định lượng, hoặc kết hợp cả hai phương pháp nhằm xác định tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng của rủi ro. Tần suất và mức độ ảnh hưởng của rủi ro là cơ sở để xác định cấp độ của rủi ro. Hạn mức rủi ro được HĐQT phê duyệt hàng năm là một tiêu chí để kết hợp đánh giá về cấp độ rủi ro của sự kiện. Tại BVSC áp dụng 3 cấp độ rủi ro: Rủi ro cao; Rủi ro ở ngưỡng cảnh báo; Rủi ro chấp nhận được.

- **Xử lý rủi ro:** Việc xử lý rủi ro được thực hiện theo các phương án chính gồm: Chấp nhận rủi ro; Tránh rủi ro; Giảm thiểu rủi ro hoặc Chia sẻ rủi ro. Việc áp dụng biện pháp nào phụ thuộc và mức độ của sự kiện rủi ro đã được đo lường ở bước trên cũng như cân nhắc giữa chi phí và hiệu quả của các biện pháp xử lý rủi ro đó.

Công tác giám sát hạn mức rủi ro và báo cáo rủi ro được thực hiện hàng ngày hoặc định kỳ tháng, quý tùy thuộc vào tính chất của mỗi loại sự kiện rủi ro. Mục tiêu của giám sát và báo cáo nhằm đảm bảo trạng thái của rủi ro luôn nằm trong ngưỡng chấp nhận. Nếu như có sự kiện rơi vào ngưỡng cảnh báo, bộ phận QTRR sẽ phối hợp với phòng nghiệp vụ hoặc chủ sở hữu rủi ro đưa ra kế hoạch hành động để đưa trạng thái rủi ro về ngưỡng an toàn.

HOẠT ĐỘNG QTRR TRONG NĂM 2020

Với nền tảng hệ thống chính sách, quy trình QTRR đã được chuẩn hóa và cập nhật lại hàng năm, công tác QTRR tại BVSC trong năm 2020 tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả tốt trong việc nhận diện, phòng ngừa rủi ro tại các phòng ban chức năng của Công ty. Kết quả nhận diện, đánh giá đo lường, biện pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro được thông báo đến các trưởng bộ phận có liên quan để xử lý kịp thời, nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn. Các hoạt động được triển khai bao gồm:

Thực hiện các biện pháp QTRR để đảm bảo tính liên tục của hoạt động kinh doanh trong bối cảnh Covid-19

Để tránh dịch Covid-19 ảnh hưởng đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh, ngay sau khi có dấu hiệu dịch bệnh, Công ty đã chủ động đánh giá tình hình, phân tích nguy cơ và xây

đựng các kịch bản đối phó, từ đó sớm triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh trong bối cảnh Covid-19:

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 do Tổng Giám đốc làm trưởng ban và ban hành quy định nội bộ về phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Công ty.

- Thực hiện diễn tập các tình huống phòng ngừa rủi ro gián đoạn hoạt động kinh doanh; Chuẩn bị các kịch bản ứng phó với các tình huống khẩn cấp khi có nhân viên bị nhiễm bệnh hoặc bị cách ly, trụ sở chính/các Phòng giao dịch bị phong tỏa để đảm bảo hoạt động kinh doanh vẫn diễn ra bình thường, không bị gián đoạn.

- Trong giai đoạn giãn cách xã hội, Công ty đã nhanh chóng tổ chức chế độ luân phiên làm việc tại nhà/tại các địa điểm khác nhau trong hệ thống công ty để phòng ngừa rủi ro lây nhiễm; cũng như để đảm bảo tính liên tục trong trường hợp một địa điểm bị cách ly. Tất cả các cuộc họp được chuyển sang hình thức họp trực tuyến.

- Tăng cường truyền thông liên tục tới người lao động & các khách hàng về việc tuân thủ các chỉ thị & hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa như yêu cầu khai báo y tế đối với toàn bộ nhân viên, đeo khẩu trang, hạn chế tập trung đông người, tăng cường công tác vệ sinh văn phòng...

Hoạt động của Hội đồng quản lý rủi ro trong năm 2020

Định kỳ các quý trong năm 2020, Công ty tổ chức họp Hội đồng quản lý rủi ro của BVSC gồm có Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc Chi nhánh, các Lãnh đạo Phòng, BP QTRR và có sự tham gia tư vấn, phản biện đến từ Ủy ban QTRR & ALCO của BVSC. Các cuộc họp nhằm mục đích rà soát, đánh giá hiệu quả toàn bộ hoạt động quản lý rủi ro đang được tiến hành tại Công ty, đưa ra các khuôn khổ, hành động, biện pháp cần được thực hiện để đảm bảo quản lý rủi ro một cách hài hòa, hợp lý. Nội dung các kỳ họp Hội đồng quản lý rủi ro trong năm 2020 cụ thể như sau:

Kỳ họp lần 1 ngày 27/02/2020:

- Báo cáo kết quả và cập nhật tiến độ thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro theo kết luận của Hội đồng tại kỳ họp lần 4 năm 2019.

- Đánh giá mức độ của các rủi ro chính đã ảnh hưởng tới hoạt động Công ty trong quý IV/2019 và nhận diện xu hướng rủi ro quý I/2020.

- Thảo luận để đưa ra giải pháp quản trị rủi ro cần thực hiện trong quý I và quý II/2020.

- Xây dựng kế hoạch họp Hội Đồng Quản Lý Rủi Ro năm 2020.

Kỳ họp lần 2 ngày 28/05/2020:

- Báo cáo kết quả và cập nhật tiến độ thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro theo kết luận của Hội đồng tại kỳ họp lần 1 năm 2020.

- Thảo luận đề đưa ra giải pháp quản trị rủi ro cần thực hiện trong quý I và quý II/2020.
- Xây dựng kế hoạch họp Hội Đồng Quản Lý Rủi Ro năm 2020.

Kỳ họp lần 2 ngày 28/05/2020:

- Báo cáo kết quả và cập nhật tiến độ thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro theo kết luận của Hội đồng tại kỳ họp lần 1 năm 2020.

- Đánh giá mức độ của các rủi ro chính đã ảnh hưởng tới hoạt động Công ty trong quý I/2020 và nhận diện xu hướng rủi ro quý II và quý III/2020.

- Thảo luận đề đưa ra giải pháp quản trị rủi ro cần thực hiện trong quý II và quý III/2020.

- Lập kế hoạch thực hiện Nhận diện và đăng ký rủi ro tại tất cả các phòng nghiệp vụ trong Công ty trong quý III/2020.

Kỳ họp lần 3 ngày 27/08/2020:

- Báo cáo kết quả và cập nhật tiến độ thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro theo kết luận của Hội đồng tại kỳ họp lần 2 năm 2020.

- Đánh giá mức độ của các rủi ro chính đã ảnh hưởng tới hoạt động Công ty trong quý II/2020 và nhận diện xu hướng rủi ro quý III và quý IV/2020.

- Thảo luận đề đưa ra giải pháp quản trị rủi ro cần thực hiện trong quý III và quý IV/2020.

- Báo cáo kết quả Nhận diện và đăng ký rủi ro năm 2020 tại tất cả các phòng nghiệp vụ của Công ty.

Kỳ họp lần 4 ngày 10/12/2020:

- Báo cáo kết quả và cập nhật tiến độ thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro theo kết luận của Hội đồng tại kỳ họp lần 3 năm 2020.

- Đánh giá mức độ của các rủi ro chính đã ảnh hưởng tới hoạt động Công ty trong quý III/2020 và nhận diện xu hướng rủi ro quý IV/2020 và quý I/2021.

- Thảo luận đề đưa ra giải pháp quản trị rủi ro cần thực hiện trong quý IV/2020 và quý I/2021.

- Lập kế hoạch rà soát, cập nhật Chính sách rủi ro 2021 và Hạn mức rủi ro 2021 để trình HĐQT phê duyệt và báo cáo về QTRR cho cơ quan quản lý Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện các báo cáo QTRR

Hoạt động	Mô tả
Báo cáo Tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo rủi ro hàng tháng được gửi tới Ban TGD để báo cáo về 6 loại rủi ro được nhận diện, đo lường, đánh giá trong tháng. Đồng thời báo cáo còn cập nhật tiến độ thực hiện biện pháp quản trị đã được Hội đồng QLRR chỉ đạo trong các kỳ họp quý trước đó, đảm bảo các rủi ro đã được xử lý phù hợp và kịp thời. - Báo cáo chuyên biệt hàng tháng về rủi ro tích tụ trong dịch vụ ký quỹ. Báo cáo đưa ra các thông tin hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc đánh giá về tính chất tập trung trên phương diện dư nợ và room ký quỹ đang sử dụng cũng như tạo tiền đề cho việc đánh giá và điều chỉnh danh mục cho vay ký quỹ tháng tiếp theo.
Báo cáo Quý	Báo cáo hàng quý phản ánh toàn diện về các rủi ro trọng yếu diễn ra trong Quý. Báo cáo Quý được trình bày trước Hội Đồng QLRR của BVSC để trao đổi, phân tích và đưa ra các biện pháp quản trị kịp thời và hiệu quả.
Báo cáo Bán niên	Báo cáo QTRR 6 tháng đầu và 6 tháng cuối năm 2020 được gửi tới UBCKNN. Báo cáo đã chi tiết về các rủi ro tác động đến hoạt động của BVSC, về việc tuân thủ hạn mức rủi ro, thống kê số lượng nhân sự, đánh giá tình hình biến động tăng trưởng kinh doanh của BVSC...
Báo cáo năm	Báo cáo thực hiện chính sách rủi ro năm 2019 và ban hành chính sách rủi ro năm 2020 được gửi tới UBCK. Báo cáo đã tóm lược công tác QTRR mà BVSC đã thực hiện trong năm 2019 và định hướng triển khai QTRR sẽ thực hiện tại BVSC trong năm 2020.

Xây dựng văn hóa QTRR

Hoạt động	Mô tả
Đào tạo văn hóa tuân thủ và các quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại BVSC	Để phát huy văn hóa tuân thủ trong Công ty cũng như ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ nhân sự kế cận, Công ty đã xây dựng chuyên đề về văn hóa tuân thủ, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại BVSC và thực hiện đào tạo cho toàn bộ học viên Future Broker.

Nhận diện, đánh giá và rà soát rủi ro

Hoạt động	Mô tả
Đăng ký rủi ro và cập nhật hồ sơ rủi ro.	Các phòng nghiệp vụ phối hợp với bộ phận QTRR thực hiện rà soát, đánh giá mức độ rủi ro và cập nhật sự kiện rủi ro định kỳ; từ đó, cập nhật hồ sơ rủi ro và đưa ra các biện pháp quản trị cũng như phương án xử lý rủi ro. Hoạt động được thực hiện định kỳ hàng năm giúp BVSC giảm thiểu đáng kể các rủi ro mang tính hệ thống.

Rà soát, cập nhật văn bản chính sách rủi ro

Hoạt động	Mô tả
Cập nhật hạn mức rủi ro năm 2021	<ul style="list-style-type: none">- Hạn mức rủi ro năm 2021 được cập nhật phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam, những thực tế phát sinh của năm 2020 và những thay đổi trong định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021.- Hạn mức rủi ro năm 2021 đã bổ sung hạn mức cho một số rủi ro hoạt động chính của Công ty.

BVSC không xảy ra sự kiện rủi ro trong năm 2020

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành công ty; TTCK trải qua những đợt sụt giảm mạnh đầu năm trước khi tăng trưởng và bùng nổ về giá trị giao dịch vào cuối năm, thông qua các hoạt động quản trị rủi ro một cách hiệu quả cho thấy khả năng thích ứng nhanh của BVSC trước các thay đổi từ bên ngoài, kết quả như sau:

- BVSC không để xảy ra sự cố gây gián đoạn hoạt động kinh doanh: đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục ngay cả trong giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ. Các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 như đeo khẩu trang, khử trùng tay, kiểm tra nhiệt độ và thực hiện khai báo y tế đã được thực hiện nghiêm túc trong phạm vi toàn công ty trong cả năm giúp đảm bảo an toàn sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và khách hàng của Công ty. Qua đó giúp BVSC nhanh chóng thích nghi với trạng thái “bình thường mới”.

- Trong các đợt sụt giảm mạnh của thị trường cuối Quý I năm 2020, công tác xử lý tài sản đảm bảo được thực hiện kịp thời; không phát sinh trường hợp sau khi xử lý bán hết tài sản đảm bảo khách hàng vẫn còn nợ Công ty. Khi thị trường hồi phục, đi kèm với việc gia tăng nguồn cho vay dịch vụ giao dịch ký quỹ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, rủi ro thanh khoản của Công ty được theo dõi và quản lý chặt chẽ, đảm bảo không để xảy ra sự kiện rủi ro về thanh khoản.

- Các hạn mức rủi ro luôn được đảm bảo tuân thủ; văn hóa quản trị rủi ro tiếp tục được duy trì và phát huy là yếu tố quan trọng, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2021

Năm 2021 dự báo dịch bệnh Covid-19 có thể vẫn diễn biến phức tạp do quan ngại chủng biến thể mới của Covid-19; đồng thời cũng là năm Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán có hiệu lực. Những yếu tố này sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của BVSC, do đó đòi hỏi hoạt động quản trị rủi ro cần tiếp tục được chú trọng thực hiện nghiêm túc trên cơ sở một số định hướng như sau:

- Thực hiện rà soát sửa đổi quy chế, quy trình nghiệp vụ đảm bảo phù hợp với các quy định mới pháp luật về chứng khoán liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Triển khai khóa đào tạo cho các phòng ban chịu tác động bởi các quy định mới pháp luật hay do các quy trình nghiệp vụ thay đổi; qua đó góp phần củng cố văn hóa quản trị rủi ro, nâng cao nhận thức về rủi ro pháp lý.

- Xây dựng kịch bản và tổ chức diễn tập các tình huống khẩn cấp để đảm bảo các Phòng có liên quan xử lý kịp thời và hiệu quả các tình huống bất ngờ phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

- Đánh giá và nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, đề xuất xây dựng chốt chặn rủi ro, hạn mức rủi ro khi Công ty triển khai sản phẩm, dịch vụ mới.

- Theo dõi và quản lý thường xuyên và liên tục các loại rủi ro để đưa ra nhận định, đánh giá về xu hướng rủi ro và kịp thời có những biện pháp xử lý rủi ro cũng như những điều chỉnh trong hoạt động kinh doanh, trong đó chú trọng tới các rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và đặc biệt là rủi ro hoạt động nhằm phòng ngừa tình huống dịch bệnh bùng phát trở lại.

- Triển khai Chính sách rủi ro và Hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt cho năm hoạt động 2021. Thực hiện các hoạt động định kỳ thường xuyên phục vụ công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, công tác quản trị của Ủy ban QLRR & ALCO và Hội đồng quản trị.

9. THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Là một công ty niêm yết trên TTCK, chúng tôi ý thức rằng xây dựng hệ thống quản trị công ty hiệu quả là xây dựng khuôn khổ quản trị tốt dựa trên bốn trụ cột là công bằng, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình và minh bạch; nhằm bảo đảm sự bền vững của Công ty vì lợi ích tốt nhất của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty trong năm 2020 của BVSC diễn ra như sau:

- Tuân thủ tốt quy định tại nghị định số 71/2017/NĐ-CP trong quá trình Tổ chức ĐHCĐ 2020, việc bầu mới HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025; các thành viên được bầu đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn áp dụng đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên của công ty chứng khoán có cổ phiếu niêm yết. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo hoạt động

của BKS tại Đại hội đã được BVSC trình bày theo đúng các nội dung quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP;

- Trong năm 2020, Cơ cấu HĐQT luôn đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và không điều hành: BVSC luôn duy trì tỷ lệ 4/5 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (cao hơn so với tỷ lệ quy định tại Điều 13 Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP); có 01 Thành viên là thành viên độc lập HĐQT; Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;

- Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 Kiểm soát viên. Các Kiểm soát viên đều làm việc theo chế độ chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh quản lý hay kiêm nhiệm các công việc khác tại BVSC;

- HĐQT ban hành Nghị quyết số:19/2020/NQ-HĐQT thành lập 03 Ủy ban trực thuộc gồm: Ủy ban QTCT, BM&TL; Ủy ban QTRR&ALCO và Ủy ban Kiểm toán. Với việc thành lập 03 Ủy ban trực thuộc này hỗ trợ cho HĐQT thực hiện quản lý Công ty một cách hiệu quả hơn và tránh mọi xung đột lợi ích;

- BVSC thực hiện công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng; cũng như tuân thủ tốt quy định về lập báo cáo Báo cáo thường niên đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC. Báo cáo thường niên của Công ty được bình chọn trong TOP 10 Doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất thuộc nhóm Vốn hóa vừa tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2020;

- Xây dựng khung pháp lý liên quan đến quản trị Công ty: Năm 2020 Cơ quan quản lý nhà nước ban hành nhiều văn bản điều chỉnh về quản trị, điều hành của Công ty như: Luật doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019, Thông tư số: 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán ... Các văn bản pháp luật này đều có hiệu lực thi hành vào đầu năm 2021. Do đó để đảm bảo các văn bản quản trị công ty tuân thủ các quy định pháp luật mới ban hành, HĐQT chỉ đạo Công ty: (i) rà soát, sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và soạn thảo Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua đảm bảo tuân thủ Khoản 20, Điều 310 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

*** Nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty**

Từ thực tế hoạt động trong năm 2020, đối chiếu với các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết, BVSC nhận thấy còn tồn tại nội dung chưa thực hiện tốt, cụ thể: Đối chiếu với Khoản 1, Điều 17 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, quy định Ủy ban Quản trị công ty, bổ nhiệm và thù lao phải do 01 thành viên độc lập của HĐQT là Chủ nhiệm Ủy ban, tuy nhiên hiện nay HĐQT BVSC chỉ có 01 thành viên độc lập và là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm toán để đảm bảo tuân thủ khuyến nghị của Nguyên tắc 4.1.2 về Ủy ban kiểm toán theo Bộ

nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các công ty đại chúng ở Việt Nam. Kế hoạch khắc phục: BVSC đặt mục tiêu sớm kiện toàn nhân sự HĐQT, bổ sung thêm thành viên độc lập để đáp ứng tốt hơn quy định trên.

***** ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP THEO QUY CHẾ CAMEL**

Khi thực hiện phân tích các tiêu chí dưới góc độ quản trị Công ty tham khảo theo các tiêu chí của hệ thống đánh giá CAMEL (là hệ thống đánh giá tình trạng vững mạnh của một tổ chức tài chính dựa trên 05 yếu tố Vốn – Chất lượng tài sản – Quản lý – Doanh thu – Mức thanh khoản do Cục Quản lý các tổ hợp tín dụng Hoa Kỳ xây dựng và được Quỹ Tiền tệ quốc tế và Ngân hàng Thế giới khuyến nghị sử dụng. Đồng thời, ngày 09/10/2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam cũng đã ban hành quyết định số 617/QĐ-UBCK để ban hành quy chế CAMEL hướng dẫn xếp loại các Công ty Chứng khoán).

Theo hệ thống đánh giá này, trong năm 2020, BVSC đạt tổng điểm về quản trị là **90,7/100 điểm**, cao hơn 3 điểm so với năm 2019. Tính ổn định, bền vững của tăng trưởng, thể hiện qua tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trung bình trong 03 kỳ báo cáo gần nhất hơn 10% là yếu tố giúp gia tăng tổng điểm về quản trị Công ty.

(Tham khảo Phụ lục 1 – Các tiêu chí quản trị theo CAMEL tại trang 166 của Báo cáo này)

Đánh giá theo thể điểm Quản trị công ty Asean và theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN phối hợp với IFC ban hành tháng 08/2019

Kể từ năm 2016, với mong muốn hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty theo chuẩn mực thị trường khu vực và quốc tế, BVSC đã thực hiện tự đánh giá về hệ thống quản trị của mình tham chiếu theo các tiêu chí tại Thể điểm quản trị Asean, qua đó công ty đặt mục tiêu cải thiện qua từng năm. Bên cạnh đó, tháng 08 năm 2019 UBCKNN phối hợp với IFC ban hành Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, BVSC tiên phong tự đánh giá và soát hệ thống quản trị của mình dựa trên các chuẩn mực này để có kế hoạch cải thiện hàng năm.

Tham chiếu theo chuẩn mực này, trong những năm qua, thông qua việc đánh giá và rà soát lại trên cơ sở đối chiếu với bộ câu hỏi thuộc 5 nhóm chuẩn mực bao gồm Quyền của cổ đông, Đối xử bình đẳng với cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Công bố thông tin và tính minh bạch và Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, kết quả cho thấy BVSC tuân thủ hầu hết các chuẩn mực này. Bên cạnh đó, BVSC cũng nhận diện một số nội dung cần cải thiện và xác định thứ tự ưu tiên để thực hiện, trong đó trong các năm 2019 & 2020 BVSC đã và đang thực hiện tốt các nội dung như sau: bổ sung CBTT bằng tiếng Anh, Thành viên HĐQT đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi thực hiện chiến lược của Công ty ít nhất một năm (tiêu chí E 1.5 Thể điểm Quản trị Công ty Asean 2017-2018); Thực hiện lập kế hoạch họp HĐQT khi bắt đầu năm tài chính (tiêu chí E 3.1 Thể điểm Quản trị Công ty Asean 2017-2018);

Công ty đã cải thiện rõ ràng nhất đối với tiêu chí (B).C.1.1. thuộc nhóm chuẩn mực (B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, theo đó Công ty thực hiện báo cáo phát triển bền vững 2019 & 2020 tuân theo các chuẩn mực của tổ chức GRI. Nội dung báo cáo phát triển bền vững được chúng tôi trình bày trong cuốn báo cáo thường niên này.

Một điểm nổi bật trong năm 2020 là BVSC đã hoàn tất thành lập 03 ủy ban trực thuộc HĐQT bao gồm Ủy ban QTCT, BN&TL; Ủy ban QTRR&ALCO và Ủy ban Kiểm toán trên cơ sở hướng dẫn và khuyến nghị của Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam. Với việc thành lập 03 ủy ban trực thuộc này, mô hình quản trị của BVSC đã và đang tiệm cận theo những thông lệ tốt nhất trên thị trường, góp phần hiệu quả trong việc gia tăng giá trị công ty cho cổ đông.

CHƯƠNG III: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

Chiến lược hoạt động giai đoạn 2016-2020 của BVSC được ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua ngày 12/5/2016, và được ĐHĐCĐ thường niên 2017 phê duyệt điều chỉnh vào phiên họp ngày 27/6/2017, cụ thể như sau:

❖ **Tầm nhìn và mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020:**

- **Tầm nhìn đến năm 2020:**

Giữ vững vị trí công ty chứng khoán hàng đầu, cung cấp các dịch vụ chứng khoán đa dạng và tốt nhất cho khách hàng, mang đến sự hài lòng nhất cho cổ đông

- **Mục tiêu chiến lược đến năm 2020:**

- + Doanh thu: đạt mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 9%.
- + Lợi nhuận sau thuế: đạt mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 6,5%.
- + Vốn điều lệ đến năm 2020: Dự kiến tăng lên 1.500 tỷ đồng.
- + Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE): đạt mục tiêu bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 7%, tới năm 2020 dự kiến đạt 8%.
- + Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (ROCC): đạt mục tiêu bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 11%.
- + Tỷ trọng doanh thu môi giới/Tổng doanh thu: đạt mục tiêu đạt từ 40%-50%.
- + Thị phần CP&CCQ: đạt mục tiêu tới năm 2020 đạt vị thế trong Top 5 CTCK thị phần lớn nhất.

Ghi chú: Các chỉ tiêu trên sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự biến động của TTCK.

❖ **Định hướng triển khai chiến lược giai đoạn 2016-2020:**

Để thực thi chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 hướng tới tầm nhìn và mục tiêu chiến lược nêu trên, BVSC hoạch định các giải pháp triển khai như sau:

- **Chiến lược khách hàng, sản phẩm, kênh phân phối, địa bàn kinh doanh**

+ Tập trung phát triển thị trường tại các Trung tâm tài chính trong nước là Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... và triển khai khai thác thị trường nước ngoài thông qua văn phòng đại diện hoặc hợp tác kinh doanh.

- + Tập trung phát triển khách hàng tổ chức.

+ Mở rộng mạng lưới: tăng số lượng các Phòng Giao dịch và tăng cường tuyển dụng nhân viên môi giới.

+ Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn, giữ vững thương hiệu nhà tư vấn M&A hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- **Chiến lược đầu tư:**

+ Chiến lược đầu tư tự doanh linh hoạt và phù hợp với từng giai đoạn nhằm tận dụng các cơ hội từ thị trường chứng khoán và phù hợp với nhu cầu triển khai kinh doanh chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có bảo đảm để khai thác tối đa hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao tỷ suất lợi nhuận/vốn để gia tăng giá trị cho cổ đông của Công ty

- **Chiến lược vốn:**

+ Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, BVSC sẽ cần mức vốn điều lệ tối thiểu 1.200 tỷ đồng, tới năm 2020 đặt mục tiêu nâng vốn điều lệ lên 1.500 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh, trong đó Tập đoàn Bảo Việt sẽ duy trì tỉ lệ sở hữu chi phối tại BVSC.

+ BVSC sẽ triển khai phát hành tăng vốn điều lệ, trong đó ưu tiên phát hành cho cổ đông hiện hữu đồng thời tìm kiếm cổ đông chiến lược.

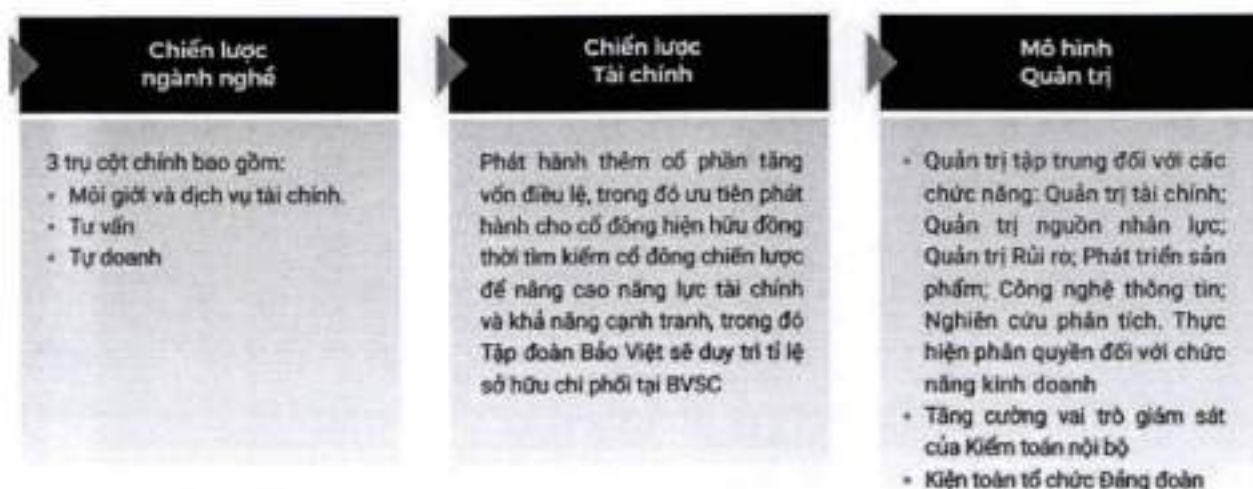
+ Cơ cấu sử dụng vốn được ưu tiên cho định hướng kinh doanh nêu trên, tập trung nguồn lực cho hoạt động môi giới, tự doanh, hoạt động IB, và các hoạt động hỗ trợ môi giới như margin, ứng trước, đầu tư công nghệ thông tin và các dịch vụ khác...

- **Tổ chức và Quản trị doanh nghiệp**

+ Mô hình Quản trị tập trung đối với xây dựng chiến lược phát triển & chính sách sản phẩm, dịch vụ xuyên suốt; quản trị rủi ro, nguồn nhân lực, công nghệ, thực hiện phân quyền đối với chức năng kinh doanh.

+ Tăng cường vai trò giám sát của Kiểm toán nội bộ.

+ Kiện toàn tổ chức Đảng.



2. TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2020

2.1. Cơ hội trong năm 2020

- *GDP của Việt Nam năm 2020 tăng 2,91% so với năm 2019.* Trong đó, tăng trưởng bốn quý đạt lần lượt 3,68%; 0,39%, 2,62% và 6,97%. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, nhưng trong bối cảnh của dịch Covid-19 thì đó là một thành công với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

- *Chính phủ Việt Nam kiểm soát tốt dịch bệnh:* Việt Nam kiểm soát thành công hai lần bùng phát dịch lớn trong năm 2020 ở Hà Nội và Đà Nẵng. Nhờ việc kiểm soát dịch bệnh sớm và tốt hơn nhiều nước trên thế giới và trong khu vực, các doanh nghiệp vẫn có thể vận hành ổn định trong phần lớn thời gian của năm 2020, giao thương hàng hóa vẫn đảm bảo duy trì và không tạo ra xáo trộn lớn trong vận hành của nền kinh tế.

- *Nhiều chính sách hỗ trợ kinh tế được đưa ra:* Chính phủ đã ban hành nhiều giải pháp nhằm hồi phục kinh tế trong và sau đại dịch như: Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất; tạm dừng đóng quỹ bảo hiểm hưu trí, tử tuất; doanh nghiệp được hỗ trợ tiền để trả lương trong trường hợp người lao động ngừng việc tạm thời... Ngoài ra, Chính phủ còn có gói hỗ trợ cho các đối tượng với tổng mức hỗ trợ của Chính phủ cho người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi COVID-19 khoảng 62.000 tỷ đồng.

- *Vốn đầu tư công được đẩy mạnh:* Bất chấp những khó khăn từ đại dịch Covid-19, tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước vẫn đạt được kết quả cao trong năm 2020. Cụ thể, đầu tư từ

NSNN ước đạt xấp xỉ 467 nghìn tỷ đồng, đạt trên 99% kế hoạch Chính phủ đề ra, tăng 36,2% so với cùng kỳ, mức tăng lũy kế cao nhất kể từ năm 2011 tới nay.

- *Mật bằng lãi suất thấp.* Với sự xuất hiện của đại dịch Covid-19, trong năm NHTW các nước trên thế giới đều thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ một cách quyết liệt bằng cách hạ lãi suất điều hành và tăng cường các gói nới lỏng định lượng (QE). Trong khi đó, ở phương diện chính sách tài khóa, các gói chi tiêu quy mô lớn cũng được ban hành với việc tăng đầu tư cho y tế, cơ sở hạ tầng, công nghệ và trợ cấp trực tiếp cho người lao động mất việc.

2.2. Thách thức trong năm 2020

- *Tăng trưởng kinh tế thế giới sụt giảm mạnh.* Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 nhiều màu xám. Thương mại toàn cầu bị đình trệ, kéo theo hoạt động kinh tế tại hầu hết các nền kinh tế lớn đều chậm lại. Tăng trưởng tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam đều suy giảm khiến kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam mặc dù vẫn tăng trưởng 7% nhưng mức tăng này chỉ bằng một nửa so với trung bình 3 năm trước đó.

- *Sự đứt gãy, gián đoạn trong chuỗi cung ứng hàng hóa ảnh hưởng tới nhiều ngành sản xuất kinh doanh.* Năm 2020 chứng kiến sự gián đoạn chưa từng có của chuỗi cung ứng toàn cầu bởi dịch Covid-19 gây gián đoạn các hoạt động thương mại. Các chuyến tàu chở đầy ắp hàng hóa bị ách lại tại các cảng biển bởi sự bùng phát của dịch bệnh. Khoảng 90% hoạt động thương mại thế giới diễn ra trên tuyến đường biển. Do đó, việc hàng hóa không thể xuất khẩu làm ảnh hưởng đến đầu vào cả về nguyên liệu và linh kiện, khiến hoạt động sản xuất đình trệ.

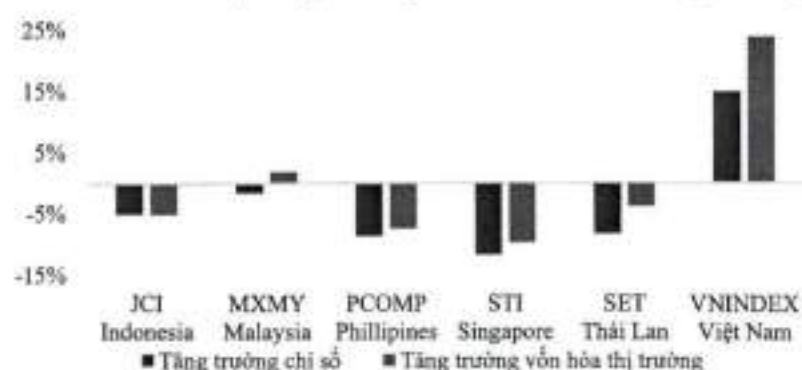
- *Nhiều ngành kinh tế, trong đó các ngành du lịch, hàng không chịu tác động mạnh từ dịch bệnh.* Ngành du lịch và hàng không chịu thiệt hại trầm trọng do dịch Covid-19 khiến các chuyến bay bị hủy, chính phủ các nước cấm hoặc hạn chế nhập cảnh. Lệnh hạn chế bay, giãn cách xã hội đã khiến toàn bộ các đường bay quốc tế và nhiều đường bay nội địa phải đóng cửa.

2.3. Thị trường chứng khoán

Cơ hội trong năm 2020

- *Chỉ số VnIndex tăng điểm khá tích cực trong năm 2020:* Nhờ việc kiểm soát dịch bệnh sớm và tốt hơn nhiều nước trên thế giới và trong khu vực, các doanh nghiệp vẫn có thể vận hành ổn định trong phần lớn thời gian của năm 2020, giao thương hàng hóa vẫn đảm bảo duy trì và không tạo ra xáo trộn lớn trong vận hành của nền kinh tế. Trong bối cảnh thuận lợi, TTCK Việt Nam đã có mức tăng trưởng vượt bậc so với các TTCK khác trong khu vực cả về chỉ số và vốn hóa thị trường. Kết thúc năm, chỉ số VnIndex đóng cửa tại 1.103,87 điểm, tăng 14,87%; chỉ số HnxIndex đóng cửa tại 203,12 điểm tăng 98,15%; chỉ số UpcomIndex đóng cửa tại 74,45 điểm, tăng 31,63%.

Biểu đồ tốc độ tăng trưởng của các TTCK trong khu vực

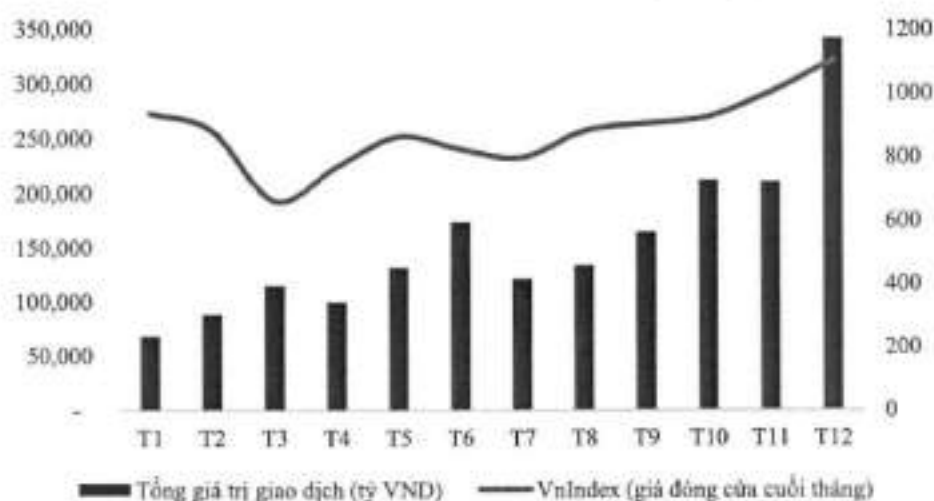


Chỉ số VnIndex và vốn hóa thị trường cổ phiếu của Việt Nam tiếp tục có mức tăng trưởng mạnh so với các thị trường cổ phiếu khác trong khu vực.

- *Mặt bằng lãi suất thấp nhất trong nhiều năm:* Yếu tố tiền rẻ là động lực lớn trong năm 2020, giúp TTCK thăng hoa trong nửa cuối năm. Cả thanh khoản và điểm số đều được cải thiện mạnh. Giá trị giao dịch trung bình phiên liên tục bứt phá và tạo các kỷ lục mới. Trong quý đầu tiên của năm, giá trị giao dịch trung bình phiên trên cả 3 sàn chỉ tương đương với năm trước, đạt 4.620 tỷ đồng mỗi phiên. Nhưng trong các quý sau đó, giá trị giao dịch tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt là quý 4 lập kỷ lục thanh khoản với 11.589 tỷ đồng/phiên. Bình quân mỗi phiên trên cả 3 sàn giá trị giao dịch toàn thị trường đạt 7.435 tỷ đồng, tăng tới 60% so với năm 2019.

- *Lượng nhà đầu tư mới (F0) tham gia thị trường cao kỷ lục:* Năm 2020, lượng lớn nhà đầu tư mới tham gia thị trường (F0) đã giúp thị trường sôi động hơn bao giờ hết. Trong năm 2020, số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư trong nước đạt 393.659 tài khoản tăng 109% so với cùng kỳ (188.646 tài khoản mở mới năm 2019). Kết thúc năm 2020, số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt 2,77 triệu tài khoản, tăng 16,7% so với cuối năm 2019. Trong đó, số lượng tài khoản trong nước đạt gần 2,74 triệu tài khoản, tăng 16,8% so với cuối năm 2019. Nhà đầu tư nước ngoài cũng tăng 8,9%, đạt 35.071 tài khoản.

Biểu đồ Chỉ số và thanh khoản thị trường



Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt của 03 sàn đạt mức trên 7.435 tỷ/phiên, tăng 60% so với năm 2019.

Thách thức trong năm 2020

- Covid-19 tác động khiến thị trường giảm sâu trong quý I: Tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng mạnh, tình trạng bán tháo ồ ạt khiến cho VnIndex giảm điểm liên tục. Đà giảm kéo dài đến cuối quý I, kết thúc phiên 30/03/2020, VnIndex đóng cửa ở mức 662,26 điểm, giảm 31,09% so với đóng cửa năm 2019. Diễn biến giảm mạnh, cùng triển vọng không khả quan của nền kinh tế đã ảnh hưởng tới quyết định của nhiều nhà đầu tư.

- KQKD của các doanh nghiệp niêm yết sụt giảm do ảnh hưởng của đại dịch: Không chỉ các doanh nghiệp trong các ngành bị ảnh hưởng trực tiếp như du lịch, hàng không... mà các doanh nghiệp trong ngành sản xuất cũng chịu ảnh hưởng nặng nề do các biện pháp giãn cách xã hội và chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy.

- Khối ngoại thực hiện bán ròng với giá trị lớn, trên cả 2 sàn HNX và HNX: Trên sàn HNX, khối ngoại mua vào 133.737 tỷ đồng và bán ra 136.136 tỷ đồng, chênh lệch bán ròng 2.399 tỷ đồng. Còn tại sàn HNX, khối ngoại mua vào 1.449 tỷ đồng và bán ra 3.798 tỷ đồng, chênh lệch bán ròng 2.349 tỷ đồng.

3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty năm 2020

Về triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020

- Về triển khai nhiệm vụ kinh doanh

Trước ảnh hưởng nặng nề của Covid – 19 trong quý I khiến cho hầu hết các công ty chứng khoán báo lỗ, trong đó BVSC không là ngoại lệ. Bên cạnh đó, cạnh tranh gay gắt trên thị trường, đặc biệt cạnh tranh về phí môi giới chứng khoán, lãi suất đối với dịch vụ margin & ứng trước chủ yếu đến từ khối công ty chứng khoán ngoại có lợi thế vốn rẻ, trong khi BVSC với những điểm hạn chế về quy mô vốn và thiếu các sản phẩm phái sinh dẫn đến năng lực cạnh tranh so với các CTCK trên thị trường suy giảm. Nhận thức rõ những thách thức và khó khăn này, HĐQT chỉ đạo Ban TGD chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường để đề ra những quyết sách kịp thời, giải pháp căn cơ với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 giao. Cụ thể kết quả kinh doanh năm 2020 đã đạt như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2020	TH 2020 so với KH 2020	TH 2020 so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	594,46	483,38	122,98%	105,39%
	Doanh thu và thu nhập khác đã thực hiện	518,23	425,38	121,83%	103,60%
2	Tổng chi phí	440,13	392,07	112,26%	106,60%
	Chi phí đã thực hiện	393,76	322,07	122,26%	110,32%
3	LN trước thuế	154,33	91,30	169,03%	102,10%
	LN trước thuế đã thực hiện	124,47	103,30	120,49%	86,86%
4	LN sau thuế	132,38	79,30	166,93%	97,69%
	LN sau thuế đã thực hiện	105,03	91,30	115,04%	82,10%

Kết quả kinh doanh năm 2020 vui lòng xem thêm tại Chương III, Phần Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 86-114 của Báo cáo này.

Với kết quả doanh thu và lợi nhuận sau thuế thực hiện lần lượt đạt 122% và 115% so với kế hoạch đề ra, HĐQT đánh giá Ban TGD đã hoàn thành tốt việc triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2020.

- Về triển khai nhiệm vụ khác

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, HĐQT chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

+ Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bao gồm thanh toán cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phần, trích lập các quỹ dự phòng, quỹ khen thưởng phúc lợi cho Người lao động, quỹ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập công ty...

+ HĐQT phối hợp với BKS hoàn tất việc lựa chọn Công ty kiểm toán kiểm toán BCTC năm 2021, 2022 và 2023 của Công ty là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

+ HĐQT hoàn tất thành lập và đưa 03 ủy ban là Ủy ban QTCT, BN&TL, Ủy ban QTRR&ALCO và Ủy ban Kiểm toán và vận hành các ủy ban này hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ của mỗi ủy ban.

- Nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của Công ty

Nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường, HĐQT chỉ đạo Công ty tập trung triển khai các mảng hoạt động, cụ thể:

+ Công tác quản trị và điều hành: (i) Công ty nhanh chóng triển khai đồng loạt các giải pháp kịp thời để đối phó với dịch Covid - 19, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm dẫn cách toàn xã hội theo chỉ thị của Chính phủ, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được diễn ra thông suốt không bị gián (ii) HĐQT đã ban hành Nghị quyết số: 05/2020/NQ-HĐQT ngày 19/03/2020 về việc kiện toàn mô hình cơ cấu tổ chức. Công ty hoàn tất việc kiện toàn mô hình tổ chức thông qua việc hợp nhất các phòng quản lý và hỗ trợ, bao gồm các Tổng hợp, Tài chính Kế toán, Lưu ký để quản lý tập trung, đảm bảo tính nhất quán trong công tác điều hành, sự đồng bộ từ định hướng chiến lược đến thực thi giải pháp.

+ Phát triển sản phẩm và dịch vụ mới: Trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT về việc phát triển sản phẩm mới, Ban TGD đẩy mạnh việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới cung cấp cho khách hàng. Kết quả, năm 2020 BVSC liên tục bổ sung hàng hóa mới cho sản phẩm Ibond; chính thức ra mắt sản phẩm Ideposit giúp khách hàng sinh lời ngay trên tài khoản giao dịch chứng khoán; thực hiện chạy các chương trình kích cầu đúng thời điểm như gói margin lãi suất 6,5%...

+ Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin: Dịch Covid-19 đã như một cú hích để mỗi doanh nghiệp phải nhanh chóng có sự dịch chuyển chính mình nhằm thích nghi, như tổ chức lại công việc, từ việc giao tiếp, chỉ đạo, họp hành, ra quyết định, đến triển khai thực hiện... đều có thể

dựa trên nền tảng trực tuyến. Trong bối cảnh này, một lần nữa cho thấy các chỉ đạo của HĐQT về việc đẩy mạnh đầu tư mạnh mẽ hơn nữa cho hạ tầng công nghệ thông tin từ nhiều năm trước đó là một hướng đi đúng đắn, không chỉ gia tăng khả năng cạnh tranh của công ty trước những biến động từ bên ngoài, mà còn phù hợp xu thế số hóa ngày một mạnh mẽ. Trong năm 2020 BVSC đã chính thức ra mắt nền tảng giao dịch trực tuyến hoàn toàn mới với tên gọi B-Wise, thay thế nền tảng cũ BVS@Trade, cũng như đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng công việc như Any Desk, họp trực tuyến trên Zoom...giúp đảm bảo tính liên tục ổn định của hoạt động kinh doanh mà không bị cản trở bởi Covid 19.

+ *Tăng cường công tác phòng ngừa rủi ro:* HĐQT đã rà soát và thông qua các Chính sách Rủi ro và Hạn mức rủi ro năm 2020 theo đề xuất của Công ty, trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc Chính sách và Hạn mức rủi ro năm 2020. Ngoài ra, HĐQT đề nghị Công ty tiếp tục chủ động phòng ngừa rủi ro trong quá trình hoạt động, bảo mật và an toàn thông tin đối với hệ thống giao dịch của BVSC, tăng cường công tác quản lý và thu hồi các khoản nợ khó đòi.

3.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2020, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban TGD trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT dựa trên các mặt hoạt động sau:

- *Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ:* Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, Ban TGD đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gửi HĐQT và BKS. Ngoài ra, công tác giám sát còn được HĐQT triển khai gián tiếp thông qua các chỉ đạo Công ty rà soát lại các quy chế, quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động.

- *Thông qua các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các cuộc họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản trong năm. (Chi tiết các nghị quyết và quyết định trong năm vui lòng xem thêm từ trang 27 đến trang 31 Chương II của Báo cáo này)*

- *Thông qua vai trò của Kiểm toán nội bộ:* Thông qua vai trò và chức năng nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ, HĐQT đã nắm bắt và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban TGD, giám sát tính tuân thủ quy định pháp luật, các chính sách và quy trình nội bộ trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh tại Công ty.

- *Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:* HĐQT đã phối hợp tích cực với BKS, dưới sự giám sát hoạt động của BKS để duy trì sự an toàn và hoàn thiện cơ chế quản trị và hoạt động của BVSC;

Thông qua các cơ chế kiểm tra, giám sát nêu trên, HĐQT đánh giá cao Ban TGD trong năm 2020: (i) đã luôn chủ động, bám sát diễn biến thị trường nhằm đề ra những giải pháp kinh doanh đúng đắn, căn cơ và nắm bắt cơ hội thị trường để có được kết quả kinh doanh hoàn thành vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao; (ii) BVSC đã duy trì một chính sách nhân sự ổn định, không những đảm bảo cho người lao động sự an toàn về việc làm, về sức khỏe và sự ổn định về thu

nhập, mà còn triển khai được nhiều hoạt động hiệu quả thiết thực cho mục tiêu phát triển trung và dài hạn; (iii) BVSC phát triển được những sản phẩm mới giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục và tạo nên những trải nghiệm mới cho khách hàng; (iv) đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao luôn cần trọng, trung thực, hiệu quả và công khai các lợi ích liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

3.3. Về thù lao & các khoản lợi ích của HĐQT

Năm 2020, HĐQT đã nhận thù lao và các khoản lợi ích khác tuân thủ theo đúng như quy định tại Điểm e, Khoản 1 Điều 8 và Điều 9 của Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua vào ngày 22/06/2020. *Chi tiết việc chi trả thù lao & các khoản lợi ích khác của HĐQT vui lòng xem thêm tại Chương II – Mục 6 từ trang 48 đến trang 51 của Báo cáo này.*

3.4. Các cuộc họp của HĐQT, các nghị quyết và quyết định của HĐQT

Chi tiết các cuộc họp của HĐQT, các nghị quyết và quyết định của HĐQT vui lòng xem tại Chương II từ trang 37 - 38 của Báo cáo này.

3.5. Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Kết thúc năm 2020, Thành viên độc lập HĐQT Công ty là ông Lê Xuân Nam đã có Báo cáo nhận xét và đánh giá hoạt động HĐQT trong năm. *Chi tiết báo cáo vui lòng xem thêm tại Chương II, Mục 4.8 từ trang 40 đến trang 41 của Báo cáo này.*

3.6. Hoạt động của các Ủy ban và các bộ phận trực thuộc HĐQT

- Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT năm 2020: *vui lòng xem tại Chương II, Mục 4.7 từ trang 38 đến trang 40 của Báo cáo này.*

- Hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ năm 2020: *vui lòng xem tại Chương II, từ trang 54 đến trang 56 của Báo cáo này.*

3.7. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của những người này; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Tình hình thực hiện các giao dịch: *vui lòng xem Tiểu mục 5.3 Chương II tại trang 45 của Báo cáo này.*

- Đánh giá tình hình thực hiện các giao dịch: Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Tập đoàn Bảo Việt, các công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng TMCP Bảo Việt đều có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Do đó theo Điều 52.2 của Điều lệ Công ty hiện hành các giao dịch này đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Công ty. Trước khi thực hiện các hợp đồng, giao dịch này, Công ty báo cáo xin phê duyệt của HĐQT; và được HĐQT chấp thuận đảm bảo theo đúng quy định Chấp thuận hợp

đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan quy định tại Điều 52.2 của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Việc ký kết, thực hiện các hợp đồng này đều được Công ty thực hiện theo đúng phê duyệt của HĐQT tại của các Nghị quyết HĐQT; được thực hiện một cách trung thực, cân trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, không tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin công khai về các giao dịch này tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 được phát hành ngày 29/01/2021 và hiện đang lưu trữ tại trang tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://bvsc.com.vn/News/2021/29/858459/bvsc-chtt-bao-cao-quan-tri-cong-ty-nam-2020.aspx>; đồng thời nêu tại Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính xin vui lòng xem thêm tại Chương 6 của Báo cáo này.

3.8. Thực hiện các mục tiêu xã hội và bảo vệ môi trường

Song hành những mục tiêu kinh tế, HĐQT nhận thức mục tiêu bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng, xã hội chính là các yếu tố nền tảng cho sự thành công lâu dài, bền vững của BVSC. Do đó năm 2020, HĐQT chỉ đạo Công ty tích cực triển khai: các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng và an sinh xã hội; ứng dụng công nghệ để giảm thiểu các tác động đến môi trường; tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động kinh doanh.

(Thông tin chi tiết về nội dung thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường vui lòng xem thêm tại Chương Phát triển bền vững, từ trang 124 đến trang 165 báo cáo này).

3.9. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021

Trên cơ sở dự báo điều kiện kinh tế và TTCK năm 2021 *(vui lòng tham khảo tại chương IV, từ trang 116 đến trang 124 báo cáo này)*, HĐQT đã thống nhất định hướng hoạt động và những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 như sau:

- Định hướng và chỉ đạo Công ty xây dựng KHKD 2021 để trình ĐHĐCĐ 2021 thông qua với các chỉ tiêu dự kiến sau:

Tổng doanh thu: 661 tỷ đồng tương ứng 111% so năm 2020, trong đó:

Doanh thu thực hiện đạt 600 tỷ đồng tương ứng 116% so năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ("*LNST*"): 133 tỷ đồng, trong đó:

LNST thực hiện: 116 tỷ đồng tương ứng 110% với *LNST* thực hiện năm 2020.

KHKD này gắn với dự báo tăng trưởng kinh tế vĩ mô và diễn biến TTCK như được trình bày tại Chương IV của Báo cáo này; và có thể được điều chỉnh để sát với tình hình thực tế tăng trưởng kinh tế và TTCK năm 2021.

Định hướng kinh doanh trong năm 2021, BVSC tiếp tục triển khai tất cả các nghiệp vụ kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động môi giới, tư vấn, hoạt động tự doanh, đầu tư, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại; tăng cường quản trị rủi ro; đẩy mạnh việc phát triển sản

phẩm, dịch vụ mới cung cấp cho khách hàng, đồng thời để thu hút nhà đầu tư mới nhằm nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh BVSC trên thị trường; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả các sản phẩm phái sinh khi Công ty đáp ứng điều kiện về Vốn điều lệ.

- *Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng và thúc đẩy Công ty nâng cao năng lực và sức cạnh tranh thông qua chỉ đạo các hoạt động sau:*

+*Hoạt động môi giới:* (i) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các sản phẩm tư vấn đầu tư, các dịch vụ tiện ích giao dịch nhằm thu hút khách hàng giao dịch; (ii) Tập trung phát triển khách hàng tổ chức, các nhóm khách hàng có giá trị giao dịch lớn & chú trọng khai thác khách hàng trong hệ sinh thái Bảo Việt (iii) Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ thông tin để đa dạng hóa các trải nghiệm khách hàng.

+*Hoạt động tư vấn và bảo lãnh, đại lý phát hành:* (i) Đẩy mạnh hoạt động tư vấn thu xếp vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp, song song triển khai các mảng tư vấn vốn là thế mạnh của BVSC như: M&A, tư vấn cổ phần hóa gắn với hoạt động IR; (ii) Khai thác lợi thế bán chéo trong Tập đoàn Bảo Việt để mở rộng thêm mạng lưới khách hàng để triển khai các hợp đồng tư vấn thuộc thế mạnh của BVSC.

+*Hoạt động tư doanh:* (i) xây dựng chính sách đầu tư linh hoạt, phân bổ tỷ trọng đầu tư hợp lý giữa các danh mục đầu tư căn cứ vào đánh giá thực tế diễn biến vĩ mô và diễn biến thị trường trong từng giai đoạn để mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất cũng như quản trị rủi ro tốt nhất; (ii) Đẩy mạnh hơn nữa mảng đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tạo nguồn hàng cho dịch vụ bán lẻ trái phiếu iBond.

+*Hoạt động cho vay và phát thu:* (i) xây dựng chính sách lãi suất linh hoạt, có tính cạnh tranh đối với dịch vụ margin và ứng trước, qua đó thúc đẩy hoạt động môi giới cũng như khai thác hiệu quả, tối ưu nguồn vốn; (ii) phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhằm gia tăng năng lực tài chính của Công ty, để đảm bảo nguồn vốn ổn định phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

+*Công tác nhân sự:* (i) duy trì chính sách nhân sự ổn định, đảm bảo cho người lao động về việc làm, về sức khỏe và sự ổn định về thu nhập; (ii) triển khai tuyển dụng và đào tạo có tính quy mô, có chiều sâu hơn, kiểm soát được chất lượng đầu vào và đầu ra cho mục tiêu phát triển trung và dài hạn Công ty.

+*Công nghệ thông tin:* Chỉ đạo Công ty tập trung đầu tư và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghệ thông tin trọng điểm, đang từng bước thực hiện quá trình chuyển đổi số trong các khâu hoạt động để đáp ứng tốt hơn nhu cầu kinh doanh và quản trị điều hành Công ty trong thời đại chuyển đổi số tại các đang diễn ra mạnh mẽ, sâu rộng.

+*Hợp lực với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bảo Việt:* Chỉ đạo Công ty đẩy mạnh triển khai các dự án hợp lực trong khuôn khổ các đề án hợp lực giữa Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4.1. Tình hình hoạt động trong năm 2020

- Bối cảnh thị trường – Cơ hội & Thách thức trong năm 2020:

Trong năm 2020, lượng lớn nhà đầu tư mới tham gia thị trường (F0) đã giúp thị trường sôi động hơn bao giờ hết. Kết thúc năm 2020, số lượng tài khoản nhà đầu tư tăng 16,7% so với cuối năm 2019. Yếu tố tiền rẻ là động lực lớn trong năm 2020, giúp thị trường chứng khoán thăng hoa trong nửa cuối năm. Cả thanh khoản và điểm số đều được cải thiện mạnh. Giá trị giao dịch trung bình phiên liên tục bứt phá và tạo các kỷ lục mới, trung bình mỗi phiên trên cả 3 sàn đạt 7.435 tỷ đồng, tăng tới 60% so với năm 2019. Thanh khoản tăng cao, hỗ trợ rất lớn tới doanh thu môi giới của các CTCK. Phần lớn các cổ phiếu trên thị trường đều tăng giá trong năm 2020, đây chính là cơ hội tốt thu hút các nhà đầu tư và thuận lợi cho hoạt động tự doanh.

Mặt bằng lãi suất thấp cũng đã thúc đẩy thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển. Trong năm 2020, tổng giá trị phát hành TPDN đạt trên 430.000 tỷ đồng. Lãi suất TPDN trung bình trong năm 2020 tiếp tục duy trì quanh mức 9,3%, cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái (8,8% năm 2019). Thị trường TPDN phát triển là cơ hội thu xếp vốn lớn với các CTCK.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi trên, dịch Covid-19 xuất hiện đã khiến cho nền kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề. Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết sụt giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của đại dịch. Điều này khiến việc tìm kiếm cơ hội đầu tư dựa trên triển vọng kinh doanh, dựa trên các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn. Bên cạnh đó, tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng mạnh, tình trạng bán tháo ồ ạt khiến cho VnIndex giảm điểm liên tục ngay trong quý I khi dịch bệnh lần đầu bùng phát. Bối cảnh kinh tế vĩ mô và TTCK cùng với những thách thức đặt ra trong năm 2020 như đã phân tích tại Phần I của Chương này, vừa mang lại cơ hội kinh doanh cho các CTCK vừa đặt ra những yêu cầu thách thức hơn trong việc gia tăng lợi thế cạnh tranh trong việc cung cấp dịch vụ, công tác quản trị nhằm phòng ngừa rủi ro để đạt được mục tiêu tăng trưởng.

- Thuận lợi và khó khăn đối với BVSC

Trong nhiều năm qua, BVSC đã đẩy mạnh việc đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin cũng như chú trọng việc thiết lập, vận hành hệ thống quản trị rủi ro một cách chuyên nghiệp, do đó, khi đối mặt với biến cố của đại dịch Covid - 19, BVSC đã nhanh chóng thích nghi trước những thay đổi, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định ngay cả trong giai đoạn giãn cách xã hội. Bên cạnh đó, BVSC có lợi thế là CTCK uy tín, có lịch sử hoạt động lâu dài, ổn định, am hiểu thị trường, cùng với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đã “biến nguy thành cơ”, tận dụng tốt các cơ hội của thị trường khi triển khai các hoạt động kinh doanh trong năm 2020.

Thách thức lớn nhất đối với BVSC là về nguồn vốn kinh doanh, đồng thời kế hoạch tăng vốn điều lệ chưa được triển khai do một số nhân tố khách quan và chủ quan, nên BVSC chưa

thể triển khai được chứng khoán phái sinh. Điều này đã làm giảm lợi thế cạnh tranh đối với các dịch vụ tài chính và ảnh hưởng tới thị phần môi giới của Công ty.

4.2. Đánh giá chung về kết quả kinh doanh của BVSC trong năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2020	TH 2020 so với KH 2020	TH 2020 so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	594,46	483,38	122,98%	105,39%
	Doanh thu và thu nhập khác đã thực hiện	518,23	425,38	121,83%	103,60%
2	Tổng chi phí	440,13	392,07	112,26%	106,60%
	Chi phí đã thực hiện	393,76	322,07	122,26%	110,32%
3	LN trước thuế	154,33	91,30	169,03%	102,10%
	LN trước thuế đã thực hiện	124,47	103,30	120,49%	86,86%
4	LN sau thuế	132,38	79,30	166,93%	97,69%
	LN sau thuế đã thực hiện	105,03	91,30	115,04%	82,10%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020

- Tổng doanh thu và thu nhập khác 2020 của Công ty đạt 594,46 tỷ đồng, trong đó doanh thu thực hiện là 518,23 tỷ đồng bằng 121,83% so với kế hoạch và bằng 103,60% so với cùng kỳ năm trước. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Công ty vẫn là 3 mảng hoạt động chính bao gồm môi giới, tự doanh và doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu chiếm tới hơn 90% cơ cấu tổng doanh thu của Công ty.

- Lợi nhuận trước thuế cả năm là 154,33 tỷ đồng, trong đó, lợi nhuận thực hiện trước thuế là 124,47 tỷ đồng bằng 120,49% so với kế hoạch và bằng 86,86% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 132,38 tỷ đồng trong đó, lợi nhuận thực hiện sau thuế đạt 105,03 tỷ đồng, bằng 115,04% kế hoạch và bằng 82,10% so với cùng kỳ năm trước.

4.3. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	So sánh %	
				Tỷ lệ thực hiện lũy kế so với KH năm	Tỷ lệ thực hiện so với kỳ trước
I. Tổng Doanh thu, trong đó:	563.655	594.150	483.375	122,92%	105,41%
1. Doanh thu hoạt động	541.264	568.060	465.675	121,99%	104,95%
1.1. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	135.859	151.392	125.500	120,63%	111,43%
1.2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	193.702	174.089	162.200	107,33%	89,87%
1.3. Lãi từ các tài sản tài chính (hoạt động đầu tư tự doanh)	192.826	212.909	160.315	132,81%	110,42%
<i>Trong đó: Lãi tài sản tài chính đã thực hiện</i>	<i>128.988</i>	<i>136.674</i>	<i>102.315</i>	<i>133,58%</i>	<i>105,96%</i>
<i>Lãi tài sản tài chính chưa thực hiện</i>	<i>63.838</i>	<i>76.235</i>	<i>58.000</i>	<i>131,44%</i>	<i>119,42%</i>
1.4. Doanh thu hoạt động tư vấn và Bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán.	11.086	21.471	11.160	192,40%	193,69%
<i>Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán.</i>	<i>63</i>	<i>14.621</i>	<i>7.660</i>	<i>190,88%</i>	<i>23355,81%</i>
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính.</i>	<i>11.023</i>	<i>6.850</i>	<i>3.500</i>	<i>195,71%</i>	<i>62,14%</i>
1.5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.846	5.677	5.000	113,55%	97,11%

1.6. Doanh thu hoạt động khác	1.945	2.521	1.500	168,10%	129,61%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	22.391	26.091	17.700	147,41%	116,52%
II. Tổng chi phí	(412.363)	(439.777)	(392.073)	112,17%	106,65%
1. Chi phí hoạt động trong đó:	(284.703)	(318.404)	(280.873)	113,36%	111,84%
<i>Chi phí thực hiện.</i>	<i>(228.736)</i>	<i>(272.032)</i>	<i>(210.873)</i>	129,00%	118,93%
<i>Chi phí chưa thực hiện.</i>	<i>(55.967)</i>	<i>(46.372)</i>	<i>(70.000)</i>	66,24%	82,85%
2. Chi phí hoạt động tài chính.	(39.505)	(32.741)	(31.750)	103,12%	82,88%
3. Chi phí quản lý.	(88.156)	(88.632)	(79.450)	111,56%	100,54%
III. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	151.292	154.374	91.302	169,08%	102,04%
IV. Lợi nhuận/ Lỗ khác	(129)	(42)	-		
V. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	151.163	154.332	91.302	169,03%	102,10%
Trong đó: Lợi nhuận thực hiện trước thuế.	143.292	124.469	103.302	120,49%	86,86%
VIII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	(15.653)	(21.952)	(12.000)	182,93%	140,24%
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành.	(15.362)	(19.440)	(12.000)	162,00%	126,55%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại.	(291)	(2.512)	-		861,87%
IX. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	135.510	132.380	79.302	166,93%	97,69%

Trong đó: Lợi nhuận thực hiện sau thuế.	127.930	105.029	91.302	115,04%	82,10%
---	---------	---------	--------	---------	--------

❖ **Về doanh thu:**

- *Doanh thu hoạt động môi giới*: đạt 151,39 tỷ đồng, bằng 120,63% so với kế hoạch, bằng 111,43% so với cùng kỳ năm trước. Thanh khoản thị trường tăng cao là yếu tố rất lớn hỗ trợ hoạt động môi giới của Công ty hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh.

- *Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu* cũng đạt 174,09 tỷ đồng, bằng 107,33% so với kế hoạch và bằng 89,87% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù còn khá hạn chế về nguồn vốn kinh doanh, tuy nhiên, trong năm 2020, Công ty đã nỗ lực khai thác và quản trị nguồn vốn hợp lý, cùng với tốc độ tăng trưởng của hoạt động môi giới, hoạt động cho vay và phải thu cũng đã hoàn thành kế hoạch doanh thu đã đề ra.

- *Doanh thu từ đầu tư tài sản tài chính* (bao gồm lãi từ đầu tư chứng khoán tự doanh và tiền gửi có kỳ hạn) đạt 212,91 tỷ đồng, trong đó doanh thu thực hiện tài sản tài chính đạt 136,67 tỷ đồng bằng 133,58% so với kế hoạch và bằng 105,96% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả trên đạt được là do Công ty bám sát diễn biến thị trường và có chiến lược đầu tư linh hoạt theo từng giai đoạn trong năm. Thời điểm Quý 1 và những tháng đầu Quý 2 khi TTCK giảm sâu, Công ty chủ động giảm tỷ trọng đầu tư cổ phiếu, chứng chỉ quỹ để kiểm soát rủi ro, chuyển nguồn sang cho vay giao dịch ký quỹ hoặc hoạt động khác như đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tạo nguồn hàng cho sản phẩm iBond; những tháng cuối năm 2020 với diễn biến thuận lợi của thị trường, Công ty chủ động nâng tỷ trọng đầu tư đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ để gia tăng lợi nhuận, đồng thời thực hiện tốt kiểm soát rủi ro từ hoạt động tự doanh.

- *Doanh thu hoạt động tư vấn, bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán* đạt 21,47 tỷ đồng, bằng 192,40% so với kế hoạch và bằng 193,69% so với cùng kỳ năm trước. Năm bắt được cơ hội phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, trong năm 2020, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn thu xếp vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã đóng góp tỷ trọng lớn vào kết quả chung của hoạt động tư vấn, bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán. Cùng với các hợp đồng tư vấn tài chính truyền thống khác, năm 2020, doanh thu hoạt động tư vấn tài chính và đại lý phát hành của Công ty đã hoàn thành xuất sắc vượt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

- *Doanh thu hoạt động lưu ký* đạt 5,68 tỷ đồng, bằng 113,55% so với kế hoạch và bằng 97,11% so với cùng kỳ năm trước. Sự giảm nhẹ về doanh thu lưu ký so với năm 2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) đã có chính sách giảm phí lưu ký để hỗ trợ giao dịch đối với nhà đầu tư trước những diễn biến ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19.

- *Doanh thu khác* đạt 2,52 tỷ đồng, đạt 168,10% so với kế hoạch và bằng 129,61% so với cùng kỳ năm trước.

- *Doanh thu từ hoạt động tài chính* đạt 26,09 tỷ đồng, bằng 147,41% so với kế hoạch và bằng 116,52% so với cùng kỳ năm trước.

❖ **Về Chi phí:**

Tổng chi phí năm 2020 là 439,78 tỷ đồng bằng 112,17% so với kế hoạch và bằng 106,65% so với năm trước, cụ thể:

- *Chi phí hoạt động kinh doanh* là 318,40 tỷ đồng bằng 113,36% so với kế hoạch và bằng 111,84% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí hoạt động kinh doanh tăng chủ yếu là do: chi phí cho hoạt động môi giới tăng bởi chi phí trả Sở, phí lưu ký và chi phí gián tiếp khác của hoạt động môi giới tăng; chi phí cho hoạt động Tự doanh tăng; chi phí cho hoạt động tư vấn tăng. Mức tăng phù hợp với tỷ lệ tăng doanh thu của các nghiệp vụ tương ứng.

- *Chi phí hoạt động tài chính* trong kỳ đạt 32,74 tỷ đồng bằng 103,12% kế hoạch và bằng 82,88% so với cùng kỳ năm trước. Việc giảm khoản chi này so với kỳ trước chủ yếu là do lãi trái phiếu phải trả giảm khi dư nợ trái phiếu Công ty giảm từ 400 tỷ đồng cuối năm 2019 xuống còn 100 tỷ đồng cuối năm 2020. Ngoài ra, Công ty đã khai thác tốt nguồn vốn vay ngắn hạn với lãi suất thấp tận dụng điều kiện vốn rẻ của thị trường từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Năm 2020, chênh lệch tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty và chi phát sinh chi phí rất nhỏ là 287.184 đồng.

- *Chi phí quản lý phát sinh* trong năm 2020 là 88,63 tỷ đồng, chi tăng nhẹ gần 476 triệu đồng, bằng 111,56% so với số kế hoạch và tăng 0,54% với cùng kỳ năm trước. Trong giai đoạn đầu năm khi tình hình dịch Covid -19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới TTCK cũng như kết quả kinh doanh của BVSC, Công ty chủ động cắt giảm nhiều khoản mục chi phí không thực sự thiết yếu. Ngay cả khi tình hình kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, chi phí quản lý tăng nhẹ nhưng vẫn được kiểm soát tốt, linh hoạt, tiết kiệm và hiệu quả, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

- *Phân tích cơ cấu, tỷ trọng doanh thu:*

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu Doanh thu	Thực hiện 2019	Tỷ trọng	Thực hiện 2020	Tỷ trọng	% thay đổi
1. Doanh thu hoạt động	541,264	96,03%	568,060	95.61%	4.95%
1.1. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	135,859	24,10%	151,392	25.48%	11.43%
1.2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	193,702	34,37%	174,089	29.30%	-10.13%
1.3. Lãi từ các tài sản tài chính. <i>trong đó:</i>	192,826	34,21%	212,909	35.83%	10.42%
<i>Doanh thu thực hiện</i>	128,988	22,88%	136,674	23.00%	5.96%

<i>Doanh thu chưa thực hiện</i>	63,838	11,33%	76,235	12.83%	19.42%
1.4. Doanh thu hoạt động tư vấn và Bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán.	11.086	1,97%	21.471	3,61%	93,69%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán.	63	0,01%	14,621	2.46%	23255.81%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính.	11,023	1,96%	6,850	1.15%	-37.86%
1.5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5,846	1,04%	5,677	0.96%	-2.89%
1.6, Doanh thu hoạt động khác	1,945	0,35%	2,521	0.42%	29.61%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	22,391	3,97%	26,091	4.39%	16.52%
Tổng Doanh thu (1) + (2)	563,655	100%	594,150	100%	5.41%

Doanh thu của Công ty đến từ các hoạt động nghiệp vụ chính như môi giới, cho vay và phải thu, đầu tư tài sản tài chính (tự doanh), lưu ký, tư vấn và doanh thu khác, trong đó chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu là doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán, lãi các khoản cho vay và phải thu, lãi từ các tài sản tài chính.

- *Phân tích cơ cấu, tỷ trọng chi phí:*

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu chi phí	Thực hiện 2019	Tỷ trọng	Thực hiện 2020	Tỷ trọng	% thay đổi
1. Chi phí hoạt động kinh doanh trong đó:	(284.703)	69,04%	(318.404)	72,40%	11,84%
<i>Chi phí thực hiện</i>	<i>(228.736)</i>	<i>55,47%</i>	<i>(272.032)</i>	<i>61,86%</i>	<i>18,93%</i>
<i>Chi phí chưa thực hiện</i>	<i>(55.967)</i>	<i>13,57%</i>	<i>(46.372)</i>	<i>10,54%</i>	<i>-17,14%</i>

2. Chi phí tài chính	(39.505)	9,58%	(32.741)	7,45%	-17,12%
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(88.156)	21,38%	(88.632)	20,15%	0,54%
Tổng chi phí	(412.363)	100%	(439.777)	100%	6,65%

Chi phí của Công ty bao gồm chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là chi phí hoạt động kinh doanh (chiếm 72.40% tổng chi phí). Chi phí hoạt động kinh doanh là những chi phí phát sinh trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty (bao gồm như phí giao dịch trả Sở, phí lưu ký trả VSD, chi phí hoạt động tự doanh...) và chi phí hoạt động cho khối kinh doanh (như chi phí thuê nhà, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài...).

Cơ cấu chi phí được phân bổ hợp lý, chủ yếu tập trung cho các mảng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty như môi giới, dịch vụ tài chính cho khách hàng, tự doanh, cùng với việc kiểm soát hợp lý chi phí quản lý đã góp phần vào kết quả hoàn thành lợi nhuận của Công ty.

4.4. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trong năm 2020

- Môi giới

Kết quả hoạt động Môi giới năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019	KH năm 2020	Năm 2020	% TH so với cùng kỳ	% TH so với KH 2020
Doanh thu (Tỷ Đồng)	135,86	125,5	151,39	111,43%	120,63%
Thị phần giao dịch (%)	3,74%	3,46%	2,62%	70,05%	75,72%
Số lượng tài khoản	66.649	68.911	69.317	104,00%	100,59%

Ghi chú: Số liệu thị phần là số liệu theo tính toán của BVSC tại cả 3 sàn giao dịch

Thanh khoản thị trường tăng là nhân tố thuận lợi để Công ty hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Mặc dù gặp những hạn chế về nguồn vốn và áp lực cạnh tranh lớn trên thị trường, tuy nhiên trong năm Công ty đã nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để thúc đẩy hoạt động môi giới, cụ thể như sau:

+*Giải pháp về CNTT*: Năm 2020, BVSC đã chính thức thay đổi nền tảng giao dịch trực tuyến mới **B-wise** cho khách hàng thay thế nền tảng cũ mang lại nhiều tiện ích giao dịch hơn, tốc độ xử lý nhanh và linh hoạt. Đây là nền móng quan trọng để BVSC sẽ tiếp tục nâng cấp các

ứng dụng hỗ trợ hoạt động giao dịch cho khách hàng và cho môi giới hướng tới mục tiêu chuyển đổi số trong giai đoạn tiếp theo.

+ *Sản phẩm dịch vụ*: Trong năm BVSC liên tục bổ sung các gói dịch vụ margin với lãi suất hấp dẫn để thu hút khách hàng như: Gói dịch vụ ưu đãi lãi suất margin 9%; Gói mừng sinh nhật – đón xuân sang với ưu đãi lãi suất margin 6.5. Bên cạnh việc bổ sung thêm hàng hóa vào sản phẩm trái phiếu iBond, BVSC đã cho ra mắt sản phẩm mới iDeposit nhằm giúp khách hàng tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư, linh hoạt phân bổ tài sản phù hợp với diễn biến TTCK.

+ *Giải pháp về nguồn nhân lực*: BVSC tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, đặc biệt là hoạt động đào tạo nội bộ đối với các kỹ năng phân tích nhằm nâng cao chất lượng tư vấn của đội ngũ môi giới, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng của Công ty. Các chương trình thi đua nội bộ được phát động thường xuyên nhằm khuyến khích, tạo động lực cho CBNV như: Chương trình “Thi đua Khỏi Môi giới”, chương trình dự đoán chỉ số “Dự đoán hay – Nhận ngay quà lớn. Một hoạt động mới và tiêu biểu trong năm 2020 là Công ty đã triển khai thành công Chương trình Future Broker 2020 tại Hà Nội và TP. HCM tạo nguồn cung nhân lực chủ động và kiểm soát được chất lượng nhân sự cho đội ngũ môi giới, từ đó tạo nền tảng xây dựng thể hệ nhân sự mới cho tương lai.

- *Tự doanh*

Năm 2020 do chịu tác động dịch Covid -19, TTCK có diễn biến phức tạp trải qua những đợt sụt giảm mạnh đầu năm trước khi tăng trưởng và bùng nổ về giá trị giao dịch vào cuối năm. Trong bối cảnh này, việc triển khai hoạt động tự doanh đã được BVSC bám sát định hướng chiến lược giai đoạn 2016-2020 là “*dầu tư linh hoạt và phù hợp với từng giai đoạn nhằm tận dụng các cơ hội từ thị trường để khai thác tối đa hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao tỷ suất lợi nhuận/vốn để gia tăng giá trị cho cổ đông của công ty*”. Chiến lược tự doanh linh hoạt và bám sát diễn biến thị trường trong từng quý, Công ty chủ động giảm tỷ trọng đầu tư và có những quyết định kịp thời vào thời điểm Quý 1 và những tháng đầu Quý 2 khi TTCK giảm sâu để kiểm soát rủi ro. Ngay khi thị trường có tín hiệu chuyển biến tích cực sau khi dịch bệnh được kiểm soát, Công ty chủ động nâng tỷ trọng đầu tư đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ để gia tăng lợi nhuận, đồng thời thực hiện tốt kiểm soát rủi ro từ hoạt động tự doanh.

Trong năm hoạt động giao dịch chứng chỉ quỹ ETF cũng được BVSC đặc biệt chú trọng, nhằm nâng cao vai trò làm thành viên lập quỹ (AP) đối với các quỹ ETF. Hiện tại, BVSC đã trở thành AP của một số quỹ ETF mới được thành lập như: quỹ ETF VFMVN30; quỹ ETF Vinacapital VN100, ETF VFMVN Diamond, ... Việc trở thành AP của các quỹ ETF tạo điều kiện hỗ trợ để BVSC có thể thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ ETF đáp ứng nhu cầu khách hàng, ngoài ra việc các quỹ ETF này thực hiện một phần các giao dịch rebalancing tại BVSC giúp gia tăng thị phần giao dịch của Công ty.

- *Lưu ký chứng khoán*

Luôn tuân thủ chặt chẽ quy định của VSD, đảm bảo sự chuẩn mực, cân trọng trong quá trình triển khai nghiệp vụ, năm 2020 là năm thứ 3 liên tiếp BVSC được VSD vinh danh với giải thưởng Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở.

Trong năm Công ty đã tiếp nhận lưu ký chứng khoán cho các công ty mới niêm yết và đã niêm yết trên HSX, HNX, UPCOM với số lượng trên 410 triệu cổ phần. Thực hiện chốt 4.500 danh sách lưu ký cổ phiếu và trái phiếu để tiến hành trả cổ tức, phát hành thêm cổ phiếu, lấy ý kiến cổ đông, đại hội cổ đông... Doanh thu hoạt động lưu ký đạt 5,68 tỷ đồng, đạt 113,5% so với kế hoạch.

BVSC phối hợp chặt chẽ cùng với các Ngân hàng đáp ứng tốt các yêu cầu nộp rút tiền của khách hàng, thực hiện 772 giao dịch nộp và 3.813 giao dịch rút với tổng số tiền 2.108 tỷ đồng.

- Tư vấn và bảo lãnh, đại lý phát hành

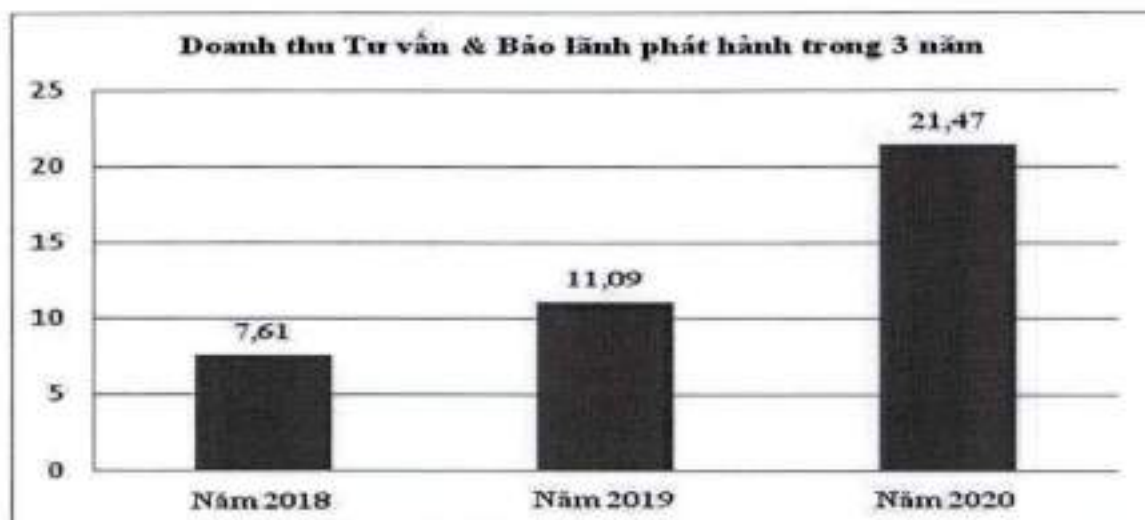
Năm 2020, nắm bắt được cơ hội của thị trường TPDN, BVSC đã tập trung đẩy mạnh hoạt động tư vấn thu xếp vốn thông qua phát hành TPDN. Kết quả đem lại cho hoạt động tư vấn và bảo lãnh, đại lý phát hành đạt mức tăng trưởng cao so với kế hoạch và cùng kỳ 2019, cụ thể:

Chỉ tiêu	Năm 2019	KH năm 2020	Năm 2020	% TH so với cùng kỳ	% TH so với KH 2020
Doanh thu hoạt động tư vấn và Bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán.	11.086	11.160	21.471	193,69%	192,40%
<i>Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán</i>	63	7.660	14.621	23355,81%	190,88%
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính</i>	11.023	3.500	6.850	62,14%	195,71%

Tổng giá trị TPDN phân phối thông qua BVSC là 2.200 tỷ đồng với nhiều thương vụ tiêu biểu như 02 đợt phát hành cho Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hưng Lộc Phát, 02 đợt cho Công ty CP Danh Khôi Holdings.... Bên cạnh đó, BVSC vẫn tiếp tục triển khai các hoạt động tư vấn truyền thống vốn là thế mạnh của BVSC như tư vấn cổ phần hóa, hợp nhất, sáp nhập, tái cấu trúc doanh nghiệp, thu xếp vốn... Mạng hoạt động M&A cũng đang được tích cực đẩy mạnh, đặc biệt là phát triển được một số network buyside trong và ngoài nước (chủ yếu là buyside Nhật Bản, Hàn Quốc, Hongkong, Singapore). Năm 2020, Công ty đã hoàn thành tư vấn thương vụ hợp nhất CTCP Than Cao Sơn và CTCP Than Tây Nam Đá mài với tổng giá trị tài sản hơn 3.204 tỷ đồng.

Mặc dù chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn trong cơ cấu doanh thu, tuy nhiên doanh thu tư vấn đã liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong 3 năm qua, cho thấy định hướng dịch chuyển cung cấp dịch vụ phù hợp hơn với nhu cầu thị trường đã mang lại hiệu quả thực tế.

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Tại Diễn đàn M&A 2020, BVSC tiếp tục được tôn vinh với giải thưởng “*Tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu của năm 2019-2020-Hạng mục Công ty Chứng khoán*”.

- Các hoạt động cho vay, phải thu và lãi tiền gửi

Hoạt động cho vay và phải thu đóng góp tỷ trọng doanh thu khá lớn vào kết quả kinh doanh năm 2020. Với quy mô vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu không lớn nhưng Công ty đã khai thác và quản trị nguồn vốn hợp lý, linh hoạt nhằm tối ưu hóa hiệu quả mang lại cho Công ty. Công ty đã khai thác tốt nguồn vốn vay ngắn hạn với lãi suất thấp tận dụng điều kiện vốn rẻ của thị trường. Phần lớn nguồn vốn được sử dụng để đảm bảo duy trì ổn định phục vụ cho hoạt động margin, ứng trước nhằm hỗ trợ thúc đẩy hoạt động môi giới, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Doanh thu hoạt động cho vay, phải thu và lãi tiền gửi đạt 201,31 tỷ đồng bằng 111,90% so với kế hoạch.

4.5. Công tác quản lý và hỗ trợ

- Quản lý giao dịch và phát triển sản phẩm

Hệ thống giao dịch của Công ty luôn được đảm bảo thông suốt, an toàn, đáp ứng quy mô giao dịch của khách hàng, cũng như cập nhật đầy đủ, nhanh chóng những thay đổi hệ thống để đáp ứng các quy định về giao dịch của Cơ quan quản lý, đặc biệt là việc vận hành hệ thống giao dịch thông suốt trong những giai đoạn công ty phải tổ chức làm việc từ xa để đối phó với Covid

Trong năm qua, bên cạnh việc liên tục bổ sung hàng hóa cho sản phẩm Ibond để đáp ứng nhu cầu khách hàng, BVSC đã chính thức cung cấp sản phẩm mới iDeposit nhằm giúp khách hàng tối ưu hiệu quả quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư, linh hoạt phân bổ tài sản phù hợp với diễn biến TTCK. Sự ra đời của iDeposit đã làm đa dạng hóa thêm danh mục sản phẩm cung cấp cho khách hàng, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và chất lượng dịch vụ khách hàng của công ty.

- Nghiên cứu phân tích

Với gần 600 báo cáo phân tích theo các dòng sản phẩm khác nhau được thiết kế bám sát nhu cầu khách hàng như báo cáo ngành và công ty, báo cáo vĩ mô và thị trường, báo cáo định kỳ hàng ngày, tháng, quý cùng với các tư vấn thường xuyên trong phiên... hoạt động nghiên cứu và phân tích của BVSC đã và đang liên tục được cải thiện, nâng cao chất lượng, và bám sát nhu cầu nhà đầu tư. Mức độ bao phủ của các báo cáo phân tích trên tổng vốn hóa thị trường là 78,35% tại HNX và 85,25% tại HSX.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi Hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho các quỹ, tham gia các buổi trả lời phỏng vấn, tọa đàm thông qua báo chí, truyền hình ... Thông qua các hoạt động này góp phần thúc đẩy xây dựng thương hiệu và nâng cao hình ảnh của BVSC.

TT	Tên sản phẩm	Số lượng
1	Báo cáo phân tích ngành và công ty định kỳ hàng quý và hàng tháng	146
2	Báo cáo vĩ mô, phân tích kỹ thuật và thị trường hàng ngày	385
3	Báo cáo thăm doanh nghiệp (Company visit notes)	10

- Công nghệ thông tin

Nhận thức rõ từ sớm tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với mỗi doanh nghiệp, trong những năm gần đây việc chuyển đổi số luôn được BVSC chú trọng trên nhiều hoạt động, đặc biệt là việc duy trì và nâng cao hiệu năng của hệ thống công nghệ thông tin. Việc chuyển đổi số bước đầu đã đem lại thành quả cho BVSC như giúp cho khách hàng truy cập vào các dịch vụ trực tuyến dễ dàng hơn, giúp Ban lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng, chính xác nhờ hệ thống báo cáo thống suốt, kịp thời. Khả năng thích ứng và phản ứng kịp thời của BVSC được minh chứng rõ hơn trong năm 2020 vừa qua trước bối cảnh Covid-19, BVSC nhanh chóng tổ chức lại quá trình vận hành từ việc giao tiếp, chỉ đạo, hội nghị, ra quyết định, đến triển khai thực hiện... đều có thể dựa trên các nền tảng trực tuyến. Qua đó đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được diễn ra liên tục ngay cả trong giai đoạn thực hiện cách ly xã hội theo quy định của Chính phủ.

Năm 2020, có thể nói là một năm tạo nền móng cho việc phát triển và mở rộng các dịch vụ mới hướng tới mục tiêu chuyển đổi số trong giai đoạn tiếp theo. Mọi hoạt động công nghệ thông tin được tập trung vào 3 yếu tố: Hoàn thiện hạ tầng cơ sở, Phát triển nguồn nhân lực, Xây dựng ứng dụng cốt lõi, cụ thể như sau:

+BVSC đã hoàn tất dự án SD – Wan; triển khai hệ thống Disaster Recovery và diêm phát dịch vụ dự phòng DC HSX giúp BVSC có thể nâng cao tự chủ quản lý hệ thống mạng giao dịch trực tuyến cũng như khả năng backup, dự phòng sau thảm họa với các dữ liệu cốt lõi.

+Nguồn nhân lực cho hoạt động công nghệ thông tin đã được tái cơ cấu, sắp xếp chuyên nghiệp hóa, đào tạo nâng cao khả năng phản ứng trước những sự việc phát sinh một cách nhanh chóng và chủ động hơn, giảm thiểu các sự cố và rủi ro phát sinh về cả số lượng lẫn mức độ nghiêm trọng.

+BVSC hoàn tất dự án thay đổi hệ thống giao dịch trực tuyến mới B – wise, tạo nền tảng phát triển các ứng dụng mới cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh về mặt công nghệ so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường.

- **Pháp chế và kiểm soát nội bộ**

+**Pháp chế:** Một điểm nổi bật trong công tác pháp chế trong năm 2020, với sự ra đời của rất nhiều văn bản pháp lý quan trọng liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty như: Luật doanh nghiệp 2020; 03 Nghị định và 11 Thông tư hướng dẫn Luật chứng khoán 2019. Luật chứng khoán 2019 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn sẽ có hiệu lực thi hành từ đầu năm 2021 với nhiều điểm thay đổi đáng chú ý về tổ chức TTCK như: cơ chế bù trừ đối tác trung tâm; hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ; công bố thông tin; quản trị công ty; hoạt động của CTCK... điều này đặt ra thách thức trong công tác pháp chế phải chủ động nắm bắt, nghiên cứu có chiều sâu để Công ty triển khai vận hành hoạt động trên thực tế phù hợp với những thay đổi từ khung pháp lý. Trên nền tảng thay đổi của Luật và các Nghị định nêu trên, BVSC đã hoàn tất sửa đổi các văn bản nội bộ như Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty, và soạn thảo Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS và dự kiến sẽ trình ĐHCĐ năm 2021 thông qua, tạo nền tảng cho hoạt động trong năm 2021 khi các văn bản trên chính thức có hiệu lực.

+ **Kiểm soát nội bộ:**

Kiểm soát tuân thủ định kỳ

Trong năm 2020, các phạm vi hoạt động của Công ty tiếp tục được mở rộng kiểm tra, rà soát, trong đó, chú trọng tới các phạm vi liên quan đến sản phẩm, nghiệp vụ Công ty mới triển khai cũng như những hoạt động tiềm ẩn rủi ro. Báo cáo KSNB thực hiện đánh giá tính tuân thủ của các phòng ban/bộ phận trong Công ty nhằm phát hiện những sai sót, rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của các bộ phận tác nghiệp và kinh doanh trực tiếp, từ đó, đưa ra các khuyến nghị.

Trong năm Công ty thực hiện 10 đợt kiểm soát tuân thủ tập trung vào các mảng hoạt động trọng yếu, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao như kiểm soát tuân thủ vận hành hệ thống CNTT, quy trình tác nghiệp và hạch toán giao dịch tiền, ký gửi chứng khoán, kiểm soát việc thực hiện các quy định về ủy quyền giao dịch, công tác lưu trữ hồ sơ tư vấn Bên cạnh đó, việc kiểm soát tuân thủ quy trình giao dịch trái phiếu Ibond là một nội dung mới được triển khai sau khi Công ty cho ra mắt sản phẩm Ibond.

Kết quả của các đợt kiểm soát tuân thủ định kỳ năm 2020 cho thấy:

- Các Phòng ban trong Công ty tuân thủ tốt theo các quy trình nội bộ Công ty và các quy

định của pháp luật. Không có vi phạm tuân thủ hay sai sót ở mức độ trọng yếu trong quá trình tác nghiệp của các Phòng ban.

- Các sai sót đã được phát hiện từ các đợt kiểm soát tuân thủ định kỳ của các năm trước đều có xu hướng giảm, được các Phòng ban cải thiện và chỉnh sửa.
- Tiền và tài sản của khách hàng được quản lý tách bạch với tiền và tài sản của Công ty. Tài sản của Công ty được quản lý tốt hướng tới mục tiêu toàn vẹn và an toàn. Thông tin tài chính, thông tin quản lý, dữ liệu hoạt động kinh doanh đảm bảo tính tin cậy, chính xác, trung thực và được bảo mật.

Soát xét các báo cáo và hồ sơ giao dịch chứng khoán

Trong năm 2020, KSNB phối hợp với các phòng liên quan trong công tác soát xét báo cáo gửi tới các cơ quan quản lý Nhà nước. Bộ phận KSNB đã thực hiện soát xét hơn 103 báo cáo liên quan báo cáo hoạt động tháng, báo cáo tỷ lệ an toàn vốn khả dụng, báo cáo số dư tiền của nhà đầu tư. Đồng thời, bộ phận KSNB đã tiếp nhận, kiểm tra và lưu trữ hơn 16 nghìn lượt hồ sơ và phiếu lệnh giao dịch của khách hàng đảm bảo tính đầy đủ, hợp lý, hợp lệ của các tài liệu lưu trữ.

- Truyền thông và phát triển thương hiệu

Đại dịch Covid-19 đã mang lại những thách thức phải thay đổi để thích ứng đối với hoạt động truyền thông - phát triển thương hiệu. Việc đẩy mạnh truyền thông nội bộ nâng cao nhận thức về tổ chức vận hành trong dịch bệnh được Công ty ưu tiên đặt lên hàng đầu trong năm 2020. Phong trào **“BVSC - Chung tay tiết kiệm”** được lan tỏa rộng rãi giúp kiểm soát tốt chi phí, là cầu nối để người lao động đồng hành cùng công ty qua giai đoạn khó khăn, hay cuộc thi **“BVSC – Plank Challenge”** và **“BVSC – Chạy vì miền Trung”** theo hình thức offline giúp nâng cao sức khỏe của CBNV, đồng thời chung sức hỗ trợ đồng bào tại khu vực chịu nhiều thiên tai trên cả nước.

Các hoạt động truyền thông quảng bá được BVSC tập trung thực hiện thông qua mạng xã hội như chiến dịch quảng bá chương trình Future Broker với hàng ngàn lượt tiếp cận, thu hút lượng lớn học viên trẻ chất lượng tạo nguồn cung nhân lực và kiểm soát chất lượng nhân sự đầu vào và đầu ra cho Công ty; quảng bá sự kiện ra mắt sản phẩm mới iDeposit và sự kiện thay đổi nền tảng giao dịch trực tuyến B-Wise ...

Trong năm 2020 BVSC tiếp tục khẳng định thương hiệu chứng khoán uy tín và doanh nghiệp niềm yết minh bạch thông qua các giải thưởng từ cơ quan quản lý lẫn giới truyền thông, như *“Doanh nghiệp niềm yết tiêu biểu tại HNX”*, *“TOP 10 Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu trên HNX năm 2020”*, *“Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở năm 2020”* do VSD trao tặng; *“Tổ chức Tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2019-2020 – Hạng mục Công ty Chứng khoán”* tại Diễn đàn M&A thường niên, *“Top 100 Doanh nghiệp Phát triển bền vững năm 2020”*, *“Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2020 - Nhóm vốn hóa vừa”* và *“Top 10 Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất”* tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niềm yết 2020, và các giải thưởng quốc tế như *“Best Brokerage House Vietnam 2020”* do International Business Magazine bình chọn.

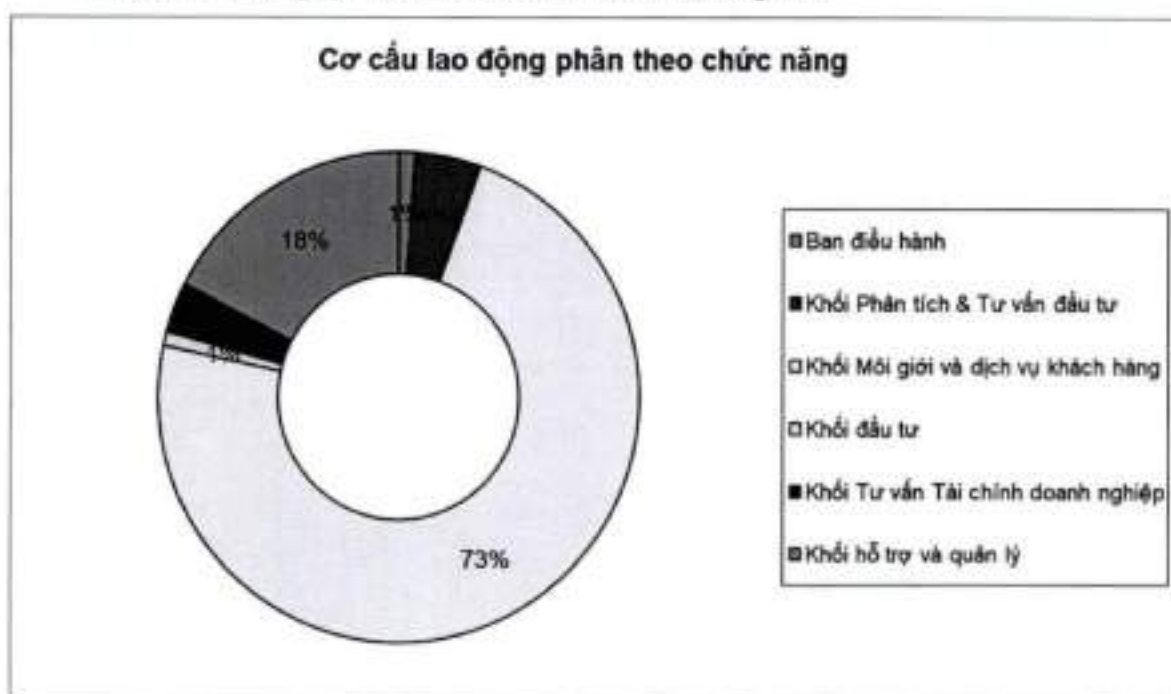
- Phát triển nguồn nhân lực:

+ Tuyển dụng:

Tỷ lệ tuyển dụng mới năm 2020 là 15.8%, trong đó, tuyển dụng mới đội ngũ nhân viên tại các phòng Giao dịch chiếm tỷ trọng 85%, phù hợp với định hướng kinh doanh trong năm. Song song với các kênh tuyển dụng truyền thống, năm vừa qua BVSC chính thức nghiên cứu phát triển một chương trình tuyển dụng hoàn toàn mới, là sự kết hợp giữa tuyển dụng, đào tạo và kèm cặp dựa trên mô hình khung năng lực ASK. Chương trình với tên gọi Future Broker 2020, đã thu hút hàng trăm ứng viên tham gia và là một kênh tuyển dụng chủ lực tạo nguồn cung nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển trong trung và dài hạn cho BVSC.

Năm 2020, lần thứ 2 liên tiếp BVSC được bình chọn trong TOP 50 Doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam do Anphabe phối hợp với VCCI đồng tổ chức.

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2020 là 564 người.



+ Đào tạo:

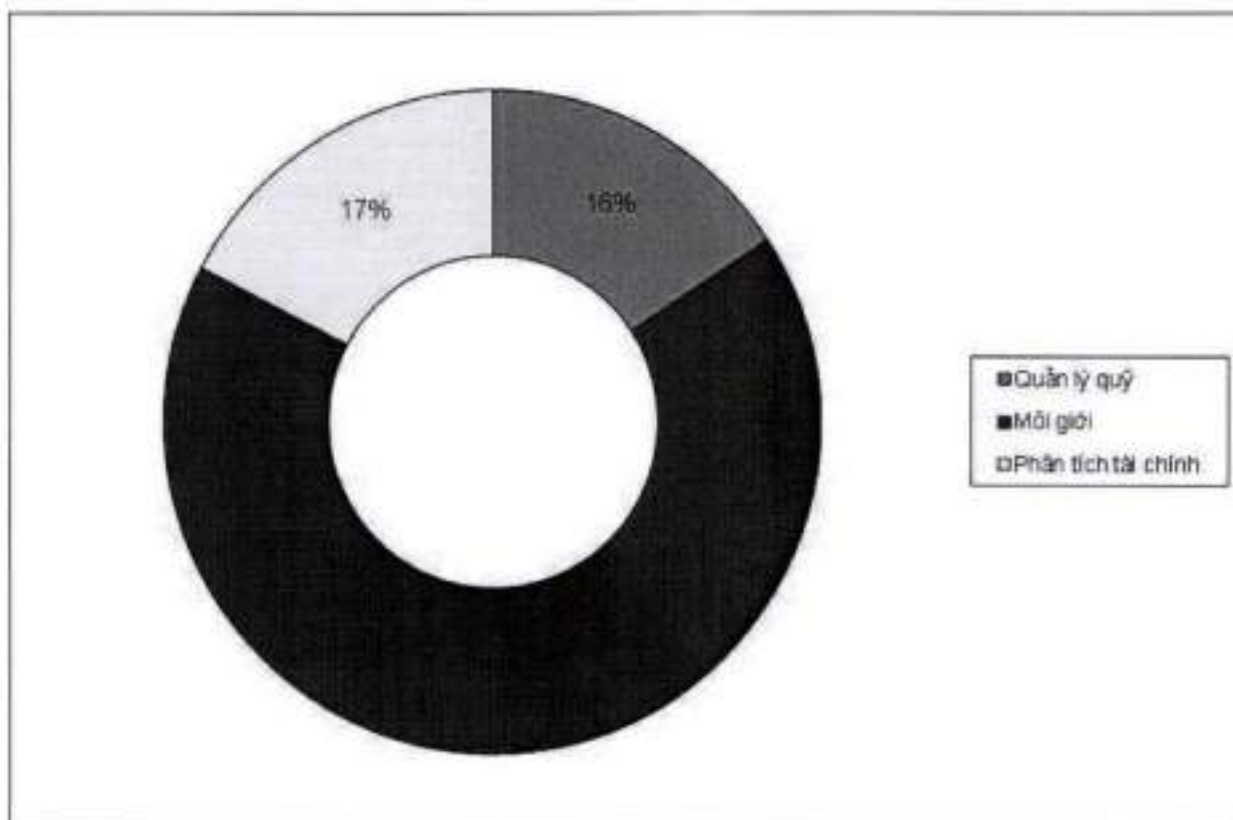
- Số lượt cán bộ tham gia đào tạo: 366 lượt, tăng 9,6% so với năm 2019 (trong đó: 268 lượt cán bộ tham gia các chương trình đào tạo nội bộ).
- Số giờ đào tạo đã thực hiện: 11.462 giờ, tăng 152% so với năm 2019 (trong đó 9.146 giờ đào tạo nội bộ và on job training).
- Chi phí đào tạo năm 2020 đạt: 1.6 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2019.

Đào tạo nội bộ: tiếp tục được Công ty tập trung và đẩy mạnh trên nền tảng hệ thống đào tạo trực tuyến elearning và đào tạo trực tiếp. Chương trình Future Broker 2020 là một chương trình đào tạo nội bộ nổi bật nhất trong năm, do BVSC tự nghiên cứu phát triển. Chương trình

được thiết kế với 03 giai đoạn Đào tạo – Huấn luyện – Thực chiến cùng 24 chuyên đề dành cho học viên định hướng theo đuổi nghề tư vấn đầu tư chuyên nghiệp.

Đào tạo nghiệp vụ chứng khoán (chứng chỉ hành nghề): Trong năm Công ty cử 126 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ chứng khoán.

Biểu đồ cơ cấu lao động có CCHNCK



Đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng khác: Để đáp ứng nhu cầu phát triển Chương trình Future Broker 2020, Công ty đã triển khai một khóa đào tạo “Giảng viên nội bộ chuyên nghiệp” giúp trang bị kỹ năng dẫn giảng chuyên nghiệp các giảng viên nội bộ của BVSC. Bên cạnh việc thành công của chương trình Future Broker 2020 trên phương diện tuyển dụng và đào tạo nhân sự, thông qua chương trình này BVSC đã xây dựng được một đội ngũ giảng viên nội bộ nòng cốt gồm 11 giảng viên nội bộ chuyên nghiệp, đáp ứng được nguồn lực cho nhu cầu đào tạo nội bộ trong những năm tiếp theo.

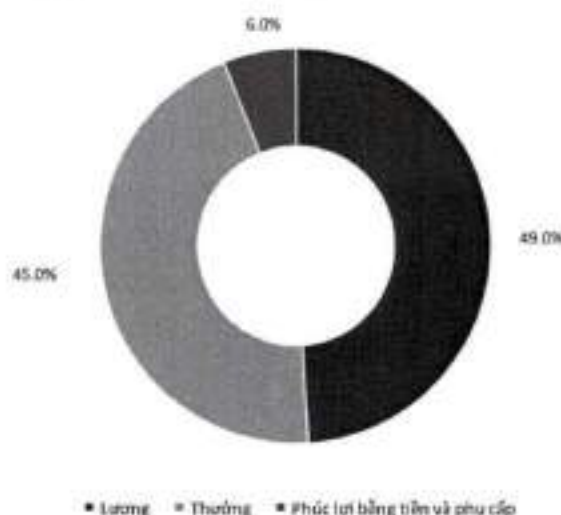
Song song, BVSC tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên thông qua các hình thức đa dạng (hội thảo, diễn đàn, tổ chức lớp học....) cho lao động tại tất cả các phòng ban theo hình thức cả trực tuyến lẫn trực tiếp, trong đó phần lớn là trực tuyến do ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19.

+ *Đãi ngộ:*

Covid - 19 ảnh hưởng toàn bộ nền kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao và thu nhập của NLD tại nhiều ngành nghề bị sụt giảm, trong bối cảnh đó, thu nhập bình quân của người lao động tại

BVSC đạt mức 21.7 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 8% so với năm 2019, các cơ hội việc làm và mọi chế độ phúc lợi cho người lao động được đảm bảo duy trì đầy đủ.

Tổng quan cơ cấu đãi ngộ tài chính năm 2020

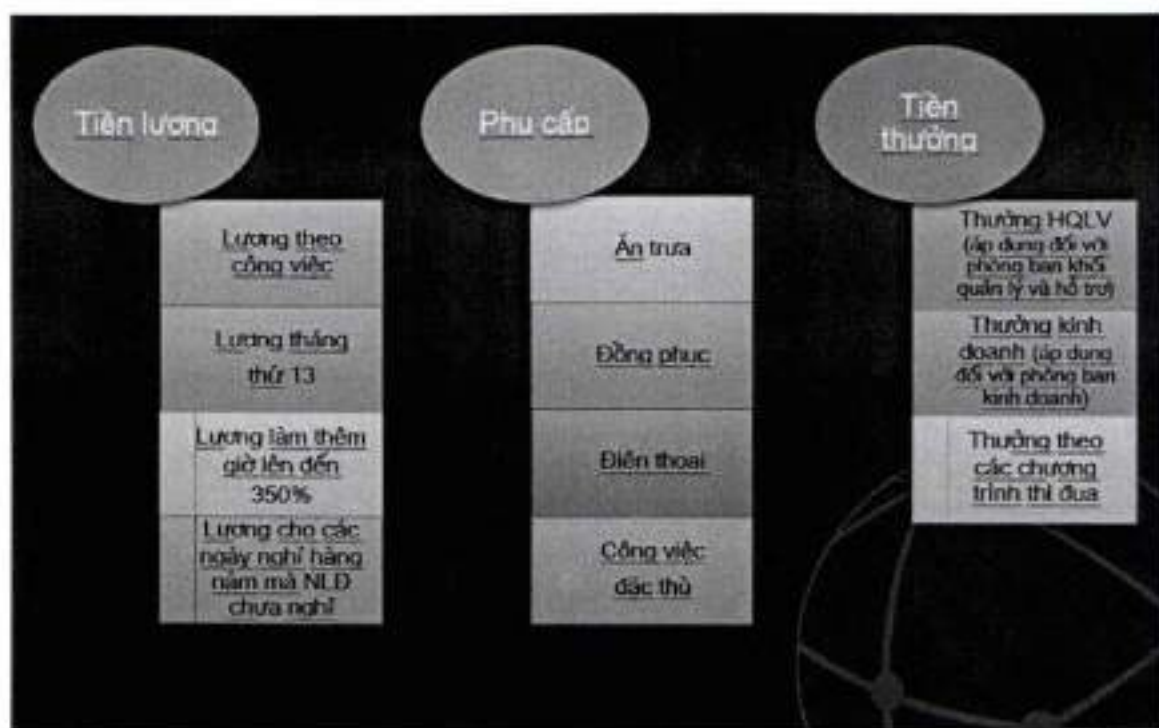


Lương hàng tháng được trả trên mức lương thỏa thuận với người lao động dựa trên 03 yếu tố chính là năng lực, khả năng giải quyết vấn đề, và phạm vi trách nhiệm. Trong năm 2020 Công ty cũng đã thực hiện xây dựng và ban hành thang bảng lương cơ bản mới nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật, đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Thưởng hiệu quả làm việc được xác định dựa trên nguyên tắc cốt lõi là kết quả đánh giá hiệu quả làm việc của từng cá nhân đóng góp vào kết quả chung của toàn Công ty. Đối với khối môi giới, chính sách thưởng kinh doanh được xây dựng dựa trên doanh thu và hiệu quả kinh doanh mang lại. Đối với khối quản lý và hỗ trợ, thưởng hiệu quả làm việc được xác định dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả làm việc hàng năm và thời gian làm việc thực tế trong năm. Điểm mới trong chính sách đãi ngộ năm 2020, cùng với sự ra mắt các sản phẩm, dịch vụ mới, công ty đã ban hành các chính sách mới như Thưởng kinh doanh đối với hoạt động iDeposit, Thưởng phân phối trái phiếu doanh nghiệp dành cho đội ngũ môi giới.

Ngoài lương và thưởng, NLD được nhận các khoản phúc lợi bằng tiền mặt vào các dịp đặc biệt trong năm như ngày lễ 30/4 và 2/9, ngày thành lập Công ty.....và các khoản phụ cấp như ăn trưa, phụ cấp điện thoại,..

Biểu đồ tổng quan đãi ngộ tài chính năm 2020 (Lương, thưởng, phúc lợi bằng tiền)



Về chính sách phúc lợi, năm 2020, Công ty đảm bảo duy trì đầy đủ các quyền lợi của người lao động. Gói sản phẩm bảo hiểm ưu việt của BVSC là một trong những chính sách phúc lợi chính dành cho người lao động bao gồm BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước, Bảo hiểm sức khỏe toàn diện, Bảo hiểm nhân thọ và Bảo hiểm các bệnh ung thư.

Sản phẩm	Ý nghĩa	Quyền lợi	Thực hiện trong năm 2020
BHXH, BHYT, BHTN	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tuân thủ theo đúng quỹ định của Nhà nước để xây dựng hệ thống an sinh xã hội. - Hỗ trợ tài chính NLD khi ốm đau, tai nạn, thai sản, mất việc làm, nghỉ hưu lúc tuổi già. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đóng bảo hiểm đầy đủ theo đúng quy định cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty. - Tổng chi phí BHXH, BHYT, BHTN năm 2020: 6.8 tỷ đồng.
Bảo hiểm sức khỏe toàn diện	Bảo vệ rủi ro và chia sẻ tài chính cho cán bộ trước những rủi ro tai nạn, ốm	<ul style="list-style-type: none"> - Được bảo vệ rủi ro trong phạm vi vùng lãnh thổ tại Việt Nam, khu vực Châu Á Thái Bình Dương và phạm 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cán bộ đã được khám và chữa bệnh năm 2020: 239 lượt cán bộ

<p>(Từ năm 2010)</p>	<p>đau, bệnh tật hoặc trong các trường hợp thai sản.</p>	<p>vi toán cầu tương ứng với từng cấp bậc nhân sự.</p> <p>- Được chi trả quyền lợi bảo hiểm tối đa tương ứng với từng cấp bậc nhân sự, mức bảo hiểm từ 105 triệu đồng/người tới 5.2 tỷ đồng/người.</p>	<p>- Tổng quyền lợi bảo hiểm được chi trả năm 2020: 891 triệu đồng.</p>
<p>Bảo hiểm nhân thọ (Từ năm 2015)</p>	<p>- Bảo vệ tính mạng và sức khỏe cho NLD trước các rủi ro không mong muốn trong suốt quá trình làm việc tới khi nghỉ hưu.</p> <p>- Tích lũy tài chính để bổ sung thêm thu nhập bên cạnh lương hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước khi nghỉ hưu.</p>	<p>- NLD sẽ được hưởng giá trị giải ước của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi nghỉ hưu hoặc một phần/ toàn bộ khi tất toán hợp đồng trước thời hạn nghỉ hưu.</p> <p>- Nếu không may xảy ra rủi ro về tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn sẽ được cơ quan bảo hiểm chi trả bồi thường.</p>	<p>Công ty tiếp tục thực hiện trang bị sản phẩm bảo hiểm nhân thọ cho toàn bộ NLD trong năm 2020.</p>
<p>Bảo hiểm các bệnh Ung thư (K-Care) (Từ năm 2017)</p>	<p>Chia sẻ rủi ro và hỗ trợ tài chính trước nguy cơ các bệnh ung thư ngay một gia tăng trước sức ép về ô nhiễm môi trường, thực phẩm ...</p>	<p>Được chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng tiền theo mức tối đa tương ứng với từng cấp bậc nhân sự ngay khi phát hiện bệnh để NLD có khoản tài chính chữa bệnh với mức bảo hiểm từ 292 triệu đồng/người tới 1.17 tỷ đồng/người.</p>	<p>Công ty tiếp tục thực hiện trang bị sản phẩm bảo hiểm các bệnh Ung thư cho toàn bộ NLD trong năm 2020.</p>

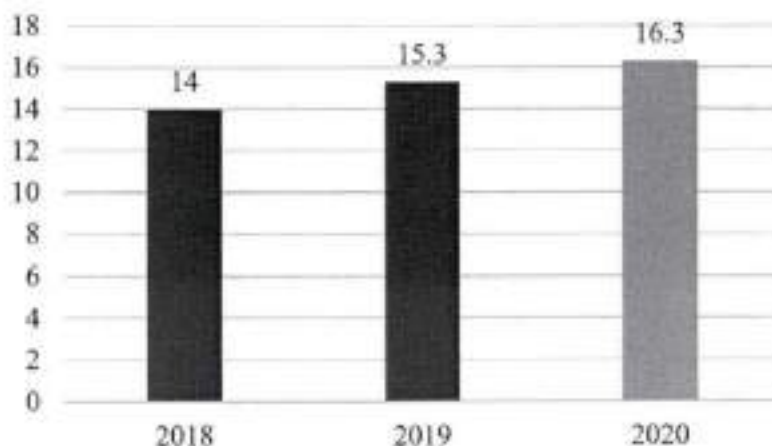
Ngoài ra, năm 2020, Công ty đã thực hiện triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại Bệnh viện quốc tế với chất lượng khám và dịch vụ tốt, đảm bảo tuân thủ theo đúng

quy định của Pháp luật cũng như quyền lợi của người lao động, giúp người lao động thêm sự an tâm khi làm việc.



Biểu đồ phúc lợi cho NLD năm 2018 – 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng



(Thông tin chi tiết về nội dung phát triển nguồn nhân lực vui lòng xem thêm tại Chương Phát triển bền vững, từ trang 124 – 165 của Báo cáo này).

4.6. Phân tích tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.397.853	3.412.993	42,34%
Doanh thu thuần	563.655	594.150	5,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	151.292	154.374	2,04%
Lợi nhuận khác	(129)	(42)	-67,83%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	151.163	154.332	2,10%
<i>Trong đó: Lợi nhuận thực hiện trước thuế</i>	143.292	124.469	-13,14%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	135.510	132.380	-2,31%
<i>Trong đó: Lợi nhuận thực hiện sau thuế</i>	127.930	105.029	-17,90%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	1.646	1.389	-15,61%
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	714%	518%	-27,45%

- Tổng tài sản năm 2020 đạt 3.412,99 tỷ đồng, tăng 1.015,14 tỷ đồng, tương đương mức tăng 42,34% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản mục tài sản của Công ty tăng chủ yếu là đầu tư tài sản tài chính và các khoản cho vay để đáp ứng cho các hoạt động đầu tư tự doanh và triển khai dịch vụ cho vay margin - ứng trước phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty.

- Chỉ tiêu tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty luôn đạt mức cao so với tỷ lệ quy định (180%) của UBCKNN. Năm 2020, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng đạt 518%, bằng 2,88 lần so với mức tỷ lệ an toàn cho phép và ở mức cao so với các công ty cùng ngành, thể hiện Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, kiểm soát tốt các rủi ro về đầu tư và các rủi ro thanh toán, hoạt động của Công ty.

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/ giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán tổng quát: Tổng tài sản / Tổng nợ.	4,06	2,22	-1,84
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn. (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	12,26	2,15	-10,11
+ Hệ số thanh toán nhanh. (Tiền và các khoản tương đương tiền + Đầu tư ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn)	12,02	2,13	-9,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Vốn chủ / Tổng Nguồn vốn	75,34%	54,93%	-20,41%
+ Hệ số Nợ/Tổng nguồn vốn	24,66%	45,07%	20,41%
+ Hệ số vay ngắn hạn / Tổng nguồn vốn	4,17%	26,22%	22,05%
+ Hệ số vay dài hạn / Tổng nguồn vốn	17,11%	3,43%	7,14%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	32,72%	82,05%	49,33%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay các khoản phải thu (Doanh thu thuần/các khoản phải thu bình quân)	16,26	18,42	2,17
+ Vòng quay Vốn lưu động (Doanh thu thuần/Vốn Lưu động bình quân)	0,31	0,32	0,01
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,21	0,20	-0,01
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	26,82%	25,98%	-0,84%
<i>Lợi nhuận thực hiện trước thuế / DT thuần</i>	25,42%	20,95%	-4,47%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	24,04%	22,28%	-1,76%
<i>Lợi nhuận thực hiện sau thuế / DT thuần</i>	22,70%	17,68%	-5,02%
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	26,84%	25,98%	-0,86%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ROE	7,50%	7,06%	-0,44%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	5,65%	3,88%	-1,77%

❖ **Các chỉ tiêu tài chính của Công ty:**

- *Về khả năng thanh toán:* Năm 2019, Công ty sử dụng đòn bẩy nợ tỷ lệ rất thấp với Hệ số nợ/Tổng Nguồn vốn chỉ đạt 24,66% và Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu là 32,72%, do đó các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty rất cao, với hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 4,06 lần, hệ số thanh toán nhanh là 12,02 lần, gấp 12 lần so với hệ số thanh toán an toàn là 1 lần. Năm 2020, Công ty đã có sự thay đổi khi tăng sử dụng đòn bẩy nợ, đồng thời dịch chuyển giảm nguồn vay nợ dài hạn từ phát hành trái phiếu sang tăng sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn nhằm giảm chi phí vốn cho Công ty, từ đó làm giảm các chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty, tuy nhiên các chỉ tiêu khả năng thanh toán sau dịch chuyển vẫn ở mức cao. Cụ thể hệ số khả năng thanh toán tổng quát của Công ty đang ở mức 2,22 lần, giảm 1,84 lần so với cùng kỳ năm trước; hệ số thanh toán nhanh ở mức 2,13 lần, giảm 9,89 lần so với cùng kỳ năm trước. Các chỉ tiêu thanh toán của BVSC mặc dù có giảm nhưng vẫn ở mức gấp hơn 2 lần so với hệ số thanh toán an toàn là 1 lần, thể hiện khả năng thanh toán các nghĩa vụ phải trả của Công ty vẫn luôn được đảm bảo, trong năm không phát sinh khoản nợ xấu, nợ quá hạn phải trả, không xảy ra bất kỳ sự kiện mất thanh khoản nào về dòng tiền hay nguồn vốn. Các nghĩa vụ thanh toán bù trừ cho VSD, nghĩa vụ thanh toán cho khách hàng giao dịch chứng khoán và đối tác/ khách hàng khác của Công ty luôn được thực hiện chính xác và đầy đủ, đúng hạn theo như quy định cũng như cam kết giữa các bên.

- *Về cơ cấu vốn:* Năm 2020, Công ty đã đẩy mạnh việc tận dụng các nguồn vốn vay với lãi suất thấp trong ngắn hạn, giảm nguồn vay nợ dài hạn từ phát hành trái phiếu nhằm giảm chi phí vốn cho Công ty. Theo đó, cơ cấu vốn của Công ty đã có sự chuyển dịch đáng kể giữa Vốn chủ sở hữu và các khoản Nợ phải trả, tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn giảm từ 75,34% năm 2019 xuống 54,93% tại ngày 31/12/2020 và tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn tăng từ 24,66% năm 2019 lên 45,07% năm 2020. Các hệ số vay/tổng nguồn vốn cũng có mức gia tăng

nhưng chỉ tập trung tăng mạnh ở hệ số vay ngắn hạn/tổng nguồn vốn từ 4,17% lên 26,22%; trong khi hệ số vay dài hạn/tổng nguồn vốn lại giảm mạnh từ 17,11% xuống còn 3,43%. Điều này cho thấy, năm 2020, BVSC đã đẩy mạnh việc tận dụng các nguồn vốn vay giá rẻ, lãi suất thấp trong ngắn hạn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính, nâng cao đòn bẩy tài chính giúp gia tăng khả năng cung cấp dịch vụ cho vay của Công ty trong bối cảnh mặt bằng lãi suất cho vay sụt giảm mạnh năm vừa qua.

- *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động* gồm các chỉ tiêu về vòng quay các khoản phải thu, vòng quay vốn lưu động, vòng quay tổng tài sản cho biết khả năng “vận động” Công ty trong năm tài chính 2020, cụ thể:

+ Hệ số vòng quay các khoản phải thu của Công ty năm 2020 đạt 18,42 lần, tăng 2,17 lần so với năm 2019, điều này cho thấy Công ty quản lý việc thu hồi công nợ tốt, tốc độ thu hồi các khoản phải thu tăng lên, trong năm không có phát sinh mới các khoản phải thu quá hạn và các khoản phải thu từ đối tác giảm mạnh so với năm trước, điều này giúp cho Công ty chủ động linh hoạt được luồng tiền trong hoạt động kinh doanh.

+ Vòng quay vốn lưu động đạt 0,32 lần, tăng nhẹ 0,01 lần so với cùng kỳ năm trước. Đây là một chỉ tiêu tổng hợp đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Công ty. Vòng quay Vốn lưu động của Công ty tăng nhẹ cho thấy tốc độ tăng Doanh thu lớn hơn tốc độ tăng Vốn lưu động bình quân trong năm. Năm 2020, Công ty đã bố trí cơ cấu vốn ở mức khá an toàn và hợp lý, hiệu quả tối ưu hóa nguồn vốn lưu động giúp doanh thu được cải thiện và gia tăng so với cùng kỳ năm trước.

+ Vòng quay Tổng tài sản của Công ty đạt 0,20 lần, giảm 0,01 lần so với cùng kỳ năm trước. Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty, mặc dù doanh thu tăng 5,41% so với cùng kỳ năm trước nhưng tổng tài sản bình quân của Công ty tăng 9,12% so với cùng kỳ năm trước do Công ty đẩy mạnh mở rộng quy mô hoạt động, thay đổi cơ cấu vốn, tăng nguồn đầu tư tài sản tài chính và cho vay vào thời điểm cuối năm nên hiệu quả tăng tài sản này chưa phản ánh kịp thời vào doanh thu trong kỳ

- *Chỉ tiêu khả năng sinh lời*

+ Năm 2020 các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của BVSC giảm nhẹ so với năm 2019. Cụ thể:

+ Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần đạt 25,98% giảm nhẹ 0,86% so với năm trước, trong đó, Lợi nhuận thực hiện trước thuế/ Doanh thu thuần cũng đạt 20,95% và giảm 4,47% so với năm trước;

+ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần của Công ty đạt 22,28% giảm 1,76% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Lợi nhuận thực hiện sau thuế/Doanh thu thuần đạt 17,68% giảm 5,02% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2020, doanh thu của Công ty tăng 5,41% so với cùng kỳ năm trước nhưng tổng chi phí cũng tăng 6,65%, trong đó chi phí kinh doanh cũng tăng 11,84% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí kinh doanh tăng chủ yếu được dùng để thúc đẩy cho các hoạt động có sự tăng trưởng

doanh thu mạnh như mỗi giới và tự doanh với mức tăng trưởng doanh thu lần lượt là 11,4% và 10,4%. Tuy nhiên, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, và thị trường sự biến động mạnh do ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19, mặt bằng lãi suất sụt giảm mạnh trong năm 2020 nên doanh thu hoạt động cho vay và phải thu giảm dẫn đến tốc độ tăng trưởng doanh thu không cao. Theo đó, lợi nhuận của Công ty mặc dù hoàn thành kế hoạch kinh doanh nhưng đã có sự giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, làm cho chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

+ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu ROE đạt 7,06% giảm nhẹ 0,44% so với cùng kỳ năm trước do Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm nay có suy giảm nhẹ 0,02% so với năm 2019, nhưng vẫn hoàn thành kế hoạch đề ra trong khi Vốn chủ sở hữu lại tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước do được bổ sung từ khoản lợi nhuận sau thuế năm 2020.

+ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tài sản ROA đạt 3,88% giảm 1,77% so với cùng kỳ năm trước do Lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm nhẹ trong khi đó tổng tài sản lại tăng cao (tăng 1.015,14 tỷ đồng tương ứng mức tăng 42,34% so với cùng kỳ năm trước) đến từ việc Công ty chuyển dịch cơ cấu, huy động nguồn vốn vay để bổ sung cho các hoạt động tự doanh, cho vay margin, ứng trước, cùng một số hoạt động kinh doanh khác.

4.7. Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng 2019	Năm 2020	Tỷ trọng 2020	Số tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm
I. Tài sản ngắn hạn	2.216.766	92,45%	3.057.482	89,58%	840.716	37,93%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	174.237	7,27%	88.878	2,60%	(85.359)	-48,99%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.999.648	83,39%	2.941.570	86,19%	941.922	47,10%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	39.861	1,66%	24.644	0,72%	(15.217)	-38,18%
4. Tài sản ngắn hạn khác	3.020	0,13%	2.390	0,07%	(630)	-20,87%
B. Tài sản dài hạn	181.087	7,55%	355.511	10,42%	174.424	96,32%
5. Tài sản cố định	16.847	0,70%	17.249	0,51%	402	2,39%

6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	118.581	4,95%	304.361	8,92%	185.780	156,67%
7. Tài sản dài hạn khác	45.659	1,90%	33.901	0,99%	(11.758)	-25,75%
Tổng cộng tài sản:	2.397.853	100%	3.412.993	100%	1.015.140	42,34%

** Cơ cấu tài sản:*

- Tài sản năm 2020 của Công ty chủ yếu được hình thành bởi tài sản ngắn hạn, chiếm 89,58% tổng tài sản; tài sản dài hạn chỉ chiếm 10,42% tổng tài sản.

Tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản:

+ Tiền và tương đương tiền: bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của Công ty, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền, chiếm 2,60% trong tổng tài sản.

+ Các khoản đầu tư ngắn hạn: gồm các khoản đầu tư tiền gửi ngắn hạn, các khoản cho vay, đầu tư chứng khoán tự doanh, chiếm 86,19% trong tổng tài sản.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác: chiếm 0,79% trong tổng tài sản.

- Tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu đến từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn chiếm 8,92% và tài sản cố định, các khoản tài sản dài hạn khác chiếm 0,99% trong tổng tài sản.

** Biến động của Tài sản:*

Tổng tài sản năm 2020 của Công ty đạt 3.412,99 tỷ đồng, tăng 1.015,14 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 42,34% chủ yếu tăng từ tài sản ngắn hạn 840,72 tỷ đồng và tăng tài sản dài hạn 174,42 tỷ đồng, cụ thể:

- Tài sản ngắn hạn tăng 840,71 tỷ đồng tương ứng mức tăng 37,93% chủ yếu từ:

+ Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 941,92 tỷ đồng tương ứng mức tăng 47,10% so với cùng kỳ năm trước, do trong năm 2020 thị trường chứng khoán biến động mạnh, Công ty tập trung nguồn lực và huy động vốn phục vụ hoạt động cho vay và đầu tư tự doanh (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ...) theo diễn biến thuận lợi của thị trường.

+ Các khoản tiền và tương đương tiền giảm giảm 85,36 tỷ tương ứng mức giảm 48,99% đồng do trong năm Công ty giảm các khoản tiền gửi lãi suất thấp để dịch chuyển nguồn vốn sang đầu tư tài sản tài chính, cho vay ngắn hạn.

- Tài sản dài hạn tăng 174,42 tỷ đồng tương ứng mức tăng 96,32% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do khoản đầu tư chứng khoán dài hạn tăng 185,78 tỷ đồng tương ứng mức tăng 156,67% theo diễn biến tăng trưởng thuận lợi của thị trường chứng khoán thời điểm cuối năm

2020. Bên cạnh đó, khoản tài sản dài hạn khác giảm 11,76 tỷ đồng tương ứng mức giảm 25,75% do Công ty phân bổ các khoản trả trước dài hạn vào chi phí trong kỳ.

Phần lớn tài sản của Công ty là tài sản ngắn hạn có tính an toàn và thanh khoản cao, các khoản phải thu, cho vay được kiểm soát chặt chẽ theo đúng quy trình để hạn chế rủi ro. Tài sản được sử dụng linh hoạt và hiệu quả nên hiệu suất sử dụng tài sản đạt được khá tốt, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

4.8. Nguồn vốn, tình hình nợ phải trả

- Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng 2019	Năm 2020	Tỷ trọng 2020	Số tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm
A. Nợ phải trả	591.220	24,66%	1.538.249	45,07%	947.029	160,18%
I. Nợ ngắn hạn	180.865	7,54%	1.421.266	41,64%	1.240.401	685,82%
II. Nợ dài hạn	410.355	17,11%	116.983	3,43%	(293.372)	-71,49%
B. Vốn chủ sở hữu	1.806.633	75,34%	1.874.744	54,93%	68.110	3,77%
I. Vốn góp của chủ sở hữu (gồm cả thặng dư)	1.332.096	55,55%	1.332.096	39,03%	-	
I. Các quỹ và LN chưa phân phối	474.537	19,79%	542.648	15,90%	68.110	14,35%
Tổng cộng nguồn vốn	2.397.853	100%	3.412.993	100%	(1.015.140)	42,34%

❖ Cơ cấu Nguồn vốn:

Nguồn của Công ty được hình thành chủ yếu từ Nguồn vốn chủ sở hữu, chiếm 54,93% chủ yếu là vốn góp của chủ sở hữu và các quỹ, lợi nhuận chưa phân phối; phần còn lại là các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn phải trả chiếm 45,07% tổng nguồn vốn.

❖ Biến động Nguồn vốn:

- Nợ phải trả: của Công ty năm 2020 là 1.538,25 tỷ đồng tăng 947,23 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng mức tăng 160,18% chủ yếu tăng từ các khoản nợ phải trả ngắn hạn, cụ thể:

+ Nợ ngắn hạn tăng 1.240,40 tỷ đồng tương ứng mức tăng 685,82% do tăng từ các khoản vay ngắn hạn 795,0 tỷ đồng, các khoản phải khác tăng 414,3 tỷ đồng (phải trả mua chứng khoán tự doanh, phải trả đặt cọc môi giới trái phiếu và các khoản phải trả khác).

+ Nợ dài hạn giảm 293,37 tỷ đồng tương ứng mức giảm 71,49% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu giảm từ khoản trái phiếu Công ty phát hành đến kỳ đáo hạn.

Việc giảm mạnh các khoản nợ dài hạn và tăng các khoản nợ ngắn hạn cho thấy Công ty đang quản lý nguồn vốn rất linh hoạt, tận dụng những nguồn huy động vốn ngắn hạn với lãi suất thấp trên thị trường tài chính để bổ sung nguồn vốn kinh doanh; đáp ứng nguồn vốn cho đầu tư ngắn hạn và cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán, làm đòn bẩy thúc đẩy hoạt động giao dịch và các hoạt động khác, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Cùng với việc đẩy mạnh huy động nguồn vốn ngắn hạn, Công ty vẫn tăng cường kiểm soát nguồn vốn, đảm bảo khả năng thanh toán nợ đúng hạn. Công ty không có khoản nợ xấu và nợ quá hạn phải trả.

- Vốn chủ sở hữu năm 2020 đạt 1.874,74 tỷ đồng tăng 68,11 tỷ đồng tương ứng mức tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước. Vốn chủ sở hữu tăng do được bổ sung từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau khi trừ đi cổ tức đã chi trả cho cổ đông và trích lập các quỹ theo quy định.

Qua phân tích tình hình tài chính năm 2020 cho thấy tình hình tài chính của BVSC có tính ổn định; Công ty đạt mục tiêu phát triển các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả nhưng vẫn chú trọng đến công tác kiểm soát rủi ro và bảo toàn vốn. Các báo cáo tài chính của BVSC luôn thể hiện tính minh bạch, hữu ích cho nhà đầu tư, các cơ quan lý và các đối tượng liên quan.

Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp theo Quy chế Camel

Khi đánh giá tình hình tài chính, Công ty tham khảo theo các tiêu chí của hệ thống đánh giá CAMEL (là hệ thống đánh giá tình trạng vững mạnh của một số tổ chức tài chính dựa trên 05 yếu tố Vốn – Chất lượng tài sản – Quản lý – Doanh thu – Mức thanh khoản do Cục Quản lý các tổ hợp tín dụng Hoa Kỳ xây dựng và được Quỹ Tiền tệ quốc tế và Ngân hàng Thế giới khuyến nghị sử dụng. Đồng thời, ngày 09/10/2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam cũng đã ban hành quyết định số 617/QĐ-UBCK để ban hành quy chế CAMEL hướng dẫn xếp loại các Công ty Chứng khoán). Năm 2020, nhóm chỉ tiêu tài chính của BVSC đạt **93/100 điểm**. Tình hình tài chính ổn định, vững mạnh là một trong những yếu tố giúp Công ty được xếp loại A theo quy chế CAMEL hướng dẫn xếp loại các Công ty Chứng khoán của Ủy ban chứng khoán.

(Tham khảo Phụ lục II Điểm yếu tố tài chính theo CAMEL tại trang 168 của Báo cáo này)

4.9. Những tiến bộ trong năm

- *Khả năng thích ứng nhanh trước thách thức của đại dịch Covid – 19:*

Ngay khi Việt Nam có dấu hiệu bùng phát dịch Covid-19, BVSC đã nhanh chóng đánh giá rủi ro và đưa ra các biện pháp ứng phó và phòng chống dịch nghiêm ngặt nhằm đảm bảo giữ vững hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn. BVSC đã nhanh chóng triển khai đồng loạt các nhóm giải pháp để đối phó với Covid-19. Công ty thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 bao gồm toàn bộ Ban điều hành và các lãnh đạo chủ chốt để thường xuyên liên tục chỉ đạo kịp thời về các tình huống phát sinh, tổ chức vận hành chế độ làm việc từ xa (WFH) dựa trên các nền tảng công nghệ như Zoom meeting, AnyDesk, Mobile Trading....; Toàn bộ NLD tại BVSC triển khai khai báo y tế hàng ngày, đồng thời tăng cường truyền thông nâng cao

nhận thức của NLD và Khách hàng trong việc tuân thủ các biện pháp phòng dịch, xây dựng kế hoạch cắt giảm chi phí vận hành không thực sự thiết yếu & phát động các phong trào để NLD đồng hành cùng Công ty vượt qua giai đoạn Covid-19.... Với một loạt biện pháp được triển khai đồng bộ và nhất quán đã đảm bảo tinh liên tục trong hoạt động kinh doanh ngay cả trong giai đoạn giãn cách xã hội, góp phần duy trì sự ổn định về dịch vụ đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng, Công ty hoàn thành vượt kế hoạch mục tiêu đề ra, đảm bảo ổn định về sức khỏe và thu nhập cho NLD.

Zoom



AnyDesk

(02 nền tảng công nghệ được BVSC sử dụng trong thời kì đại dịch Covid-19)

- Ra mắt nền tảng web trading mới với tên gọi B-WISE & sản phẩm mới iDeposit

Nền tảng giao dịch trực tuyến B-Wise đã chính thức ra mắt vào ngày 26/11/2020, thay thế hệ thống BVS@Trade là phiên bản web trading đầu tiên của BVSC. B-Wise là sự kết hợp giữa phần lõi CNTT bảo mật, hiện đại và giao diện trải nghiệm liền mạch, xuyên suốt, hỗ trợ quá trình đầu tư chứng khoán của khách hàng. Với B-Wise, khách hàng có thể Đặt lệnh ngay trên bảng giá BVS@LiveBoard cùng với các tính năng vượt trội là công cụ hỗ trợ KH quản lý tài sản hiệu quả. Đây là nền tảng quan trọng cho việc phát triển các ứng dụng số dành cho khách hàng trong thời gian tới.

Tháng 10/2020, Công ty đã chính thức cung cấp sản phẩm mới iDeposit nhằm giúp khách hàng tối ưu hiệu quả quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư, linh hoạt phân bổ tài sản phù hợp với diễn biến TTCK. Sự ra đời của sản phẩm iDeposit đã làm đa dạng hóa thêm danh mục sản phẩm cung cấp cho khách hàng, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và chất lượng dịch vụ khách hàng của công ty

- Triển khai chương trình Future Broker 2020 – xây dựng thế hệ nhân sự mới

BVSC chính thức nghiên cứu phát triển một chương trình tuyển dụng hoàn toàn mới, là sự kết hợp giữa tuyển dụng, đào tạo và kèm cặp dựa trên mô hình khung năng lực ASK. Chương trình với tên gọi Future Broker 2020, đã thu hút hàng trăm ứng viên tham gia và là một kênh tuyển dụng chủ lực tạo nguồn cung nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển trong trung và dài hạn cho BVSC. Thành công của chương trình Future Broker 2020 không chỉ trên phương diện tuyển dụng và đào tạo nhân sự, thông qua chương trình này BVSC đã xây dựng được một đội

ngũ giảng viên nội bộ nòng cốt gồm 11 giảng viên nội bộ chuyên nghiệp, đáp ứng được nguồn lực cho nhu cầu đào tạo nội bộ trong những năm tiếp theo.

4.10. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý trong năm

- Công ty đã thực hiện thành lập 03 ủy ban trực thuộc HĐQT bao gồm Ủy ban quản trị công ty, bổ nhiệm, và thù lao; Ủy ban quản trị rủi ro và Alco, Ủy ban kiểm toán. Việc thành lập 03 Ủy ban này giúp mô hình quản trị của BVSC tiếp tục được kiện toàn dựa trên những thông lệ quốc tế tốt về quản trị công ty, đồng thời theo chuẩn mực khu vực Asean.

- Công ty đã hoàn tất các thủ tục liên quan đến hợp nhất các phòng ban hỗ trợ và quản lý tại Trụ sở chính và Chi nhánh TP. HCM bao gồm Phòng Tổng hợp, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Lưu ký, BP Kiểm soát nội bộ nhằm quản lý tập trung, đảm bảo tính nhất quán trong công tác điều hành, sự đồng bộ từ định hướng chiến lược đến thực thi giải pháp, xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, năng động, chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Trong năm 2020, Công ty ban hành một số chính sách mới trong công tác quản lý như Quy định về chế độ làm việc từ xa, chính sách trả thưởng phân phối trái phiếu DN.... nhằm đáp ứng những thay đổi trong thực tế hoạt động.

4.11. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty là chấp nhận toàn bộ. Do đó, không có giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

(Thông tin thêm về nội dung phát triển nguồn nhân lực vui lòng xem thêm tại Chương Phát triển bền vững từ trang 124-165 của Báo cáo này).

CHƯƠNG IV:

KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG NĂM 2021

1. DỰ BÁO NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2021

1.1. Dự báo nền Kinh tế

- *Cơ hội 2021*

+ *Đại hội Đảng lần thứ XIII thành công*: Mở đầu cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2026; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm của giai đoạn 2021-2030 cũng như là tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045. Với bộ máy nhân sự mới, nền kinh tế được kỳ vọng có một môi trường mới và ổn định để phát triển.

+ *Chính phủ tiếp tục quan tâm tới hỗ trợ tăng trưởng*: Tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Trong năm 2020, Chính phủ đã ban hành nhiều giải pháp, chính sách quan trọng về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Năm 2021, một số chính sách vẫn còn hiệu lực cùng với một số chính sách đang được đề xuất sẽ tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

+ *Tăng trưởng GDP bật mạnh trở lại từ nền thấp 2020*: Nhờ việc vaccine covid 19 bắt đầu được đưa vào sử dụng và có hiệu quả, các hoạt động kinh tế xã hội có thể trở lại bình thường. Trên cơ sở đó, tăng trưởng GDP của Việt Nam được đánh giá sẽ bật tăng mạnh trở lại (theo BVSC GDP 2021 sẽ tăng trưởng quanh mức 7%) từ nền thấp của năm 2020.

+ *Đầu tư công sẽ tiếp tục được đẩy mạnh giải ngân*: Theo báo cáo của Chính phủ, tổng số vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2021 dự kiến là 477.300 tỷ đồng, tăng 1,4% so với kế hoạch của năm 2020 và 2,2% so với con số thực hiện trong năm ngoái. Đây là lượng giải ngân tương đối lớn trong bối cảnh kinh tế trong nước cũng như quốc tế vẫn đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn cuối năm 2020 và 2021.

+ *Môi trường lãi suất thấp được dự báo sẽ vẫn được duy trì trong năm 2021*: Dự báo mặt bằng lãi suất dài hạn trong năm 2021 sẽ ổn định ở mức thấp, tương đương mặt bằng cuối năm 2020 nhờ: (i) CPI trung bình cho cả năm 2021 sẽ ngang bằng mức của năm 2020 (3-3,5%); (ii) Xu hướng duy trì chính sách tiền tệ siêu nới lỏng của ngân hàng trung ương các nước lớn trên thế giới. Dự địa để cắt giảm thêm lãi suất huy động dài hạn vẫn còn nhưng không nhiều (dưới 0,5%) và sẽ phụ thuộc rất lớn vào diễn biến của tăng trưởng tín dụng trong năm 2021. Ngoài ra, việc ngân hàng nhà nước thực hiện lộ trình giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn từ 40% về 37% vào đầu quý IV/2021 cũng sẽ khiến lãi suất kỳ hạn dài khó giảm thêm trong nửa cuối năm 2021. Tuy nhiên, lãi suất có thể có biến động tăng nhẹ trở lại vào nửa cuối năm 2021 khi nền kinh tế thực sự thoát khỏi ảnh hưởng của Covid-19 và cầu tiêu dùng, cầu sản xuất tăng trưởng trở lại.

- *Thách thức 2021*

+ *Diễn biến bất ngờ của chỉ số lạm phát*: Ở thời điểm đầu năm, chỉ số lạm phát được dự báo giảm hoặc thấp do mức nền cao của nửa đầu năm 2020. Tuy nhiên, lạm phát nhiều khả

năng sẽ tăng trở lại sau đó, khi dịch Covid được kiểm soát. Với sự hồi phục của nền kinh tế, nhu cầu tiêu dùng tăng lên, giá cả của một số nguyên vật liệu đang có dấu hiệu bật tăng trở lại như dầu khí, thép, hay giá của lương thực, thực phẩm.

+ *Ngân hàng TW các nước dùng các gói kích thích kinh tế:* chuyển mục tiêu từ hỗ trợ tăng trưởng sang kiểm soát lạm phát. Sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, nhiều nền kinh tế được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại, chính sách tiền tệ nhiều khả năng sẽ không còn tiếp tục được nới lỏng như hiện nay. Đối mặt với đại dịch Covid trong năm vừa qua, nhiều ngân hàng trung ương đã bơm lượng tiền lớn ra thị trường thông qua các gói hỗ trợ kinh tế các nhau và cam kết sẽ duy trì những chính sách nới lỏng cho tới khi dịch Covid được kiểm soát. Do đó, trước tình hình dịch bệnh có những diễn biến tích cực khi số ca nhiễm mới mỗi ngày giảm và việc tiêm vaccine ngừa Covid-19 tiếp tục được thúc đẩy, nhiều quốc gia đã nhìn thấy triển vọng dịch bệnh được kiểm soát và kinh tế tăng trưởng trong năm 2021, qua đó, dần thắt chặt các chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát.

+ *Một số rủi ro tiềm ẩn đối với kinh tế vĩ mô do tác động của dịch bệnh Covid-19:* cần theo dõi như: Dịch bệnh Covid-19 có thể vẫn diễn biến phức tạp do quan ngại chủng biến thể mới của Covid-19. Tuy vậy, xác suất xảy ra những rủi ro trên hiện được đánh giá ở mức trung bình thấp. Nhiều doanh nghiệp trong nước phá sản do thiếu nguồn tiền hoạt động, nợ xấu ngân hàng tăng cao, rủi ro thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, thị trường bất động sản đóng băng, tỷ lệ thất nghiệp tăng dẫn tới bất ổn xã hội...

BVSC dự báo các chỉ tiêu vĩ mô năm 2021

Các chỉ tiêu chính	2020	2021	
		Mục tiêu của Chính phủ	BVSC dự báo
<i>Tăng trưởng GDP (%)</i>	2.9	6%	7%
<i>Lạm phát bình quân (%)</i>	3.24	Khoảng 4	3-3.5%
<i>Tăng trưởng tín dụng (%)</i>	12.13	12	12-14%
<i>Biến động tỷ giá USD/VND (%)</i>	0.1	N/A	1%
<i>Tăng trưởng xuất khẩu (%)</i>	5	4-5	5-10
<i>Tăng trưởng vốn FDI giải ngân (%)</i>	-3	N/A	6-8

1.2. Thị trường chứng khoán năm 2021

- Cơ hội 2021

+ *Bối cảnh vĩ mô của Việt Nam có tính ổn định cao:* hơn so với các nền kinh tế khác trong khu vực. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 sẽ mang lại lòng tin rất lớn cho nhiều nhà đầu tư vào hệ thống chính trị của Việt Nam. Tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ bật tăng mạnh trở lại từ nền thấp của năm 2020, nhờ sự hồi phục đến từ khu vực công nghiệp-xây dựng, dịch vụ và sự cải thiện của cầu tiêu dùng nội địa, vốn đầu tư và xuất khẩu.

+ *Tiền rẻ vẫn là điểm tựa rất lớn cho thị trường chứng khoán:* toàn cầu, ít nhất trong nửa đầu năm 2021. Trong nửa đầu năm năm 2021 mặt bằng lãi suất tại Việt Nam vẫn ở mức thấp tương đương lãi suất cuối năm 2020. Vào nửa sau của năm, lãi suất có thể nhích nhẹ khi cầu tín dụng, nhu cầu đầu tư mở rộng của các doanh nghiệp tăng trở lại.

+ *Kỳ vọng sự trở lại của dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi:* trong đó có thị trường Việt Nam. Khối ngoại sau khi liên tục bán ròng tại các nước thị trường mới nổi (EM) trong phần lớn thời gian của năm 2020 đã trở lại mua ròng trong giai đoạn cuối năm. Trong làn sóng dịch chuyển của dòng vốn ngoại vào thị trường EM, Việt Nam – một nền kinh tế mới nổi được dự báo sẽ trở thành điểm sáng thu hút sự quan tâm của dòng tiền ngoại trong năm 2021. Hiện tại Việt Nam đã thỏa mãn được 7 trên 9 điều kiện tiên quyết mà FTSE Russell đề ra để có thể được nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng hai và đã nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng này được 2 năm. Ngoài ra, Việt Nam cũng sẽ tiếp tục được nâng tỷ trọng trong nhóm thị trường cận biên của MSCI sau khi Kuwait được nâng hạng lên nhóm thị trường mới nổi.

+ *Triển vọng hồi phục trên diện rộng của các doanh nghiệp niêm yết:* Tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ có sự hồi phục mạnh mẽ từ nền thấp của năm 2020. Tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ có sự hồi phục mạnh mẽ từ nền thấp của năm 2020, mức tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết có thể lên tới 25%.

- Thách thức 2021

+ *Quy mô thị trường cổ phiếu tăng nhanh tại HNX tạo áp lực lên hệ thống giao dịch:* Thanh khoản ngày càng gia tăng khi chứng khoán trở thành kênh đầu tư hấp dẫn đã khiến hệ thống giao dịch quá tải. Do đó, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cần phải nhanh chóng có sự đổi mới và cải tiến để có thể đáp ứng được mật độ và quy mô giao dịch ngày càng lớn.

+ *Dòng vốn trong thị trường chứng khoán bị cạnh tranh bởi các kênh đầu tư khác:* Khi kinh tế ổn định hơn, nhiều cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, cơ hội đầu tư ở các lĩnh vực khác xuất hiện khiến dòng tiền sẽ chảy ngược từ thị trường chứng khoán sang các kênh đầu tư khác.

+ *Mặt bằng giá của cổ phiếu không còn hấp dẫn:* Sau giai đoạn tăng trưởng nóng, PE của TTCK Việt Nam hiện đã vượt qua 18, cao hơn nhiều so với PE trung bình của những năm gần đây. Khi giá cổ phiếu không còn rẻ phần nào khiến cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu Việt Nam giảm xuống.

+ Sự khó lường của bối cảnh vĩ mô quốc tế, thời kỳ hậu Covid-19. Dịch Covid-19 có thể sẽ sớm được kiểm soát sau khi các nước bắt đầu đưa vào sử dụng các loại vaccine. Khi đó, các điểm nóng được quan tâm có thể chuyển sang quan hệ đối đầu Mỹ - Trung, lạm phát tăng nhanh và NHTW các nước lớn tăng lãi suất sớm hơn dự kiến, giảm bơm tiền, nếu kinh tế không hồi phục như kỳ vọng sẽ khiến nợ xấu ngân hàng tăng mạnh ... Mặc dù xác suất xảy ra các sự kiện này không cao nhưng nếu nó xảy ra thì sẽ đều là những mối nguy cơ có thể tác động tiêu cực đối với diễn biến của thị trường tài chính toàn cầu nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng.

2. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 2021

2.1. Thuận lợi và khó khăn với BVSC trong năm 2021

- Thuận lợi

Là công ty có thương hiệu uy tín trên thị trường, hoạt động ổn định, đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm là những yếu tố nền tảng tốt đối với BVSC. Hệ thống giao dịch trực tuyến mới ra đời trong năm 2020 với những tính năng vượt trội, khả năng cạnh tranh cao về tốc độ xử lý, tạo công cụ quản lý tài sản đồng bộ cho khách hàng là yếu tố quan trọng để triển khai mảng môi giới và các dịch vụ tiện ích. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực tư vấn BVSC tiếp tục khẳng định vị thế cao trên thị trường là tiền đề tốt để đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, IB trong năm 2021.

- Khó khăn

Quy mô vốn vẫn ở mức trung bình thấp dẫn đến khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng đối với các dịch vụ margin và ứng trước còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong điều kiện cạnh tranh với các công ty chứng khoán ngoại có lợi thế về nguồn vốn rẻ. Bên cạnh đó, kế hoạch tăng vốn có độ trễ đã ảnh hưởng tới tiến độ tham gia TTCK phái sinh sẽ làm giảm tính cạnh tranh về dịch vụ đối với hoạt động môi giới.

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến 2021

Dựa trên các dự báo về tình hình kinh tế vĩ mô và TTCK Việt Nam trong năm 2021, đánh giá những thuận lợi và khó khăn của BVSC, Công ty dự kiến các chỉ tiêu kinh doanh trình ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua như sau:

Kế hoạch kinh doanh dự kiến 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% KH 2021 so với TH 2020
A	TỔNG DOANH THU	594,46	661	111%
I	<i>Doanh thu thực hiện</i>	<i>518,23</i>	<i>600</i>	<i>116%</i>
1	Môi giới	151,39	224	148%

2	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	201,31	224	111%
3	Tự doanh	135,54	126	93%
4	Tư vấn, BLPH	21,47	20	93%
5	Lưu ký	5,68	5	88%
6	Doanh thu khác	2,83	1	49%
II	Doanh thu chưa thực hiện	76,24	61	81%
B	TỔNG CHI PHÍ	440,13	504	115%
I	Chi phí thực hiện	393,76	459	117%
II	Chi phí chưa thực hiện	46,37	45	97%
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	154,33	157	102%
	<i>Trong đó: LN trước thuế thực hiện</i>	<i>124,47</i>	<i>140</i>	<i>113%</i>
D	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	132,38	132	100%
	<i>Trong đó: LN sau thuế thực hiện</i>	<i>105,03</i>	<i>116</i>	<i>110%</i>

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 nêu trên được xây dựng dựa trên cơ sở một số dự báo và giả định theo chiều hướng tích cực của TTCK năm 2021:

- VNIndex trung bình quanh mức *1.150 – 1.200 điểm*.
- Giá trị giao dịch trung bình/phiên trong năm đạt khoảng *12.000 tỷ đồng/phiên*.

Các giải pháp thực hiện

❖ Hoạt động môi giới

- Về sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng:

+ Đẩy mạnh hoạt động môi giới dựa trên nền tảng hệ thống trực tuyến mới B – wise, Mobile Trading để phát huy hiệu quả trong hoạt động môi giới nhằm nâng cao doanh thu và thị phần.

+ Đẩy mạnh hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ iBond, iDeposit nhằm tối ưu hóa nguồn vốn đầu tư của khách hàng, từ đó thu hút phát triển khách hàng mới.

+ Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các sản phẩm tư vấn đầu tư, các dịch vụ tiện ích giao dịch nhằm thu hút khách hàng giao dịch.

- Kênh phân phối:

Tập trung phát triển khách hàng tổ chức, các nhóm khách hàng có giá trị giao dịch lớn, chú trọng khai thác khách hàng trong hệ sinh thái Bảo Việt.

- Chính sách khách hàng:

Chính sách lãi suất, chính sách phí... có sự điều chỉnh thường xuyên và linh hoạt bám sát thị trường đảm bảo tính cạnh tranh cao dành cho khách hàng.

- Nguồn nhân lực:

+ Tiếp tục triển khai tuyển sinh & đào tạo nhân lực mới cho Chương trình Future Broker.

+ Xây dựng bộ tiêu chí khoán kinh doanh cho các phòng Giao dịch theo phương thức mới nhằm thúc đẩy đội ngũ kinh doanh.

+ Tăng cường đào tạo nội bộ về nghiệp vụ và đào tạo kỹ năng nhằm nâng cao trình độ và khả năng phát triển khách hàng cho đội ngũ môi giới hiện tại.

+ Phát động các chương trình thi đua môi giới.

Các giải pháp khác nhằm phát triển hoạt động môi giới được trình bày cụ thể hơn thông qua phần nội dung trình bày về định hướng công nghệ thông tin và phát triển sản phẩm.

❖ Hoạt động Tự doanh

Năm 2021, BVSC sẽ xây dựng chính sách đầu tư linh hoạt, phần bổ tỷ trọng đầu tư hợp lý giữa các danh mục đầu tư căn cứ vào đánh giá thực tế diễn biến vĩ mô và diễn biến thị trường trong từng giai đoạn, để mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất cũng như quản trị rủi ro tốt nhất. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh giao dịch chứng chỉ quỹ ETF cho các Quỹ đầu tư và cho chính BVSC.

❖ Hoạt động Tư vấn và Bảo lãnh phát hành

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn thu xếp vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp, song song triển khai các mảng tư vấn vốn là thế mạnh của BVSC như: M&A, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn phát hành và niêm yết cổ phiếu gắn với hoạt động IR.

- Tiếp tục đẩy mạnh tiếp xúc và mở rộng network với các buyside trong và ngoài nước.

- Khai thác lợi thế bán chéo trong Tập đoàn Bảo Việt để mở rộng thêm mạng lưới khách hàng để triển khai các hợp đồng tư vấn thuộc thế mạnh của BVSC.

❖ Hoạt động cho vay và phải thu

- Năm 2021, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cho vay ký quỹ giao dịch chứng khoán; và cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán nhằm hỗ trợ hoạt động môi giới cũng như khai thác hiệu quả, tối ưu nguồn vốn.

- Chủ động tìm kiếm các nguồn để huy động vốn, nâng tỷ lệ đòn bẩy tài chính lên thông qua vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại, phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định phục vụ khách hàng.

❖ Hoạt động Lưu ký

- Triển khai dịch vụ lưu ký tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, dịch vụ chuyên nghiệp.
- Tiếp tục triển khai các hợp đồng quản lý người sở hữu chứng khoán đã ký kết.

❖ **Công tác quản lý và hỗ trợ**

- *Quản lý giao dịch và phát triển sản phẩm*

Trong năm 2021, bên cạnh việc duy trì hệ thống hỗ trợ giao dịch hàng ngày, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện một số dự án quan trọng như sau:

+ Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán:

- Hoàn thiện nền tảng B-Wise cho khách hàng & B-Broker cho môi giới.
- Hoàn tất nâng cấp hệ thống Mobile Trading, đồng thời bổ sung tính năng eKYC cho việc mở tài khoản trực tuyến.
- Chỉnh sửa hệ thống giao dịch của BVSC đáp ứng thay đổi hệ thống của các Sở Giao dịch Chứng khoán và VSD.

+ Phát triển sản phẩm, dịch vụ mới:

- Xây dựng sản phẩm đầu tư tự động theo phân tích kỹ thuật để chuẩn bị đón đầu giao dịch T-0.
- Hoàn thiện sản phẩm đầu tư theo danh mục, tích hợp trên hệ thống tiến tới thu phí các sản phẩm tư vấn đầu tư.
- Hoàn thiện công cụ hỗ trợ giao dịch Market Maker ETF phục vụ cho các rổ chỉ số BVSC làm market maker.

- *Nghiên cứu phân tích*

Hoạt động phân tích được xác định là hoạt động mũi nhọn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Trong năm 2021, song song với việc duy trì các sản phẩm báo cáo tuần/tháng/bán niên và thường niên cũng như các hoạt động chăm sóc khách hàng tổ chức, một số nhiệm vụ mới sẽ triển khai, như sau:

+ Tìm kiếm cơ hội đầu tư & giới thiệu để môi giới đẩy mạnh tư vấn cho khách hàng;

+ Xây dựng các sản phẩm đầu tư theo danh mục và đầu tư tự động để có thể tích hợp hệ thống giao dịch, cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

+ Nâng cao chất lượng từng loại báo cáo, tăng tần suất các báo cáo chuyên đề chuyên sâu, tập trung và đồng thời nâng cao mức độ bao phủ của các báo cáo phân tích trên tổng vốn hóa thị trường.

- *Công nghệ thông tin*

Cùng với định hướng chiến lược hướng tới chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, cũng như chuẩn bị cho những thay đổi lớn của TTCK về quy định quản lý, quy mô và hình thức giao dịch, thay đổi hệ thống công nghệ thông tin, BVSC xây dựng kế hoạch triển khai một số nội dung trọng tâm như sau:

+ Triển khai mở tài khoản trực tuyến trên nền tảng eKYC.

+ Xây dựng các hệ thống hỗ trợ quản lý/giao dịch trái phiếu, ETF.

+ Nâng cấp hệ thống BVSC@Mobile đồng nhất nền tảng hệ thống giao dịch trực tuyến B – Wise mới

+ Tiếp tục bổ sung đầu tư hạ tầng máy chủ và mạng để chuẩn bị cho những thay đổi hệ thống của các cơ quan quản lý cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

+ Triển khai các hệ thống tương lửa tập trung nhằm phục vụ kiểm soát an toàn truy cập.

+ Triển khai các sản phẩm liên quan đến hoạt động giao dịch, quản lý danh mục có sự hỗ trợ của AI cũng như nâng cấp và bổ sung các sản phẩm kết nối với các quỹ và các ngân hàng...

+ Thực hiện diễn tập các tình huống rủi ro công nghệ thông tin để hoàn thiện các hệ thống phòng ngừa và phục hồi (BCP) và qui trình phản ứng sự cố.

- Công tác tổ chức nhân sự và chính sách tiền lương

Năm 2021, công tác tuyển dụng vẫn tiếp tục tập trung cho đội ngũ môi giới thông qua chương trình Future Broker, rà soát các chính sách môi giới phù hợp với xu hướng chung của thị trường, đảm bảo cạnh tranh để thu hút môi giới có kinh nghiệm trên thị trường.

Công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, đặc biệt là kỹ năng phân tích, tư vấn đầu tư dành cho đội ngũ môi giới nhằm nâng cao chất lượng tư vấn cho khách hàng.

Năm 2021, Công ty sẽ thực hiện rà soát, nghiên cứu thay đổi chính sách khoán kinh doanh đối với các bộ phận kinh doanh trực tiếp, đồng thời xây dựng chính sách thường khuyến nghị cơ hội đầu tư qua đó thúc đẩy đội ngũ chuyên gia phân tích; tăng cường chất lượng khuyến nghị để đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư cho khách hàng

Sau giai đoạn kiện toàn bộ máy tổ chức, hợp nhất các phòng ban tại Trụ sở chính và Chi nhánh, Công ty sẽ tiến hành đánh giá rà soát hiệu quả quản trị, đồng thời xây dựng quy chế mới trong công tác quản lý nhân sự.

- Truyền thông và Phát triển thương hiệu

Bên cạnh việc triển khai các hoạt động phát triển thương hiệu với việc tham gia các chương trình bình chọn Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, Diễn đàn M&A thường niên, Chương trình đánh giá, công bố các doanh nghiệp phát triển bền vững, Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niềm yết tiêu biểu..., Công ty sẽ đẩy mạnh đổi mới phương thức truyền thông - quảng bá sản phẩm, dịch vụ mới bằng các chiến dịch Digital Marketing, tương tác đa kênh với các nhà đầu tư và khách hàng phù hợp với xu hướng chung hiện nay.

- Pháp chế và Kiểm soát nội bộ

Công ty sẽ thực hiện xây dựng và triển khai các quy trình nghiệp vụ, biểu mẫu hợp đồng/thỏa thuận của các sản phẩm dịch vụ chứng khoán mới như chứng khoán phái sinh, chứng quyền có bảo đảm, giao dịch trong ngày.

Đồng thời Công ty thực hiện nghiên cứu sản phẩm dịch vụ mới để sớm đánh giá và nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, xây dựng chốt chặn rủi ro, hạn mức rủi ro cho sản phẩm dịch vụ mới này khi công ty triển khai.; thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định pháp luật để đảm bảo công tác quản trị rủi ro đáp ứng được yêu cầu công việc và phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

CHƯƠNG V: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BVSC_Report 2020

Organization Name: Baoviet Securities

Sector: Financial Services

GRI 102: Công bố Thông tin theo Tiêu chuẩn Chung 2016

Hồ sơ tổ chức

102-1 Tên tổ chức

Tên tổ chức báo cáo:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

102-2 Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ

Mô tả hoạt động của tổ chức: *Chi tiết xem tại xem Chương 1 từ trang 02-14 của Báo cáo này.*

102-3 Địa điểm của trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

102-4 Các địa điểm hoạt động:

- Tổng số quốc gia: 01.
- Các nước có hoạt động đáng kể: Việt Nam.

102-5 Quyền sở hữu và hình thức pháp lý

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt có cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt).

Giấy phép hoạt động kinh doanh số: 01/GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/1999.

102-6 Các thị trường phục vụ

i. Vị trí địa lý nơi các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp: Công ty cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính cho tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ trên toàn cầu.

ii. Các ngành phục vụ: Financial Services

iii. Các loại hình khách hàng và người thụ hưởng: Khách hàng trực tiếp.

102-8 Thông tin về nhân viên và người lao động khác

	Lâu dài	Tạm thời
<i>Nam giới</i>	113	199
<i>Nữ giới</i>	129	123
<i>Toàn bộ</i>	242	322
Tên khu vực	Lâu dài	Tạm thời
<i>Hà Nội</i>	153	181
<i>TP. Hồ Chí Minh</i>	89	141
<i>Toàn bộ</i>	242	322

102-13 Quyền hội viên trong các hiệp hội

BVSC là hội viên của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán; Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính và Hiệp hội kinh doanh trái phiếu.

Chiến lược

Sự tham gia của bên liên quan

102-14 Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao

Tên người thực hiện: **Nhữ Đình Hòa**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Tuyên bố

Kính gửi Quý cổ đông, Khách hàng và các đối tác,

Đại dịch Covid – 19 đã như một sự cảnh tỉnh với nhân loại về những biến đổi quá nhanh & có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên phạm vi toàn cầu. Và với mỗi doanh nghiệp, Covid – 19 là phép thử đánh giá khả năng thích ứng và năng lực chống chịu trước những thay đổi không mong muốn từ bên ngoài. Điều này, một lần nữa tái khẳng định tầm quan trọng và giá trị của sự phát triển bền vững đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp.

Năm 2020 là năm cuối cùng trong chiến lược hoạt động 5 năm giai đoạn 2016-2020, là thời điểm để BVSC đánh giá lại việc thực hiện các mục tiêu trung & dài hạn đặt ra từ 05 năm trước đó, đồng thời cũng là dịp để BVSC đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đặt ra trong định hướng phát triển của mình. Chúng tôi nhận thức một cách sâu sắc rằng, mỗi tổ chức chỉ có thể phát triển ổn định lâu dài khi nỗ lực hành động một cách đồng bộ để hướng tới hiện thực hóa đồng đều các mục tiêu kinh doanh, môi trường và xã hội.

Năm 2020, là năm thứ 3 liên tiếp BVSC được vinh danh trong **Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững** trong “Chương trình đánh giá, công bố các doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam” do VCCI phối hợp cùng các cơ quan quản lý tổ chức. Giải thưởng này, cũng như nội dung Báo cáo Phát triển bền vững được tích hợp cùng Báo cáo thường niên năm 2020 được trình bày trên cơ sở tham chiếu Bộ tiêu chí đánh giá về phát triển bền vững theo chuẩn mực GRI, là sự khái quát một cách toàn diện và cụ thể về những mục tiêu đã triển khai và đạt được trong năm 2020, cũng là sự khẳng định và cam kết của BVSC về định hướng phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trân trọng./

Quản trị

102-18 Cơ cấu quản trị: *Chi tiết xem tại Chương 2, Quản trị Công ty từ trang 15-73 của Báo cáo này.*

102-40 Danh sách các nhóm liên quan

- Cổ đông/ Nhà Đầu tư.
- Cơ quan quản lý.
- Các hiệp hội.
- Khách hàng.
- Cơ quan báo chí.
- Người lao động.
- Cộng đồng đại chúng.
- Đối tác/ Nhà cung cấp.

102-41 Thỏa ước thương lượng tập thể

Tỷ lệ phần trăm tổng nhân viên tham gia các thỏa ước thương lượng tập thể: 100%.

102-42 Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan

Chúng tôi xác định các bên liên quan dựa trên ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của BVSC đến họ hoặc những cá nhân/tổ chức có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của BVSC. Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; Mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của BVSC, đặc biệt là các vấn đề về quản trị công ty, phát triển nguồn lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường.

102-43 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan

Công ty nhận diện các bên liên quan và thực hiện phương pháp tiếp cận để biết các vấn đề được các bên liên quan như sau:

Đối với cổ đông/ Nhà đầu tư:

- Đại hội cổ đông.
- Bộ phận quan hệ cổ đông (email/ hotline).
- Gặp gỡ trực tiếp nhà đầu tư.
- Sản giao dịch và các xuất bản báo chí.
- Các chương trình giao lưu, hợp tác, giới thiệu nhà đầu tư.
- Website, Fanpage công ty.

Đối với Khách hàng:

- Đội ngũ nhân viên môi giới/ tư vấn.
- Tiếp xúc trực tiếp tại sản giao dịch.
- Hội nghị tri ân khách hàng.
- Tổng đài chăm sóc KH/ Email/ Fanpage.
- Hội thảo phân tích và khuyến nghị đầu tư.
- Thông qua cá phản hồi trên các kênh truyền thông và mạng xã hội.

Đối với các cơ quan quản lý

- Thông qua hội nghị, Hội thảo, đào tạo do các cơ quan quản lý tổ chức.
- Tiếp xúc trực tiếp.
- Các kênh liên lạc khác (Website, email, điện thoại).

Đối với các Hiệp hội:

- Sinh hoạt thường kỳ.
- Thông qua các hội thảo, diễn đàn, sự kiện.
- Thông qua các thảo luận, đóng góp ý kiến trong các chương trình sinh hoạt định kỳ.

Đối với cơ quan báo chí:

- Tổ chức họp báo.
- Các chương trình gặp mặt phóng viên báo chí thường niên.
- Tiếp xúc trực tiếp qua phỏng vấn/ giao lưu kết nối.

Đối với người lao động:

- Đối thoại định kỳ hàng quý và Hội nghị người lao động định kỳ hàng năm.
- Các hội nghị sơ kết/ tổng kết.
- Thông qua vai trò của người quản lý trực tiếp.
- Thông qua vai trò của Công đoàn và Bộ phận nhân sự.
- Chương trình tập huấn văn hóa doanh nghiệp.
- Tọa đàm và các chương trình đào tạo nội bộ.
- Thông qua kênh truyền thông nội bộ Workplace, Email, Fanpage.

Cộng đồng đại chúng

- Thông qua chính quyền địa phương/ cơ quan sở tại.
- Thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội (Website, Fanpage,..)

102-44 Các chủ đề và mối quan ngại chính được nêu lên

Nhóm/ bên quan tâm	Các chủ đề được quan tâm	Hành động của BVSC
<ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông. - Nhà đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kinh doanh hiệu quả. - Minh bạch thông tin. - Nâng cao năng lực quản trị Công ty, giá trị Công ty tăng trưởng. - Cổ tức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được ĐHCĐ thông qua. - Chủ động công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông và nhà đầu tư. - Hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty, đẩy mạnh và chuyên nghiệp hóa hoạt động IR. - Thực hiện cam kết cổ tức. - Đẩy mạnh các kênh kết nối với các Nhà đầu tư tiềm năng.
<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với nhà nước. - Tích cực đóng góp xây dựng phát triển TTCK Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ tốt các quy định pháp luật. - Đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước - Tham gia các diễn đàn, đóng góp ý kiến xây dựng khung pháp lý cho sự phát triển của thị trường. - Trở thành thành viên tích cực của các Sở giao dịch.

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và đúng hạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Các Hiệp hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Trở thành thành viên của các Hiệp hội và tích cực tham gia vào hoạt động của hiệp hội. - Đóng góp nghĩa vụ tài chính cho các Hiệp hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là thành viên và tích cực tham gia vào hoạt động của các Hiệp hội bao gồm Hiệp hội kinh doanh trái phiếu, Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam, Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam. - Thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính theo quy định của Hiệp hội.
<ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng dịch vụ tốt và giá thành cạnh tranh. - Địa điểm giao dịch thuận lợi. - Giao dịch thuận tiện, an toàn và bảo mật. - Nhân viên thân thiện, cởi mở và tận tâm. - Sản phẩm đa dạng để mở rộng cơ hội đầu tư cho khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự và chất lượng báo cáo, khuyến nghị đầu tư. - Chính sách phí giao dịch, lãi suất margin và ứng trước cạnh tranh và linh hoạt. - Đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới giao dịch. - Đầu tư xây dựng nâng cấp nền tảng giao dịch trực tuyến Bwise với nhiều tiện ích đi kèm. - Ra mắt các sản phẩm dịch vụ mới phục vụ nhu cầu của nhiều nhóm khách hàng. - Triển khai các chương trình khuyến mại và sự kiện tri ân nhằm tăng cường sự gắn kết với khách hàng.
<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan báo chí 	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tiếp cận thông tin về hoạt động Công ty kịp thời và thuận lợi - Phối hợp với các cơ quan báo chí trong công tác truyền thông về thị trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động gửi thông cáo báo chí về kết quả kinh doanh định kỳ mỗi quý/bán niên/thường niên cho cơ quan báo chí. - Thông tin minh bạch, kịp thời về các sự kiện/hoạt động phát sinh trong năm. - Cung cấp các phân tích, đánh giá, xu hướng thị trường để giúp báo chí có những thông tin giá trị, khách quan.

		<ul style="list-style-type: none"> - Cử chuyên gia trả lời phỏng vấn, giải đáp những câu hỏi, thắc mắc của báo chí một cách kịp thời, nhanh chóng.
Người lao động.	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo việc làm, ổn định và phát triển đội ngũ nhân sự. - Chăm lo sức khỏe và đời sống cho người lao động, đảm bảo điều kiện làm việc tốt, an toàn vệ sinh lao động. - Cơ hội được đào tạo, phát triển bản thân. - Tạo cơ hội phát triển bình đẳng, công bằng, những đóng góp thành tích được ghi nhận. - Thu nhập ổn định và có tính cạnh tranh. - Môi trường làm việc công bằng và chuyên nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng hoạt động kinh doanh tạo cơ hội việc làm ổn định cho người lao động. - Kinh doanh hiệu quả đảm bảo chi trả thu nhập ổn định cho người lao động, nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người lao động. - Xây dựng các chính sách lương thưởng cạnh tranh, phù hợp với xu hướng thị trường và đảm bảo công bằng, gắn với hiệu quả làm việc. - Chế độ phúc lợi được đảm bảo, trang bị cho người lao động các chính sách bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm các bệnh ung thư... bên cạnh bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước. - Đầu tư ngân sách cho hoạt động đào tạo, khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với từng vị trí nghiệp vụ. - Đầu tư ngân sách và tạo điều kiện để công đoàn, đoàn thanh niên phát huy vai trò nhằm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, cởi mở. - Các chính sách liên quan đến người lao động hướng tới mục tiêu công bằng trong nội bộ và có tính cạnh tranh với bên ngoài. - Triển khai chương trình tuyển dụng, đào tạo bài bản các học viên nhằm tạo nguồn cung nhân lực chủ động và kiểm soát được chất lượng nhân sự.

<p>Cộng đồng xã hội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện sống cơ bản của người dân vùng sâu vùng xa được đảm bảo. - Đầu tư cho giáo dục, thể hệ tương lai. - Địa phương bị thiệt hại do thiên tai lũ lụt cần được hỗ trợ để khắc phục hậu quả. - Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng. - Các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn cần được động viên và chia sẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các chương trình an sinh xã hội thường niên, đầu tư cho thế hệ trẻ, tri ân người có công và xóa đói giảm nghèo. - Hỗ trợ cộng đồng địa phương thông qua đóng góp xây dựng và ủng hộ các điều kiện sống cơ bản, chăm sóc sức khỏe cho bà con vùng sâu vùng xa. - Phối hợp tích cực với Tập đoàn Bảo Việt trong các chương trình do Tập đoàn phát động. - Tuân thủ quy định chính quyền sở tại về bảo vệ môi trường. - Thực hiện các giải pháp trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm năng lượng điện, nước. - Trực tiếp chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn tại các bệnh viện và cơ sở y tế khám chữa bệnh.
<ul style="list-style-type: none"> - Đối tác, nhà cung cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình đánh giá xét chọn đảm bảo công bằng. - Việc ký kết và triển khai hợp đồng tuân thủ pháp luật, đảm bảo tiến độ thanh toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình đánh giá lựa chọn nhà cung cấp. - Hợp đồng được pháp chế rà soát đảm bảo tuân thủ pháp luật trước khi ký kết. - Tiến hành kiểm soát nội bộ về quy trình thực hiện Hợp đồng với các nhà cung cấp. - Thường xuyên đánh giá lại khả năng của Đối tác trong việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ và năng lực đáp ứng nhu cầu của Công ty.

Thông lệ báo cáo

102-45 Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Tất cả các đơn vị của Công ty CP Chứng Khoán Báo Việt đề được đề cập trong Báo cáo tài chính của công ty và Báo cáo phát triển bền vững này.

102-46 Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề

Công ty xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề của Báo cáo sau khi được Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu đào tạo về việc lập báo cáo theo chuẩn GRI phối hợp cùng các phòng ban nghiệp vụ liên quan trong công ty.

Báo cáo Phát triển bền vững của BVSC xác định nội dung báo cáo bằng việc tuân thủ các nguyên tắc báo cáo theo tiêu chuẩn GRI:

1. Nguyên tắc để xác định nội dung báo cáo:

- *Bối cảnh phát triển bền vững:*

Năm 2020, thế giới đang đối mặt với một thách thức mới, to lớn, đe dọa trực tiếp và sâu rộng tới tiến trình phát triển bền vững của mọi quốc gia, đó là đại dịch Covid-19. Thách thức này chưa từng được dự báo trước và nó xuất hiện một cách đột ngột, làm ngưng trệ sự phát triển kinh tế - xã hội, làm đảo lộn cuộc sống của con người và cộng đồng cả trên phạm vi mỗi quốc gia và cả trên phạm vi toàn cầu, do vậy, tác động ảnh hưởng tiêu cực tới các hoạt động cũng như tiến trình phát triển bền vững. Mặc dù Việt Nam là một trong số rất ít quốc gia trên thế giới đã khống chế nhanh và thành công sự lây lan của dịch, kết quả là có mức tăng trưởng kinh tế dương trong năm 2020.

Mặc dù Việt nam đã nhanh chóng chuyển sang trạng thái “**bình thường mới**”, tuy nhiên Covid-19 đặt ra nhiều thách thức cần phải vượt qua trên cả 3 phương diện kinh tế, môi trường và xã hội để Việt nam tiếp tục đà phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, các tổ chức, các doanh nghiệp có chiến lược phát triển bền vững, trong đó có BVSC, không ngừng chú trọng đến các mục tiêu này trong các kế hoạch hành động của mình.

- *Tính trọng yếu:* Để xác định nội dung báo cáo, Công ty tuân thủ nguyên tắc về tính trọng yếu. Từ đó, Công ty lập ma trận để xác định các bên liên quan trọng yếu chịu tác động trực tiếp (tác động tích cực hoặc tiêu cực) từ các hoạt động của Công ty; và xác định các vấn đề trọng yếu được các bên liên quan quan tâm để trình bày trong báo cáo.

- *Tính đầy đủ:* Thông tin đưa ra trong báo cáo được sử dụng số liệu đầy đủ với phạm vi chủ đề rõ ràng và phạm vi thời gian rõ ràng.

2. Nguyên tắc xác định chất lượng báo cáo:

- *Tính chính xác:* Mọi thông tin cung cấp trong báo cáo đều được đo lường và tính toán cụ thể. Hạn chế mọi sự ước tính trong phạm vi báo cáo này.

- *Tính cân đối:* Báo cáo được cân nhắc công bố thông tin minh bạch cả những chỉ tiêu tích cực và tiêu cực (nếu có).

- *Tính rõ ràng:* Báo cáo được diễn giải và sử dụng ngôn từ dễ hiểu, hạn chế sử dụng các thuật ngữ chuyên môn.

- *Khả năng so sánh*: Các số liệu trong báo cáo hầu hết đều có so sánh với cùng kỳ trước đó.

- *Tính kịp thời*: Báo cáo được lập vào tháng 3/2021 để công bố số liệu trong phạm vi từ 1/1/2020 đến 31/12/2020 để đảm bảo tính kịp thời, cập nhật nhất có thể.

102-48 Trình bày lại thông tin: Không có

102-50 Kỳ báo cáo: Các thông tin trong báo cáo này được lập dựa trên các dữ liệu từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

102-51 Ngày của báo cáo gần nhất

Ngày báo cáo gần nhất: ngày 19/04/2020.

Ngày phát hành Báo cáo phát triển bền vững tích hợp cùng Báo cáo thường niên.

102-52 Chu kỳ báo cáo: Thường niên

102-53 Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo

Họ và tên: *Bùi Thị Mai Hiền*.

E-mail: *buihimaihien@baoviet.com.vn*

Chức vụ: Thư ký công ty.

Điện thoại: 0243 928 8080 - 600

102-54 Tuyên bố lập báo cáo tuân theo Tiêu chuẩn GRI

Báo cáo này đã được thực hiện theo Tiêu chuẩn GRI:

Core Option (Lựa chọn báo cáo các vấn đề cốt lõi)

102-55 Mục lục GRI

Thông tin tham khảo

Báo cáo này công bố các thông tin liên quan đến GRI 102: Công bố Thông tin theo Tiêu chuẩn Chung 2016, GRI 103: Phương pháp Quản trị 2016, GRI 201: Hiệu quả Hoạt động Kinh tế 2016, GRI 302: Năng lượng 2016, GRI 401: Việc làm 2016, GRI 403: An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp 2016, GRI 404: Giáo dục và Đào tạo 2016, GRI 405: Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng 2016.

Phần đã loại trừ: Không có

Thông lệ báo cáo

Phần GRI 200 (Chủ đề kinh tế)

Hiệu quả Hoạt động Kinh tế

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

BVSC là một công ty niêm yết, vì vậy, chúng tôi xác định chiến lược phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện khi mục tiêu kinh tế được đảm bảo, bởi khi xây dựng được nguồn lực tài chính vững chắc cho doanh nghiệp, chúng tôi mới có thể đem lại lợi ích và thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm của mình cho các bên liên quan.

i. nơi phát sinh tác động

BVSC xác định hiệu quả kinh tế thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản. Việc đạt mức tăng trưởng tốt qua các năm chính là điều kiện để BVSC tiếp tục phát triển và triển khai các hoạt động của mình đối với các bên liên quan.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Công ty liên quan trực tiếp đến các tác động vì sự tăng trưởng lợi nhuận của công ty mang lại lợi ích và đảm bảo các quyền lợi tài chính cho cổ đông/ nhà đầu tư, gia tăng dịch vụ và lợi ích cho khách hàng, gia tăng chế độ lương và phúc lợi cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, phát triển cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội.

Không có giới hạn cụ thể nào về phạm vi chủ đề

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

BVSC quản trị các chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế dựa trên các chỉ tiêu tài chính & phi tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính: Tổng tài sản, tỉ lệ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm, tăng trưởng EPS, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng...

Các chỉ tiêu phi tài chính: thị phần, chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng đội ngũ quản lý...

Đảm bảo công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

ii. Cam kết

Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ thông qua.

Chính sách hiệu quả kinh tế.

iii. Mục tiêu và chỉ tiêu

Kế hoạch hiệu quả kinh tế trong năm 2020:

Doanh thu: 483 tỷ

Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 91,3 tỷ

iv. Trách nhiệm

Người chịu trách nhiệm cuối cùng đối với việc quản trị các vấn đề về chỉ tiêu Hiệu quả kinh tế của Công ty là Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

v. Nguồn lực

Công ty có nguồn lực thực hiện phát triển kinh doanh trực tiếp là các bộ phận kinh doanh như: Khối Môi giới, Khối Tư vấn, Khối Đầu tư. Ngoài ra, Công ty còn có nguồn lực hỗ trợ kinh doanh để thực hiện các công việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh cho công ty là các phòng ban liên quan khác.

vi. Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến

- *Các giải pháp đồng bộ đối phó với Covid – 19*: Thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19; Triển khai đồng loạt các biện pháp để đối phó với Covid – 19 như tổ chức làm việc từ xa, tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, tổ chức khai báo y tế, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho người lao động.....

- *Kiện toàn mô hình tổ chức*: Thành lập các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị; Hợp nhất các phòng quản lý và hỗ trợ để quản lý tập trung đảm bảo sự đồng bộ từ định hướng chiến lược đến thực thi giải pháp trên toàn Công ty.

- *Các giải pháp hướng tới khách hàng*: chính sách về lãi suất, chính sách phí, các chương trình kích cầu đúng thời điểm: Gói dịch vụ ưu đãi lãi suất margin 9%; Gói mừng sinh nhật – đón xuân sang với ưu đãi lãi suất margin 6.5%. Triển khai các sản phẩm mới iDeposit & bổ sung thêm hàng hóa dịch vụ iBond.

- *Các giải pháp về nguồn nhân lực*: Triển khai chương trình Future Broker 2020 tại Hà Nội & TP.HCM tạo nguồn cung nhân lực và kiểm soát chất lượng nhân sự đầu vào & đầu ra.

- *Các giải pháp về công nghệ thông tin*: Thay đổi nền tảng giao dịch trực tuyến mới B-wise, triển khai các nền tảng công nghệ để người lao động làm việc từ xa thích ứng trong môi trường Covid.

(Chi tiết vui lòng xem tại Chương III từ trang 74-115 của Báo cáo này)

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị:

Đánh giá hàng tháng/ hàng quý đối với các chỉ tiêu đã đặt ra.

Các phòng/ ban kinh doanh chịu trách nhiệm về việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của mình và lập báo cáo để ban điều hành kiểm soát. Trong các cuộc họp giữa các phòng/ ban kinh doanh với ban điều hành đều có sự tham gia của các bộ phận kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ.

ii. kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị;

Thực hiện phương pháp quản trị đạt hiệu quả giúp công ty kiểm soát được các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động.

iii. bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị.

Không có điều chỉnh nào trong kỳ báo cáo.

GRI 201: Hiệu quả Hoạt động Kinh tế

201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ

i. Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra: Tổng doanh thu: **594.462.392.653 VND.**

ii. Chi phí hoạt động: Tổng chi phí: **193.539.732.245 VND.**

iii. Lương và phúc lợi của nhân viên: **159.147.835.124 VND.**

iv. Các khoản thanh toán cho nhà cung cấp vốn: 104.061.128.500 VND.

v. Tổng số phải nộp cho chính phủ (Vui lòng cung cấp phân tích theo quốc gia trong phần giải thích dưới đây, nếu có): **74.552.778.193 VND.**

vi. Đầu tư cho cộng đồng: **451.195.000 VND.**

vii. Giá trị kinh tế chưa phân phối: 'Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra' trừ đi 'Giá trị kinh tế được phân bổ': **62.509.723.591 VND.**

Giải thích, bao gồm phân tích các khoản phải nộp cho chính phủ theo quốc gia (nếu có)

Năm 2020, tổng nộp ngân sách nhà nước của BVSC đạt hơn 74 tỷ đồng (bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác). BVSC luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước với mức đóng có xu hướng tăng dần qua các năm.

201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác nghĩa vụ pháp lý của chế độ phúc lợi được đáp ứng: Có

Giá trị ước tính: **10.407.757.297 VND.**

Bao gồm chi phí các loại bảo hiểm: BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm sức khỏe toàn diện, Bảo hiểm Nhân thọ, Bảo hiểm các bệnh ung thư.

Có quỹ riêng không? Không

Tỷ lệ đóng bảo hiểm của người lao động và Công ty: Công ty thực hiện tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Người lao động đóng: 10.5%

- Người sử dụng lao động đóng: 21.5%

Năm 2020, Công ty đã thực hiện thay đổi điều chỉnh thang bảng lương phù hợp với quy định tăng mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh việc đảm bảo chế độ bảo hiểm xã hội, Công ty còn trang bị thêm cho người lao động các loại bảo hiểm bổ sung khác nhằm gia tăng chế độ phúc lợi cho người lao động bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe toàn diện, bảo hiểm các bệnh ung thư và đặc biệt là bảo hiểm nhân thọ. Việc triển khai gói phúc lợi bảo hiểm ưu việt thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Ban lãnh đạo Công ty dành cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, an tâm về tài chính trước những rủi ro không mong muốn xảy ra cũng như gia tăng tài chính khi nghỉ hưu.

Như vậy, với kết quả đạt được trong năm 2020 vừa qua, có thể khẳng định việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2020 là tiền đề căn bản để Công ty thực hiện trách nhiệm với các bên liên quan như cổ đông, người lao động, nhà nước và cộng đồng địa phương. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển ổn định và lâu dài của Công ty.

Phần GRI 300 (Chủ đề môi trường)

Năng lượng – Nước – Điện – Vật liệu

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

Với đặc thù là doanh nghiệp trong ngành cung cấp dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của BVSC không gây tác động trực tiếp và đáng kể đến môi trường, tuy nhiên BVSC luôn cố gắng gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động của công ty, đặc biệt là các hoạt động nội bộ bằng việc nâng cao nhận thức của CBNV về bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm năng lượng để ứng phó với vấn đề biến đổi khí hậu, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

i. nơi phát sinh tác động

Số năng lượng, nước, điện và vật liệu công ty sử dụng trong quá trình hoạt động cũng như việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Việc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phải sử dụng các năng lượng: điện, nước, giấy và có xả ra một lượng rác thải sinh hoạt ra môi trường. Vì vậy đây là tác động trực tiếp từ doanh nghiệp.

Không có giới hạn cụ thể nào về phạm vi chủ đề.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

Doanh nghiệp quản lý số năng lượng tiêu hao thông qua hóa đơn hàng tháng, trên hóa đơn có chỉ số năng lượng tiêu hao và số chi phí phải trả cho điện năng, nước, giấy tiêu thụ.

Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận thức việc doanh nghiệp quản trị để điều chỉnh và sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và hợp lý sẽ góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường.

i. Trách nhiệm

Các vấn đề liên quan đến việc sử dụng năng lượng trong Công ty được người đứng đầu bộ phận hành chính – kế hoạch ghi nhận và báo cáo lên Ban điều hành Công ty.

v. Nguồn lực

Bộ phận hành chính - kế hoạch

vii. Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến

Tăng cường truyền thông nội bộ về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Năm 2020, Công ty đã phát động phong trào **“BVSC - Chung tay tiết kiệm”** để từ những hành động nhỏ nhất, mỗi CBNV cùng nhau nâng cao ý thức tiết kiệm, giảm thiểu các chi phí không cần thiết cho Công ty. Không những thế nhiều biện pháp cụ thể đã được Công ty thường xuyên áp dụng để góp phần giảm tải việc sử dụng năng lượng như:

Đối với Điện

Hệ thống điều hòa không khí:

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng điều hòa bao gồm cục lạnh & cục nóng ngoài trời 6 tháng một lần để đảm bảo hiệu suất của máy.

- Thay mới 1 số điều hòa có dán nhãn tiết kiệm năng lượng của VNEEP.

- Duy trì nhiệt độ trên 26 độ C trong những ngày mùa hè và hạn chế bật điều hòa nóng vào mùa đông.

- Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 17h.30 hàng ngày.

Hệ thống chiếu sáng:

- Tiếp tục duy trì sử dụng toàn bộ thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện: bóng compact tiết kiệm điện.

- Tại các phòng có lắp đặt các cửa sổ lớn, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên

- Tắt toàn bộ hệ thống điện sau 17h.30 hàng ngày.

Đối với Nước:

Mặc dù Công ty không cần chi trả chi phí sử dụng nước hàng năm do đã bao gồm trong chi phí thuê văn phòng nhưng việc tiết kiệm nước vẫn được truyền thông tích cực trong Công ty.

- Công ty đã chủ động lắp đặt các bình uống nước chung tại phòng làm việc và phòng họp, khuyến khích các nhân viên sử dụng cốc cá nhân để uống nước giúp giảm thiểu các chai nhựa.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra rò rỉ nước, tránh thất thoát nước đối với cả nước vệ sinh; tái sử dụng nước sạch cho mục đích tưới cây; không sử dụng nước bồn cầu vào mục đích xả rác.

Đối với Giấy:

- Tuyển truyền giảm in ấn, tái sử dụng giấy in 1 mặt cho các văn bản lưu hành nội bộ.

- Sử dụng các phần mềm để lưu trữ văn bản, tiết kiệm lượng giấy in cũng như không gian lưu trữ giấy.

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị;

Bộ phận hành chính/ kế hoạch của Công ty là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng năng lượng. Việc đánh giá được diễn ra thường niên trong nội bộ doanh nghiệp và tổ chức các kỳ họp khi có những biến động lớn.

ii. kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị;

Việc thực hiện quản trị/ đánh giá của bộ phận hành chính/ kế hoạch vẫn được tiến hành dưới sự kiểm soát của Ban Tổng Giám đốc công ty và thực hiện tốt, góp phần quản lý tốt việc tiêu thụ năng lượng của công ty.

iii. bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị.

Không có điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp quản trị

GRI 302: Năng lượng

302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức

Dưới tác động của con người, môi trường thế giới đang ngày càng trở nên khắc nghiệt. Nhận thức được điều đó, nhiều năm liền Công ty duy trì các quy định tại Nội quy lao động của Công ty đồng thời đẩy mạnh truyền thông hơn nữa chương trình tiết kiệm năng lượng **“Tiết kiệm điện năng – Tăng thêm thu nhập”** trong nội bộ. Song song với đó, năm 2020, BVSC phát động phong trào **“BVSC – Chung tay tiết kiệm”** nhằm gia tăng nhận thức tiết kiệm từ chính những hành động nhỏ nhất của mỗi CBNV. Phong trào được truyền thông trên nhiều bản tin nội bộ và được phủ rộng khắp trong khu văn phòng, các phòng giao dịch và được CBNV hưởng ứng mạnh mẽ.

Điện và nước:

BVSC tiến hành theo dõi việc tiêu thụ điện năng định kỳ hàng tháng, tổng số điện năng mà Công ty sử dụng cho toàn bộ Trụ sở, chi nhánh và 8 Phòng giao dịch là 337.154 kwh. Năm 2020, ngoài các chiến dịch nâng cao tiết kiệm trong nội bộ, Công ty triển khai chế độ làm việc từ xa trong giai đoạn giãn cách xã hội, góp phần giảm thiểu lượng điện năng được sử dụng, tương đương 11% so với cùng kỳ năm trước,

Công ty rất tích cực hưởng ứng các chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để thể hiện trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Giấy:

Nhờ việc áp dụng các chính sách trong chương trình “*Chung tay tiết kiệm*” mà việc tiết kiệm nguồn tài nguyên giấy trở nên rất có hiệu quả. Các CBNV Công ty tại Hội sở, Chi nhánh và các Phòng giao dịch đều đồng nhất chuyển đổi mô hình trao đổi công việc sang hình thức họp và trình chiếu trực tuyến, vừa đảm bảo tuân theo quy định về giãn cách xã hội của Chính phủ trong đại dịch, mà còn giúp hạn chế tối đa lượng giấy và mực in. Năm 2020, tổng lượng giấy tiêu thụ chỉ còn 1234gr, giảm hơn 16% so với năm 2019.

Trong năm 2020, BVSC không có bất kỳ hành vi không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nào.

Mặc dù không kinh doanh trong lĩnh vực trực tiếp tác động tới môi trường, tuy nhiên, BVSC hiểu rằng trách nhiệm của mỗi tổ chức, mỗi công dân đều phải chung tay gìn giữ và bảo vệ môi trường như một sự chuyển giao các giá trị bền vững cho thế hệ tương lai. Trong phạm vi hoạt động của mình, BVSC nỗ lực lồng ghép các chương trình hành động nhằm tiết kiệm tài nguyên và năng lượng như một cách tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tuy nhiên điều quan trọng hơn là thông qua đó nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ nhân viên về ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên cho đất nước.

Phần 400 (Chủ đề xã hội)

Việc làm

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

Chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng mang lại giá trị sản phẩm dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng của Công ty, tạo nên sự thành công và phát triển bền vững của BVSC.

Việc tăng trưởng và phát triển trong hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty sẽ giúp tăng quy mô việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, tạo nên môi trường làm việc hạnh phúc.

i. nơi phát sinh tác động

BVSC luôn chú trọng trong việc xây dựng môi trường làm việc tốt, chính sách lương thưởng được xây dựng đảm bảo sự cạnh tranh, công bằng; chế độ phúc lợi tốt tạo sự an tâm cho người lao động. Thông qua đó, BVSC có thể duy trì ổn định đội ngũ nhân sự, giữ chân người giỏi, cũng như thu hút đội ngũ lao động có chất lượng trên thị trường.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Dựa trên chiến lược định hướng kinh doanh của Công ty, Công ty thực hiện xây dựng các chính sách liên quan đến việc làm như chính sách tuyển dụng, chính sách đào tạo, chính sách đãi ngộ dành cho người lao động.

Không có giới hạn về phạm vi chủ đề trong báo cáo này.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

- Dựa trên định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty và kế hoạch kinh doanh hàng năm, BVSC xây dựng kế hoạch về quy mô việc làm cũng như kế hoạch tuyển dụng lao động chi tiết; phù hợp với tình hình thực tế nhằm đáp ứng kịp thời và hiệu quả về nguồn lực lao động cho các phòng ban nghiệp vụ cũng như tối ưu hóa về nguồn nhân lực của Công ty.

- BVSC xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi cạnh tranh để có thể hỗ trợ cho việc thu hút nhân sự tốt, giữ chân người giỏi và ổn định nhân sự công ty.

i. Mục đích của Phương pháp quản trị

- Tối ưu hóa nguồn nhân sự, đảm bảo lực lượng nhân sự phù hợp và hiệu quả, hạn chế việc dư thừa lao động.

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trong việc thu hút nhân sự giỏi trên thị trường thông qua các gói chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp cho từng nhóm lao động.

ii. Chính sách

- ***Chính sách tuyển dụng:*** Căn cứ kế hoạch nhân sự năm, Công ty xây dựng các tiêu chí lựa chọn ứng viên cụ thể, rõ ràng gắn với mô tả công việc của vị trí đó. Việc đánh giá lựa chọn ứng viên phải đảm bảo sự công bằng, chính xác, phù hợp qua các vòng thi tuyển và phỏng vấn của Hội đồng tuyển dụng.

- ***Chính sách lương thưởng:***

+ Lương của người lao động được xác định dựa trên tổng hợp đánh giá các tiêu chí thuộc 3 nhóm yếu tố: năng lực, khả năng giải quyết vấn đề, trách nhiệm, đồng thời xem xét các yếu tố bổ sung khác như mức độ khan hiếm của các vị trí, mức độ cạnh tranh trên thị trường.

+ Chính sách thưởng được xây dựng cho các vị trí khác nhau nhưng đều được dựa trên đánh giá hiệu quả làm việc. Đối với các bộ phận kinh doanh, thưởng hiệu quả làm việc được

xác định theo doanh thu/ hiệu quả kinh doanh mang lại. Đối với các bộ phận hỗ trợ và quản lý, thường hiệu quả làm việc được xác định dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả làm việc của từng cá nhân theo phương pháp đánh giá mục tiêu.

- *Chính sách phúc lợi:*

+ Công ty thực hiện trích quỹ phúc lợi từ nguồn LNST hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên để triển khai các chương trình phúc lợi trong năm.

+ Chính sách phúc lợi được quy định rõ ràng theo nhóm lao động và cấp bậc, kết hợp với chính sách lương thưởng tạo nên các gói đãi ngộ cho người lao động.

+ Chính sách phúc lợi được thực hiện thông qua các hình thức như chi tiền mặt, các sản phẩm bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ, chế độ nghỉ phép, chế độ công tác, và các chế độ phúc lợi khác....

iii. Cam kết

BVSC cam kết luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật lao động tại Việt Nam và gia tăng thêm các quyền lợi bổ sung khác cho người lao động.

iv. Mục tiêu và chỉ tiêu

Tỷ lệ tuyển dụng mới 15% - 20%, trong đó tỷ trọng tuyển dụng mới giới chiếm 70%.

100% cán bộ được hưởng các chế độ phúc lợi theo chính sách đã ban hành.

v. Trách nhiệm

Bên liên quan	Trách nhiệm
<i>Ban điều hành</i>	Thực hiện phê duyệt kế hoạch, định hướng về các chính sách liên quan đến việc làm và người lao động.
<i>Bộ phận nhân sự</i>	Trực tiếp thực hiện và/ hoặc phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ thực hiện các chính sách liên quan đến việc làm và người lao động.
<i>Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro</i>	Thực hiện công tác kiểm soát và đánh giá rủi ro nhân sự.
<i>Ban chấp hành công đoàn</i>	Thực hiện bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động.

vi. Nguồn lực

Nguồn lực	Nội dung
------------------	-----------------

<i>Nguồn lực tài chính</i>	+ Chi phí tuyển dụng: 418 triệu đồng. + Chi phí chi trả lương thưởng cho người lao động: 142.8 tỷ đồng. + Chi phí phúc lợi cho người lao động: 16.3 tỷ đồng.
<i>Nguồn lực về con người</i>	Đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác nhân sự để đảm bảo triển khai các hoạt động liên quan đến công tác tuyển dụng, lương thưởng phúc lợi cho người lao động.
<i>Nguồn lực về công nghệ</i>	Phần mềm nhân sự được dùng để tập trung dữ liệu và hỗ trợ Bộ phận nhân sự trong công tác liên quan đến tuyển dụng, lương thưởng phúc lợi cho người lao động.
<i>Nguồn lực khác</i>	Uy tín và thương hiệu của Công ty, cũng như của Tập đoàn Bảo Việt đã giúp cho việc nâng cao thương hiệu của nhà tuyển dụng.

vi. Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại

Bộ phận Nhân sự là đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết khiếu nại trong các vấn đề phát sinh liên quan đến người lao động tại Công ty

vii. Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến

- ***Đối với công tác tuyển dụng:*** Năm 2020, Công ty tập trung tuyển dụng đội ngũ môi giới, các vị trí khác chủ yếu tuyển dụng thay thế cán bộ nghỉ việc. Tỷ lệ tuyển dụng mới của Công ty trong năm đạt 15,8%, trong đó tỷ trọng tuyển dụng môi giới chiếm 85%. Việc triển khai công tác tuyển dụng được thực hiện phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty và bám sát kế hoạch đã đề ra.

- ***Đối với chính sách trả lương, thưởng & phúc lợi:*** Năm 2020, Công ty thực hiện trả lương hàng tháng đầy đủ cho người lao động theo mức lương thỏa thuận; lương tháng thứ 13; thưởng hiệu quả làm việc. Đối với khối kinh doanh, thưởng hiệu quả làm việc được xác định theo các chính sách thưởng kinh doanh đã ban hành. Đối với khối hỗ trợ và quản lý, thưởng hiệu quả làm việc được xác định dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ. Trong giai đoạn diễn biến cách xã hội do ảnh hưởng bởi covid, Công ty thực hiện chi trả 100% lương cho người lao động theo chế độ làm việc tại cũng như cán bộ thuộc diện phải theo dõi sức khỏe tại nhà theo quy định.

Năm 2020, Công ty triển khai đầy đủ các chính sách phúc lợi dành cho người lao động, đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động, kể cả trong giai đoạn biến động ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19. Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động, tái tục 3 chương trình bảo hiểm bổ sung bao gồm bảo hiểm sức khỏe toàn diện, bảo hiểm các bệnh ung

thư, và bảo hiểm nhân thọ. Tổng chi phí bảo hiểm dành cho người lao động năm 2020 là 10,4 tỷ đồng. Công ty cũng đã triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại bệnh viện quốc tế Thu Cúc tại Hà Nội và Phòng khám Đa khoa Yecxanh tại TP. HCM, nơi có chất lượng và dịch vụ tốt. Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện chi các khoản phúc lợi bằng tiền cho người lao động trong các dịp đặc biệt, cũng như triển khai các chế độ phúc lợi khác như nghỉ phép, chế độ công tác,...

(Chi tiết tham khảo tại của Chương III từ trang 95 - 105 của Báo cáo này)

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị;

- Hàng năm, bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thường xuyên thực hiện công tác rà soát đánh giá về các chỉ số biến động nhân sự để kiểm tra và cảnh báo các ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Bộ phận nhân sự thường xuyên trao đổi, tìm hiểu, lấy ý kiến phản hồi từ các phòng ban nghiệp vụ và Ban chấp hành Công đoàn về tình hình nhân sự của phòng, cũng như những ý kiến về các chính sách lương, thưởng, phúc lợi dành cho người lao động và đánh giá những tác động của chính sách tới hiệu quả công việc để từ đó xem xét có những điều chỉnh kịp thời những điểm còn hạn chế, tháo gỡ những khúc mắc của người lao động để người lao động yên tâm công tác.

ii. kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị;

Với phương pháp quản trị này, Công ty có thể kiểm soát tốt yếu tố con người giúp ổn định nguồn lực nhân sự, thu hút được các ứng viên phù hợp trên thị trường, đảm bảo sự cạnh tranh, giữ chân được những nhân sự giỏi.

iii. bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị.

Công ty thường xuyên thực hiện rà soát lại các chính sách nhân sự đang áp dụng để kịp thời cập nhật, sửa đổi phù hợp theo quy định của pháp luật cũng như xu hướng của thị trường, đảm bảo theo đúng mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.

GRI 401: Việc làm

401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc

Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên thuê mới trong kỳ báo cáo, theo nhóm tuổi, theo giới tính và khu vực.

Tuyển mới		Tỷ lệ	
Nam giới	Nữ giới	Nam giới	Nữ giới

	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Hà Nội	10	9		12	7	4	1.80%	1.70%		2.20%	1.30%	0.70%
Hồ Chí Minh	11	9		15	9		2%	1.70%		2.80%	1.70%	
Tổng theo độ tuổi	21	18		27	16	4						
Tổng theo giới tính	39			47			7.20%			8.60%		
Tổng cộng	86						15,8%					

Tổng số lượng và tỷ lệ thôi việc trong kỳ báo cáo, theo nhóm tuổi, theo giới tính và khu vực

	Nghỉ việc						Tỷ lệ					
	Nam giới			Nữ giới			Nam giới			Nữ giới		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Hà Nội	22	7		10	7		4%	1.30%		1.80%	1.30%	
Hồ Chí Minh	7	5		11	5		1.30%	0.90%		2%	0.90%	
Tổng theo độ tuổi	29	12		21	12		5.30%	2.20%		3.90%	2.20%	
Tổng theo giới tính	41			33			7.50%			6.10%		

Tổng cộng	74	13.60%
------------------	-----------	---------------

Trước tác động của Covid 19, nhiều doanh nghiệp tại nhiều ngành nghề đã phải thu hẹp quy mô hoạt động, cắt giảm việc làm, tuy nhiên trong năm 2020 BVSC tiếp tục đẩy mạnh tuyển dụng với tỷ lệ tuyển mới tăng 15,8%. Lao động tuyển mới khá cân bằng theo giới tính, tỷ lệ tuyển mới tập trung nhiều nhất đối với lao động trẻ dưới 30 tuổi cả với nam và nữ. Điều này phù hợp với định hướng trẻ hóa đội ngũ nhân sự đáp ứng mục tiêu phát triển trong trung và dài hạn của Công ty.

Tỷ lệ thôi việc trong kỳ báo cáo thấp hơn nhiều so với tỷ lệ thôi việc được khảo sát trên thị trường lao động trong năm 2020, và thấp hơn tỷ lệ tuyển dụng mới nên Công ty luôn đảm bảo nguồn nhân lực ổn định cho hoạt động kinh doanh. Trong cơ cấu lao động nghỉ việc, tỷ lệ cao nằm ở nhóm lao động trẻ dưới 30 tuổi, điều này là xu thế tự nhiên và phù hợp với đối tượng lao động thuộc thế hệ Millennials là nhóm thích xê dịch.

401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian

Tên địa điểm: Hà Nội.

i. Bảo hiểm nhân thọ: Có.

ii. Chăm sóc sức khỏe: Có.

iii. Bảo hiểm các bệnh ung thư: Có.

iv. Nghỉ thai sản: Có.

v. Trợ cấp hưu trí: Có.

vi. Quyền sở hữu cổ phiếu: Không.

vii. Các phúc lợi khác: Có.

Giải thích các phần khác

Các khoản phúc lợi chi bằng tiền

Tên địa điểm: TP. Hồ Chí Minh

i. Bảo hiểm nhân thọ: Có.

ii. Chăm sóc sức khỏe: Có.

iii. Bảo hiểm các bệnh ung thư: Có.

iv. Nghỉ thai sản: Có.

v. Trợ cấp hưu trí: Có.

vi. *Quyền sở hữu cổ phiếu*: Không.

vii. *Các phúc lợi khác*: Có.

Giải thích các phần khác

Các khoản phúc lợi chi bằng tiền

Hiện tại, Công ty đang thực hiện hoạt động kinh doanh trên 2 thành phố lớn nhất của Việt Nam là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, nơi có kinh tế phát triển, đông dân, tập trung nhiều lực lượng lao động có chất lượng.

401-3 Nghỉ thai sản

a

Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản

Nam giới: *114*.

Nữ giới: *130*.

b

Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản

Nam giới: *7*.

Nữ giới: *11*.

c

Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong kỳ báo cáo sau khi kết thúc nghỉ thai sản,

Nam giới: *7*.

Nữ giới: *7*.

D

Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản mà vẫn được tuyển dụng 12 tháng sau khi quay lại làm việc

Nam giới: *7*.

Nữ giới: *7*.

e

Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản

Nam giới: 100%.

Nữ giới: 100%.

Tỷ lệ giữ chân nhân viên đã nghỉ thai sản

Nam giới: 100%.

Nữ giới: 100%.

An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

- An toàn và sức khỏe là một trong những vấn đề quan trọng không chỉ để đảm bảo sức khỏe cho người lao động mà còn đóng góp tích cực vào nâng cao hiệu quả công việc, giúp người lao động an tâm công tác.

- Chính sách phúc lợi tập trung vào vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Ban Lãnh đạo đối với người lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh thu hút nhân sự trên thị trường lao động cũng như gia tăng sự gắn kết của người lao động với Công ty.

i. nơi phát sinh tác động

- Các chương trình bảo hiểm cho người lao động: Bảo hiểm sức khỏe toàn diện, bảo hiểm các bệnh ung thư, bảo hiểm nhân thọ được công ty trang bị cho người lao động bên cạnh bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của nhà nước.

- Chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm của Công ty.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Chính sách về an toàn và sức khỏe là một phần trong gói chính sách phúc lợi dành cho người lao động, tạo nên sự an tâm, quyền lợi thiết thực cho người lao động, qua đó tăng động lực làm việc và sự gắn bó của người lao động với Công ty.

Không có giới hạn cụ thể nào về phạm vi chủ đề này tại Công ty

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

Các chính sách bảo hiểm dành cho người lao động được Công ty xây dựng cụ thể, rõ ràng phân theo từng nhóm lao động và theo cấp bậc

b. Mục đích của phương pháp quản trị:

- Đảm bảo sự rõ ràng minh bạch để người lao động có thể an tâm về các quyền lợi mà người lao động được hưởng.

- Hạn chế tối đa những thông tin sai lệch về chính sách của Công ty.

c

i. Chính sách

- *Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:* Công ty thực hiện xây dựng thang bảng lương theo từng chức danh công việc cụ thể và được dùng làm căn cứ để đóng các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước.

- *Chính sách bảo hiểm bổ sung khác:* Bên cạnh việc đảm bảo tuân thủ các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước, Công ty đã thực hiện xây dựng và triển khai áp dụng các chính sách bảo hiểm sức khỏe toàn diện (áp dụng từ năm 2010), chính sách bảo hiểm nhân thọ (áp dụng từ năm 2015), chính sách bảo hiểm các bệnh ung thư (áp dụng từ năm 2017) dành cho toàn bộ người lao động tại Công ty, được xây dựng cụ thể cho từng loại đối tượng và từng cấp bậc nhân viên, do Tổng Giám đốc ban hành. Đây là những chính sách bảo hiểm bổ sung cho người lao động, thực hiện gia tăng quyền lợi cho người lao động ngoài quy định của Pháp luật.

- *Tổ chức khám sức khỏe định kỳ:* Hàng năm, Công ty thực hiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các Bệnh viện/ Phòng khám quốc tế lớn, có uy tín trên thị trường, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật.

- *Chính sách bảo vệ sức khỏe cho người lao động trong giai đoạn Covid:* Khi có sự xuất hiện của dịch Covid -19, Công ty đã nhanh chóng ban hành các quy định, chính sách nhằm bảo vệ sức khỏe cho người lao động như: tuân thủ việc khai báo y tế hàng ngày, hạn chế tối đa việc tụ tập đông người tại nơi làm việc, các cuộc họp được chuyển sang hình thức họp trực tuyến, tổ chức triển khai làm việc tại nhà trong giai đoạn giãn cách xã hội... Các chính sách liên quan tới người lao động trong giai đoạn Covid được ban hành kịp thời là cách hữu hiệu bảo vệ sự an toàn về sức khỏe cho cán bộ nhân viên, qua đó công ty có thể duy trì sự ổn định liên tục về nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động kinh doanh không bị ảnh hưởng.

- *Các văn bản ban hành chính thức bao gồm:*

+ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Theo đúng của quy định của Pháp luật hiện hành.

+ Bảo hiểm sức khỏe toàn diện: Quy chế về chính sách bảo hiểm sức khỏe ban hành kèm theo Quyết định số: 61/2016/QĐ - BVSC ngày 27/05/2016 của Tổng Giám đốc Công ty.

+ Bảo hiểm nhân thọ: Quy chế về chính sách bảo hiểm nhân thọ ban hành kèm theo Quyết định số: 161/2015/QĐ - BVSC ngày 31/12/2015 của Tổng Giám đốc Công ty.

+ Bảo hiểm các bệnh ung thư: Quy định về chính sách bảo hiểm các bệnh ung thư được Tổng Giám đốc ký phê duyệt tại Tờ trình ngày 17/08/2017.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ: Quy định tại Thỏa ước lao động tập thể của Công ty với Đại diện người lao động.

+ Quy định về phòng tránh dịch viêm đường hô hấp cấp do virus Corona: ban hành kèm theo QĐ số 17/2020/QĐ-BVSC ngày 07/02/2020 và QĐ số 36/2020/QĐ-BVSC ngày 06/04/2020.

ii. Cam kết

- Cán bộ được làm việc trong môi trường tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

- Cán bộ được bảo vệ sức khỏe và an tâm về tài chính trước những rủi ro không may xảy ra về sức khỏe.

iii. Mục tiêu và chỉ tiêu

- 100% cán bộ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Triển khai các chương trình bảo hiểm bổ sung cho người lao động mà Công ty đã xây dựng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm.

- Đảm bảo sự an toàn về sức khỏe cho người lao động trong giai đoạn Covid.

iv. Trách nhiệm

Bên liên quan	Trách nhiệm
Ban điều hành.	Thực hiện phê duyệt các chính sách và ngân sách bảo hiểm dành cho người lao động, phê duyệt ban hành quy định về phòng chống dịch covid.
Bộ phận nhân sự.	+ Nghiên cứu xây dựng chính sách đề xuất Ban điều hành cho áp dụng triển khai. + Trực tiếp thực hiện triển khai các chính sách bảo hiểm cho người lao động cũng như chế độ làm việc từ xa trong giai đoạn giãn cách xã hội.
Ban chấp hành công đoàn.	Đề xuất và phối hợp xây dựng các chính sách bảo hiểm dành cho người lao động và theo dõi giám sát việc thực hiện để bảo vệ quyền lợi và lợi ích của người lao động. Phối hợp với bộ phận Nhân sự triển khai các chương trình hành động nhằm nâng cao ý thức của người lao động trong việc tuân thủ quy định phòng chống dịch Covid.

Bộ phận truyền thông.	Chịu trách nhiệm tuyên truyền thường xuyên nhằm nâng cao ý thức của người lao động trong việc tuân thủ quy định phòng chống dịch Covid.
------------------------------	---

v. Nguồn lực

Nguồn lực	Nội dung
Nguồn lực tài chính	<ul style="list-style-type: none"> + Chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. + Chi phí mua bảo hiểm bổ sung bao gồm bảo hiểm sức khỏe toàn diện, bảo hiểm các bệnh ung thư và bảo hiểm nhân thọ. + Chi phí khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động. + Chi phí thiết bị, vật tư và thuốc men phục vụ công tác phòng dịch covid
Nguồn lực về con người	Đội ngũ cán bộ phụ trách về công tác nhân sự, đội ngũ cán bộ truyền thông & cán bộ công đoàn.

vi. Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại

Bộ phận nhân sự là đầu mối tiếp nhận các thông tin, khiếu nại về nội dung của các chương trình bảo hiểm, đồng thời cũng là đầu mối hỗ trợ kết nối giữa người lao động và các đơn vị bảo hiểm khi giải quyết các vụ việc thanh toán bảo hiểm liên quan.

vii. Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến

- Thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN dành cho Người lao động theo đúng quy định của nhà nước, đồng thời thực hiện các thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho người lao động. Năm 2020, Công ty đã thực hiện điều chỉnh thang bảng lương, theo đó, quyền lợi về bảo hiểm xã hội của người lao động đã được gia tăng.

- Năm 2020, Công ty thực hiện triển khai đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm bổ sung cho người lao động, ngay cả trong thời gian bị ảnh hưởng bởi Covid – 19. Tổng chi phí bảo hiểm Triển khai các chương trình bảo hiểm bổ sung cho người lao động theo chính sách của Công ty.

- Cũng trong năm 2020, Công ty đã thực hiện triển khai khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc (Hà Nội) và tại Phòng khám Đa khoa Yecxanh (TP. HCM), nơi đáp ứng tốt các điều kiện về khám chữa bệnh theo tiêu chuẩn của Bộ Y Tế cũng như chất lượng dịch vụ.

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị;

- Công ty thực hiện các khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên đối với các chính sách phúc lợi dành cho người lao động, trong đó có các chính sách liên quan đến bảo hiểm.

- Thông qua báo cáo kết quả khảo sát về chính sách phúc lợi của các doanh nghiệp trên thị trường, Công ty thực hiện so sánh với các chính sách hiện nay đang áp dụng tại BVSC.

ii. kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị;

Thông qua kết quả khảo sát, Công ty nhận được những phản hồi tích cực từ phía người lao động về các chính sách bảo hiểm mà Công ty đang áp dụng cho người lao động. Ngoài ra, tham khảo báo cáo khảo sát về phúc lợi của các doanh nghiệp trên thị trường, BVSC đang áp dụng nhiều chính sách về bảo hiểm ưu việt và thiết thực cho người lao động. Theo đó, có thể thấy, hiệu quả của phương pháp quản trị này là tốt.

iii. bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị.

Công ty sẽ nghiên cứu bổ sung thêm các chính sách bảo hiểm cho người thân của người lao động góp phần gia tăng phúc lợi cho người lao động.

GRI 403: An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp

403-1 Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động

Mạng lưới an toàn vệ sinh viên được thành lập với các thành viên là cán bộ làm việc tại tất cả các phòng ban trong Công ty, được đào tạo kiến thức về an toàn vệ sinh tại doanh nghiệp theo đúng quy định.

Việc thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh hỗ trợ hiệu quả Công ty trong công tác truyền thông, cũng như triển khai các hoạt động liên quan đến an toàn vệ sinh lao động và chính sách bảo hiểm của Công ty.

Tỷ lệ phần trăm người lao động mà công việc hoặc nơi làm việc của họ do tổ chức kiểm soát, được đại diện trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động: 100%.

403-4 Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn

Tại BVSC, công tác an toàn và sức khỏe được thực hiện đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty có đề cập đến các vấn đề về an toàn sức khỏe tại các văn bản cụ thể bao gồm:

- Thỏa ước lao động tập thể.
- Các văn bản quy định/ hướng dẫn vệ sinh tại nơi làm việc.

- Các quy chế, quy định về bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm các bệnh ung thư.
- Trong năm 2020 trước ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đặt ra thách thức cao hơn đối với BVSC trong việc đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, do đó Công ty đã bổ sung kịp thời Quy định về phòng chống dịch Covid – 19 áp dụng trên phạm vi toàn Công ty.

Do các chủ đề về an toàn sức khỏe được quy định tại nhiều văn bản khác nhau, do đó, khó có thể xác định tỷ lệ phần trăm.

Giáo dục và Đào tạo

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

- Đào tạo là yếu tố quan trọng giúp Công ty xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh, chuyên nghiệp, giúp cán bộ cập nhật thường xuyên những kiến thức nghiệp vụ, quy định pháp luật, trau dồi những kỹ năng để theo kịp xu hướng phát triển của thị trường. Ngoài ra, đào tạo sẽ giúp Công ty xây dựng thể hệ nhân sự mới có chất lượng tốt, nâng cao chất lượng nhân sự của Công ty.

- Tại BVSC, việc tham gia các chương trình đào tạo theo khung chương trình được xây dựng cho từng nhóm lao động vừa là yêu cầu bắt buộc vừa là yếu tố tạo động lực.

i. nơi phát sinh tác động

- Các chương trình, chính sách đào tạo của Công ty bao gồm:

+ Đào tạo định hướng: Giúp cán bộ có thể sớm hòa nhập với môi trường làm việc mới, văn hóa công ty khi được tuyển dụng mới.

+ Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: Giúp cán bộ được cập nhật thường xuyên các quy định, chính sách, các quy trình nghiệp vụ để thực hiện tốt các công việc đang đảm nhiệm; Giúp cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để có thể phát triển bản thân.

+ Đào tạo kỹ năng: Giúp cán bộ nâng cao kỹ năng của bản thân, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Công ty xây dựng các khung chương trình đào tạo, các chính sách đào tạo dành cho người lao động giúp nâng cao trình độ, kỹ năng của bản thân.

Không có giới hạn về phạm vi chủ đề này.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

Các khung chương trình đào tạo được xây dựng cho từng nhóm lao động và theo cấp bậc nhân viên khác nhau. Công ty đưa ra các quy định cụ thể gắn việc đào tạo với lộ trình thăng

tiến, các chính sách nâng lương, khen thưởng nhằm khuyến khích người lao động đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo theo vị trí công việc của mình.

Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích cán bộ tham gia các khóa đào tạo giúp nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty.

b. Mục đích của phương pháp quản trị:

- Nhằm đảm bảo khả năng thích ứng nhanh với công việc và với sự thay đổi.

- Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc nhằm đáp ứng yêu cầu công việc đối với từng vị trí cụ thể, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo sự cạnh tranh trên thị trường.

- Xây dựng nguồn lực dự phòng cho các kế hoạch triển khai và mở rộng kinh doanh của Công ty.

c

i. Chính sách

- *Chương trình đào tạo định hướng:* đào tạo về tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, lịch sử và các thành tích của Công ty, từ đó hiểu được văn hóa của doanh nghiệp, giá trị mục tiêu để gắn kết cá nhân người lao động với kế hoạch phát triển của Công ty. Ngoài ra, cán bộ còn được phổ biến các nội quy, quy định, chính sách nội bộ của Công ty, quy tắc đạo đức nghề nghiệp để cán bộ có thể nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc mới, tạo nên sự thành công của sự gắn bó với công ty trong tương lai.

- *Chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ:* Khung chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ được xây dựng cho từng khối nghiệp vụ cụ thể:

+ *Đối với khối môi giới:* Đào tạo các chứng chỉ chuyên môn chứng khoán do UBCKNN tổ chức để xin cấp chứng chỉ hành nghề; Đào tạo nội bộ theo chương trình đào tạo được xây dựng dành riêng cho đội ngũ môi giới; Chương trình Future Broker thiết kế dành riêng để tuyển dụng và đào tạo các bạn sinh viên sắp ra trường nhằm xây dựng thế hệ nhân sự môi giới mới có chất lượng tốt.

+ *Đối với khối hỗ trợ và quản lý:* Đào tạo các chứng chỉ chuyên môn chứng khoán do UBCKNN tổ chức để xin cấp chứng chỉ hành nghề (tùy thuộc vào các vị trí theo yêu cầu của Pháp luật); tài trợ chi phí cho cán bộ tham gia đào tạo chứng chỉ chuyên môn như CFA, ACCA, CMT, SHRM...; các khóa đào tạo nghiệp vụ khác theo yêu cầu của từng vị trí chuyên môn.

- *Chương trình đào tạo kỹ năng:* Đào tạo các kỹ năng mềm nâng cao hiệu quả làm việc, kỹ năng quản lý & lãnh đạo dành cho cấp quản lý.

ii. Cam kết

- Đảm bảo thực hiện theo các chương trình đào tạo và các quy định có liên quan của Công ty đã ban hành.

iii. Mục tiêu và chỉ tiêu

Số giờ đào tạo tối thiểu của mỗi nhân viên kinh doanh: 15 - 20 giờ/ năm.

Số giờ đào tạo tối thiểu của mỗi nhân viên quản lý và hỗ trợ: 12 -15 giờ/ năm.

iv. Trách nhiệm

Bên liên quan	Trách nhiệm
<i>Ban điều hành.</i>	Thực hiện phê duyệt các kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo.
<i>Bộ phận nhân sự.</i>	- Chịu trách nhiệm thực hiện/ phối hợp triển khai các chương trình đào tạo theo kế hoạch. - Là đầu mối thực hiện đề xuất các chương trình đào tạo phát sinh (nếu có). - Trực tiếp xây dựng/ phối hợp với các Phòng ban nghiệp vụ hoặc đối tác để xây dựng & tổ chức các chương trình đào tạo.
<i>Phòng ban nghiệp vụ.</i>	Phối hợp với Bộ phận nhân sự và/ hoặc các đối tác để xây dựng các chương trình đào tạo nội bộ cho cán bộ.
<i>Phòng Quản lý giao dịch.</i>	Tiến hành triển khai và chịu trách nhiệm các hoạt động đào tạo nội bộ liên quan đến nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

v. Nguồn lực

Nguồn lực	Nội dung
<i>Nguồn lực tài chính</i>	- Chi phí đào tạo năm 2020: 1.6 tỷ đồng.
<i>Nguồn lực con người</i>	- Số lượng giảng viên nội bộ: 11 người. - Số lượng cán bộ phụ trách đào tạo: 08 người.
<i>Nguồn lực công nghệ</i>	- Đào tạo từ xa thông qua hệ thống video conference kết nối giữa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. - Đào tạo thông qua hệ thống trực tuyến elearning. - Hệ thống phần mềm nhân sự để quản lý việc triển khai hoạt động đào tạo đối với từng nhân sự.

vi. Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết Khiếu nại

Bộ phận nhân sự là đầu mối trực tiếp tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của người lao động liên quan đến vấn đề đào tạo

vii. Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến

- Thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa nội dung các chương trình đào tạo cho phù hợp với những thay đổi của Pháp luật, của các cơ quan quản lý, và các xu hướng, kiến thức mới trên thị trường.

- Đổi mới cách thức, nội dung đào tạo và phương pháp giảng dạy hiện đại để thu hút. Hình thức đào tạo bao gồm Đào tạo tập trung và đào tạo thông qua hệ thống trực tuyến. Một chương trình nổi bật trong năm 2020 là chương trình Future Broker 2020: Là một chương trình đào tạo kết hợp với kèm cặp huấn luyện, được thiết kế hoàn chỉnh theo mô hình khung năng lực ASK.

- Tổ chức kiểm tra kiến thức định kỳ hàng năm nhằm đánh giá trình độ của cán bộ từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo cho phù hợp.

- Đưa ra những biện pháp tích cực giúp người lao động nâng cao ý thức học tập và phát triển bản thân (các chương trình tôn vinh khen thưởng nhằm khuyến khích các CBNV đạt điểm cao trong học tập).

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị;

- Thông qua phần mềm quản lý nhân sự, Công ty có thể kiểm soát được các cán bộ chưa tham gia các khóa đào tạo được quy định cho từng vị trí, thực hiện thông báo khuyến nghị cán bộ tham gia, từ đó thúc đẩy cán bộ tham gia công tác đào tạo.

- Thông qua hệ thống Elearning để đánh giá tinh chủ động tương tác và tự học của người lao động.

- Thông qua các kỳ kiểm tra năng lực & đánh giá hiệu quả làm việc của người lao động để đánh giá hiệu quả và chất lượng của hoạt động đào tạo.

ii. kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị;

Theo kết quả đánh giá năng lực cán bộ hàng năm thông qua các kỳ kiểm tra, Công ty nhận thấy trình độ chuyên môn của cán bộ được cải thiện qua các năm. Theo đó, có thể thấy, hiệu quả của phương pháp quản trị này là tốt.

iii. bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị.

Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các chương trình đào tạo, xây dựng thêm nhiều khung chương trình đào tạo cho nhiều vị trí trong Công ty.

GRI 404: Giáo dục và Đào tạo 2020**404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên**

Số giờ đào tạo trung bình mà nhân viên của tổ chức đã tham gia trong kỳ báo cáo, theo chức năng của nhân viên

Tên	Giới tính	Số giờ đào tạo trung bình
Kinh doanh	Nam giới	18.24
Kinh doanh	Nữ giới	30.73
Quản lý và hỗ trợ	Nam giới	8.15
Quản lý và hỗ trợ	Nữ giới	9.09

Số giờ đào tạo trung bình mà nhân viên của tổ chức đã tham gia trong kỳ báo cáo, theo cấp nhân viên

Tên	Giới tính	Số giờ đào tạo trung bình
Cấp nhân viên	Nam giới	16.96
Cấp nhân viên	Nữ giới	24.43
Cấp quản lý	Nam giới	19.56
Cấp quản lý	Nữ giới	22.86

Bối cảnh Covid 19 không là trở ngại để BVSC đẩy mạnh hoạt động đào tạo nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng làm việc cho người lao động. Tổng số giờ đào tạo trong năm 2020 là 11.462 giờ, tăng 152% so với 2019, trong đó tổng số giờ đào tạo nội bộ là 9.146 giờ. Số giờ đào tạo nội bộ trong năm 2020 tăng đột biến so với cùng kỳ là do Công ty đã triển khai chương trình Future Broker với số giờ đào tạo gần 8.000 giờ. Theo đó, số giờ đào tạo trung bình đối với nhân viên khối kinh doanh đã vượt mục tiêu đề ra. Việc triển khai Future Broker là sự chuẩn bị chủ động về nguồn cung nhân lực cho mục tiêu phát triển trung và dài hạn của BVSC.

Đối với khối quản lý và hỗ trợ, số giờ đào tạo trung bình của nhân viên quản lý và hỗ trợ đã có sự giảm nhẹ so với năm trước do ảnh hưởng bởi dịch covid – 19 hạn chế việc tập trung đông

người nên một số chương trình đào tạo tập trung đã không được triển khai, một số khóa chuyển sang hình thức học trực tuyến.

404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp

Đối với khối môi giới:

- Đối với lao động mới tuyển qua Chương trình Future Broker: 24 chuyên đề đào tạo trong 8 tuần, tuân thủ mô hình khung năng lực ASK (Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ) kết hợp với hoạt động huấn luyện kèm cặp qua công việc.

- Đối với lao động đang làm việc: Thực hiện các chuyên đề đào tạo về sản phẩm mới, các hoạt động đào tạo chuyển đổi giúp người lao động thích nghi với phương thức làm việc mới, công nghệ mới: Trong năm 2020 Công ty đã đào tạo cho NLD về sản phẩm mới Ideposit, hệ thống giao dịch trực tuyến mới B-Wise, việc sử dụng các phần mềm làm việc từ xa như Anydesk, việc sử dụng các phương tiện họp trực tuyến để thích nghi với giai đoạn Covid-19.

Đối với các Phòng ban nghiệp vụ khác:

- Cán bộ tham gia các khóa đào tạo và cấp chứng chỉ nghề nghiệp phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của mình như CFA, ACCA, CPA, CMT, SHRM... .

- Trong năm 2020 nhằm nâng cao kỹ năng đào tạo cho đội ngũ giảng viên nội bộ, Công ty đã triển khai chương trình đào tạo kỹ năng dẫn giảng chuyên nghiệp cho các cán bộ nghiệp vụ làm công tác huấn luyện đào tạo.

- Đối với cấp quản lý: Công ty cử cán bộ tham gia các chương trình huấn luyện kỹ năng lãnh đạo LeaderCoach.

404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả qua công việc và phát triển nghề nghiệp

Phân loại nhân viên	% Nam giới	% Nữ giới
Cấp nhân viên	99	97.3
Cấp quản lý	100	100

GRI 405: Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

- Bình đẳng giới là một trong những quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định cụ thể trong các văn bản Pháp luật. BVSC là doanh nghiệp Việt Nam nên việc

tuân theo các quy định pháp luật Việt Nam là điều tất yếu.

- Tại BVSC, cán bộ có vị trí và vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và phát huy năng lực của mình cho sự phát triển chung của toàn Công ty.

i. nơi phát sinh tác động

- Tỷ lệ lao động nữ giới và nam giới hiện nay trong Công ty.

- Tỷ lệ lao động nữ giữ vị trí quản lý từ cấp trung trở lên so với nam giới.

- Các chính sách nhân sự giữa lao động nữ và lao động nam.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Bình đẳng giới tại BVSC được thể hiện trong mọi hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp, được xây dựng và hình thành thành văn hóa doanh nghiệp và trở thành điều tất yếu trong hoạt động kinh doanh.

Không có bất kỳ giới hạn cụ thể về phạm vi chủ đề này.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

- Trong tất cả các chính sách về nhân sự của Công ty đều không có sự khác biệt, hạn chế theo giới tính, theo dân tộc.

- Việc đảm bảo sự đa dạng và cơ hội bình đẳng trong doanh nghiệp sẽ giúp cho tất cả người lao động có thể phát huy năng lực của bản thân, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

i. Chính sách

Không phân biệt giới tính, tôn giáo trong chính sách tuyển dụng nhân sự.

Không phân biệt giới tính, tôn giáo trong việc phát triển nhân sự, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Không phân biệt giới tính, tôn giáo trong chính sách lương thưởng, phúc lợi dành cho người lao động.

ii. Cam kết

Đảm bảo duy trì sự đa dạng và cơ hội bình đẳng cho tất cả người lao động trong Công ty.

iii. Mục tiêu và chỉ tiêu

Phần đầu tăng tỷ lệ nữ trong đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Công ty.

iv. Trách nhiệm, Nguồn lực, Cơ chế Tiếp nhận và Giải quyết khiếu nại, Các biện pháp hành động cụ thể, như các quy trình, dự án, chương trình và sáng kiến:

Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng cho người lao động được Ban Lãnh đạo Công ty luôn coi trọng và trở thành văn hóa của doanh nghiệp. Mặc dù hiện nay, BVSC chưa ban hành chính

sách về bình đẳng giới nhưng quan điểm về bình đẳng giới được thể hiện xuyên suốt trong tất cả các chính sách liên quan đến người lao động trong Công ty.

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị:

Thông qua các báo cáo về tỷ lệ nam nữ trong cơ cấu lao động của Công ty dựa trên các báo cáo nhân sự định kỳ hàng năm của Công ty.

ii. kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị:

Với các số liệu báo cáo về tình hình nhân sự tại Công ty, có thể thấy Công ty đã thực hiện tốt phương pháp quản trị về sự đa dạng và cơ hội bình đẳng.

iii. bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị:

Không có điều chỉnh nào liên quan đến phương pháp quản trị này

GRI 405: Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng

405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

i. Tỷ lệ phần trăm các cá nhân trong cấp quản lý của tổ chức :

Hạng mục đa dạng	Phần trăm
i. Giới tính: Nam giới	51%
i. Giới tính: Nữ giới	49%
ii. Nhóm tuổi: dưới 30	0%
ii. Nhóm tuổi: 30-50	100%
ii. Nhóm tuổi: trên 50	0%

ii. Tỷ lệ phần trăm nhân viên theo phân loại nhân viên:

Chỉ số đa dạng	Phần trăm
i. Giới tính: Nam giới	51%
i. Giới tính: Nữ giới	49%
ii. Nhóm tuổi: dưới 30	39%
ii. Nhóm tuổi: 30-50	57%

ii. Nhóm tuổi: trên 50	4%
iii. Các chỉ số đa dạng khác nếu có liên quan, (chẳng hạn như nhóm thiểu số hoặc nhóm dễ bị tổn thương)	Số lượng cán bộ là dân tộc thiểu số: 16 người.

405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới

	Cấp nhân viên	Cấp quản lý
Hà Nội	123.51%	90.43%
TP. Hồ Chí Minh	114.19%	90.62%

Số liệu thống kê trong năm cho thấy sự đa dạng trong cơ cấu nhân lực, bao gồm đa dạng về dân tộc (BVSC có 16 cán bộ là dân tộc thiểu số) và độ tuổi. Bình đẳng giới được phản ánh rõ nét trong cơ cấu lao động tại BVSC cả ở cấp quản lý lẫn nhân viên (Nam 51% và nữ 49%), thu nhập của nữ giới cao hơn so với nam giới ở cấp nhân viên, tỷ lệ này ở cấp quản lý có thấp hơn nhưng khoảng cách không cao. Ngoài ra, không có sự chênh lệch quá về thu nhập giữa lao động tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Sự đa dạng trong cơ cấu nhân lực & bình đẳng giới giúp cho công ty phát huy được những lợi thế về kiến thức, kinh nghiệm lẫn động lực sáng tạo của người lao động ở nhiều lứa tuổi khác nhau, điều này sẽ góp phần tạo động lực phát triển bền vững.

An sinh xã hội

GRI 103: Phương pháp Quản trị

103-1 Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề

Những năm vừa qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động kinh doanh, công tác An sinh xã hội luôn được BVSC quan tâm, coi đó là mục tiêu, là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, đồng thời là trách nhiệm đối với cho cộng đồng xã hội.

Tại BVSC, vấn đề An sinh xã hội luôn thể hiện tính nhân văn, đảm bảo sự đoàn kết, chia sẻ và tương trợ cộng đồng đối với các hoàn cảnh khó khăn, rủi ro trong cuộc sống, đồng lòng hỗ trợ để cùng phát triển, tạo nên tác dụng thúc đẩy sự đồng thuận, bình đẳng và công bằng xã hội. Với vai trò là người đồng hành, BVSC luôn nỗ lực nâng cao trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của cộng đồng xã hội.

i. nơi phát sinh tác động

Công tác An sinh xã hội được BVSC chia thành 3 nhóm đối tượng chính:

- Đầu tư vào thế hệ tương lai.
- Xóa đói giảm nghèo.

- Tri ân gia đình có công với cách mạng.

ii. Sự liên quan của tổ chức đến các tác động đó. Ví dụ, liệu tổ chức có gây ra hoặc góp phần vào những tác động hay trực tiếp liên quan đến các tác động thông qua các mối quan hệ kinh doanh của mình.

Công ty thường trực tiếp tổ chức các hoạt động an sinh xã hội hoặc kết hợp với Tập đoàn Bảo Việt để thực hiện các hoạt động thiện nguyện ý nghĩa.

Không có phạm vi giới hạn trong chủ đề này.

103-2 Phương pháp Quản trị và các hợp phần

Công ty quản lý việc thực hiện các chương trình An sinh xã hội thông qua Công đoàn của Công ty, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các chương trình được lên kế hoạch thực hiện và dự trù kinh phí, sau khi thực hiện, toàn bộ kết quả chương trình, chi phí thực tế đều được công khai minh bạch trong cuộc họp tổng kết.

Việc thực hiện chương trình theo phương pháp quản trị nhằm mục đích tối ưu hóa các chương trình an sinh xã hội, đảm bảo đúng đối tượng cần được chia sẻ.

103-3 Đánh giá về Phương pháp Quản trị

i. cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp Quản trị

Công ty chưa có cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp quản trị một cách chính thống. Tuy nhiên, đối với tất cả chương trình An sinh xã hội hàng năm của Công ty đều được lên kế hoạch, thực hiện tổ chức và tổng kết đánh giá sau mỗi chương trình. Ngoài ra công ty ghi nhận tính hiệu quả của các chương trình triển khai thông qua các phản hồi từ các tổ chức đoàn thể cấp trên và thông qua mạng xã hội.

ii. kết quả đánh giá Phương pháp Quản trị

Việc thực hiện rà soát sau tất cả những chương trình An sinh xã hội hàng năm cũng như ghi nhận những phản hồi từ bên ngoài của Công ty đang thực hiện tốt. Tuy nhiên, Công ty sẽ lên kế hoạch để thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả của Phương pháp quản trị và ban hành trong thời gian tới.

iii. bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến các Phương pháp Quản trị.

Không có bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến Phương pháp điều chỉnh trong chủ đề này.

Các chương trình an sinh xã hội

Năm 2020, trong tình hình đại dịch Covid có diễn biến phức tạp, BVSC đã khẩn trương lên kế hoạch thay đổi các hình thức hỗ trợ an sinh xã hội phù hợp để đảm bảo các hoạt động vẫn được diễn ra một cách an toàn và suôn sẻ. Các chương trình an sinh xã hội tại BVSC được thực hiện có trọng tâm gắn với những mục tiêu rõ ràng, bao gồm các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, xóa đói giảm nghèo, khám chữa bệnh, tri ân các anh hùng liệt sỹ.

Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ:

Trẻ em chính là tương lai của gia đình và xã hội, là thế hệ xây dựng và bảo vệ đất nước mai sau. Nhận thức được việc đó, tại BVSC đặc biệt quan tâm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho “mầm xanh” tương lai của đất nước, góp phần tạo nên tương lai tươi sáng và trường tồn cho quốc gia. Thông qua chương trình “*Sẻ chia tri thức – Xây*

định tương lai" được tổ chức thường niên tại chi nhánh, BVSC trao tặng 22 suất học bổng trị giá 1.450.000 đồng/suất và mua các phần quà dành tặng cho 22 em học sinh nghèo tại trường TH&THCS Vĩnh Quới, tỉnh Sóc Trăng giúp các em vượt khó, biết vươn lên trong học tập.

Tri ân anh hùng liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng:

Trong năm, các hoạt động tri ân anh hùng liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng luôn được Công ty chú trọng thực hiện thông qua các hoạt động:

- *Thăm hỏi và tặng quà các gia đình có công với cách mạng*: Nhân dịp kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/07/2020, Công ty đã tổ chức các hoạt động ý nghĩa nhằm tri ân các thế hệ cha anh đã cống hiến và hy sinh vì độc lập dân tộc, thông qua việc Ban lãnh đạo Công ty đến thăm hỏi và tặng quà các gia đình cán bộ, nhân viên Công ty thuộc diện gia có công với cách mạng với tổng giá trị số quà là **13.100.000 đồng**.

- *Ủng hộ gia đình chính sách*: trong năm, BVSC ủng hộ gia đình nữ thanh niên xung phong Võ Thị Kim Khuyên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, một mình Bà nuôi 02 người con bị tâm thần và 01 người con bị ung thư sống tại huyện Kom Plông, tỉnh Kon Tum với số tiền **10.000.000 đồng**.

- *Tặng quà cho các cán bộ, nhân viên nguyên là cựu quân nhân*: Nhân dịp kỷ niệm 76 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 22/12/2020, BVSC tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các cán bộ, nhân viên công ty nguyên là cựu quân nhân.

Đầu tư xóa đói giảm nghèo:

Năm 2020 là năm thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân Việt Nam. Trong bối cảnh này hoạt động thiện nguyện vẫn luôn được BVSC chú trọng thực hiện với mong muốn chia sẻ, hỗ trợ và giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, như một lời hứa cam kết của BVSC với cộng đồng. Với các hoạt động triển khai như sau:

- *Chương trình "San sẻ yêu thương"*: Trong 03 năm gần đây mỗi độ Tết đến Xuân về, BVSC lại tặng những phần quà với mong muốn mang đến một cái Tết ấm áp hơn cho những gia đình khó khăn cần hỗ trợ. Nhân dịp Tết Nguyên Đán Canh Tý năm 2020, BVSC đã trao tặng 150 suất quà cho các hộ nghèo trên địa bàn 4 xã: Châu Hưng, Tân Long, Tuấn Túc và Phú Lộc thuộc huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng với tổng giá trị số tiền 45.000.000 đồng. Mỗi phần quà bao gồm các thực phẩm cần thiết như gạo, đường, nước mắm, bột ngọt...

- *Chương trình chung tay ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19*: Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, tháng 3 năm 2020 BVSC đã kêu gọi cán bộ, nhân viên tham gia quyên góp, ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19. Kết thúc Chương trình, BVSC ủng hộ số tiền là **41.900.000 đồng** chuyển về Tập đoàn Bảo Việt để Tập đoàn Bảo Việt cùng với các đơn vị thành viên đã ủng hộ Quỹ Phòng chống dịch Covid-19 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng số tiền **3.000.000.000 đồng**, với mong muốn tiếp tục cùng Đảng, Nhà nước có thêm nguồn lực để chung tay cùng cả nước phòng chống dịch Covid-19.

- *Chương trình "Suất cơm từ thiện"*: Là năm thứ 8 BVSC triển khai Chương trình tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương, với mong muốn góp một phần nhỏ bé để giúp những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị bệnh tại đây. Tuy trong năm dịch bệnh COVID-19 diễn biến một cách phức tạp ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai Chương trình, nhưng BVSC vẫn triển khai Chương trình với việc trao tặng **1.017 suất cơm** tương đương với số tiền **35.595.000 đồng**, và tặng **450 suất quà** cho các bệnh nhân nữ nhân Ngày 20/10/2020 tương ứng

số tiền **18.500.000 đồng**; đồng thời đảm bảo tuân thủ đúng các quy định Chính phủ về việc phòng chống dịch Covid-19 tại nơi công cộng như đề nghị những người tham gia Chương trình đeo khẩu trang, giữ khoảng cách khoảng khi xếp hàng...

- *Chương trình "Chung tay ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do bão lũ"*: Với tinh thần "tương thân tương ái", đồng thời hưởng ứng lời kêu gọi của Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt, BVSC ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do đợt lũ lụt tháng 10/2020 với tổng số tiền **50.000.000 đồng**. Số tiền này đã được BVSC chuyển về Tập đoàn Bảo Việt để cùng Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Trung kịp thời khắc phục hậu quả của bão lũ, sớm vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống, phục hồi sản xuất kinh doanh với tổng số tiền ủng hộ gần **3.000.000.000 tỷ đồng**.

- *Chương trình "Mang hơi ấm tới vùng cao"*: Chương trình mang hơi ấm tới vùng cao là một trong 04 Chương trình thiện nguyện thường niên được BVSC duy trì tổ chức trong nhiều năm qua, qua đó góp phần gây dựng nét văn hóa đặc trưng trong công tác thiện nguyện tại BVSC, năm 2020 là năm thứ 9 BVSC triển khai Chương trình. Chương trình tổ chức tại xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình là vùng rốn lũ của miền trung trong đợt lũ lụt tháng 10 năm 2020. Chương trình đã trao tặng được **300 suất quà bằng** tiền mặt với giá trị **300.000 đồng/suất** cùng với **200 chiếc chăn ấm** cho những hộ dân chịu nhiều thiệt hại lớn do mưa lũ gây ra; 100 chiếc ba lô học sinh; 03 bộ trống liên đội và sách cho các em học sinh với tổng giá trị quà tặng **195.000.000 đồng**.

Ngoài các chương trình thiện nguyện trên, BVSC tích cực tham gia các hoạt động gây quỹ từ thiện cho cộng đồng xã hội như: BVSC – Chạy vi miền Trung, Ngày hội hiến máu, Tết trồng cây cũng như các chương trình thiện nguyện do Tập đoàn Bảo Việt tổ chức.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NHƯ ĐÌNH HÒA

PHỤ LỤC I: ĐIỂM YẾU TỐ CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ THEO CAMEL

STT	Tên chỉ tiêu	Giá trị	Điểm số 2019	Điểm số 2020	Trọng số
1	Số năm làm lãnh đạo (thuộc Ban Giám đốc/ Tổng Giám đốc) trong lĩnh vực tài chính/ chứng khoán của Chủ tịch HĐQT	Trên 5 năm	100	100	4%
2	Số năm làm lãnh đạo (thuộc Ban Giám đốc/ Tổng Giám đốc) trong lĩnh vực tài chính/ chứng khoán của Giám đốc/ Tổng giám đốc	Trên 5 năm	100	100	6%
3	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính/ chứng khoán của Chủ tịch HĐQT	Trên 7 năm	100	100	4%
4	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán của Giám đốc/ Tổng giám đốc	Trên 7 năm	100	100	6%
5	Tính ổn định của các vị trí lãnh đạo chủ chốt (Giám đốc (CEO,CFO), Phó giám đốc, Trưởng các bộ phận nghiệp vụ) trong 3 năm gần đây. Tính bằng tổng số thay đổi nhân sự các vị trí này (rời khỏi công ty)/tổng số các vị trí này	Trên 20%	0	0	4%
6	Sự đầy đủ các Quy trình nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy chế của Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký chứng khoán	Đã ban hành đầy đủ, đáp ứng tốt nhu cầu thực tế.	100	100	5%



7	Chính sách quản lý rủi ro đối với tất cả các hoạt động	Đã thành lập bộ phận QTRR độc lập, các chính sách được ban hành đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu thực tế.	100	100	5%
8	Đánh giá năng lực hoạt động của bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ	Đã được thiết lập, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để hoạt động hiệu quả.	100	100	5%
9	Đánh giá chất lượng kiểm soát các khoản tiền gửi của nhà đầu tư để giao dịch chứng khoán	Công ty có quy trình quản lý tiền gửi của nhà đầu tư và các khoản tiền gửi của nhà đầu tư được kiểm soát và quản lý chặt chẽ	100	100	5%
10	Mức độ minh bạch của thông tin tài chính	Thông tin tài chính được công bố công khai, đầy đủ và kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng và không có các sửa chữa trọng yếu sau ngày công bố	100	100	6%
11	Số năm hoạt động	Lớn hơn 7 năm	100	100	6%

12	Tỷ trọng doanh số giao dịch cổ phiếu thực hiện qua công ty (trên hai sở)/ Tổng doanh số giao dịch của thị trường (tổng cộng doanh số giao dịch của hai sở)	Từ 2% đến dưới 5%	80	80	8%
13	Tính hiện đại của hệ thống công nghệ thông tin	Hệ thống giao dịch trực tuyến, hệ thống thông tin quản lý nội bộ MIS	80	80	5%
14	Quy mô vốn chủ sở hữu của công ty so với mặt bằng chung	Top 15	70	70	5%
15	Tính ổn định và khả năng tăng trưởng (hoặc giảm) vốn chủ sở hữu trong 2 năm tới. (Có kế hoạch tăng vốn, có lợi nhuận hoặc có lỗ)	Có kế hoạch và triển vọng tăng vốn rõ ràng, tính khả thi cao	100	100	4%
16	Tính ổn định, bền vững của tăng trưởng, thể hiện qua tỉ lệ tăng trưởng doanh thu trung bình trong 3 kỳ báo cáo (6 tháng) gần nhất	Từ 10% đến 20%	30	80	6%
17	Sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm lưu ký chứng khoán do thiếu tiền thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	Không sử dụng	100	100	5%
18	Tình hình tuân thủ (vi phạm) các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK trong 6 tháng gần nhất	Không có vi phạm	100	100	6%
19	Số lượng nghiệp vụ được cấp phép của Công ty	4 nghiệp vụ	100	100	5%
Tổng điểm số			87.7	90.7	

PHỤ LỤC II - ĐIỂM YẾU TỐ TÀI CHÍNH THEO CAMEL

STT	Chỉ tiêu Tài chính theo Camel	Tỷ lệ		Áp điểm		Trọng số
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	
1	C1 = VCSH/TTS	75.3%	54.9%	100	80	10%
2	C2 = VCSH/VPĐ	602.2%	749.9%	100	100	10%
3	C3 = TL vốn khả dụng	714.0%	516.0%	100	100	10%
4	A1 = Tỷ lệ giá trị TTS sau khi điều chỉnh RR/TTS (không bao gồm TSCĐ)	90.43%	90.29%	100	100	5%
5	A2 = Tỷ lệ dự phòng/(Đầu tư ngắn hạn + đầu tư dài hạn + khoản phải thu)	4.3%	3.1%	80	80	10%
6	A3 = Tỷ lệ các khoản phải thu/TTS	1.7%	0.7%	100	100	10%
7	E1 = LNST/Tổng doanh thu	24.0%	22.3%	100	100	10%
8	E2 = LNST/VCSH bình quân	7.7%	7.2%	70	70	10%
9	L1 = Tỷ lệ TSNH/Nợ NH	1225.6%	215.1%	100	100	15%
10	L2 = Tỷ lệ tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	96.3%	44.0%	100	100	10%
Tổng điểm số				95	93	

ĐIỂM XẾP LOẠI

Điểm thành phần	Năm 2019	Năm 2020	Trọng số
Điểm cho yếu tố tài chính	95	93	70%
Điểm cho yếu tố quản trị	87,7	90,7	30%
Tổng điểm	92,8	92,3	

ĐIỂM THEO CÁC YẾU TỐ CỦA CAMEL

Điểm các yếu tố	Năm 2019	Năm 2020
C (Mức độ đủ vốn)	100,0	93,3
A (Chất lượng tài sản)	92,0	92,0
M (Quản trị)	87,7	85,0
E (Khả năng sinh lời)	85,0	100,0
L (Chất lượng thanh khoản)	100,0	90,7

Kết hợp cả 02 yếu tố tài chính và quản trị, Công ty được **xếp loại A** do tổng điểm xếp loại của Công ty đạt **92,3 điểm**, đáp ứng tiêu chí tổng điểm từ 80 điểm trở lên và không có điểm yếu tố nào của CAMEL dưới 65 điểm.

Ghi chú: XẾP LOẠI A: Tổng điểm xếp loại của Công ty từ 80 điểm trở lên và không có điểm yếu tố nào của CAMEL dưới 65.